

KẾT QUẢ KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 THCS TP HCM NĂM HỌC 2015-2016

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
1	Công nghệ	5.13.0015	Thạch Gia	Bảo	THCS Diên Hồng	Phòng GD-ĐT Quận 10	1
2	Công nghệ	5.13.0208	Phan Minh	Toàn	THCS Sương Nguyệt Anh	Phòng GD-ĐT Quận 8	1
3	Công nghệ	5.13.0060	Huỳnh Lý Tấn	Huy	THCS Tăng Nhơn Phú B	Phòng GD-ĐT Quận 9	1
4	Công nghệ	5.13.0150	Võ Hoàng	Quân	THCS Phan Tây Hồ	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	1
5	Công nghệ	5.13.0100	Phạm Hoàng	Minh	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	1
6	Công nghệ	5.13.0110	Vũ Hoàng Phương	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	1
7	Công nghệ	5.13.0101	Trần Thảo	Minh	THCS Trần Quốc Toản	Phòng GD-ĐT Quận 9	1
8	Công nghệ	5.13.0234	Nguyễn Tuấn	Vũ	THCS Lý Tự Trọng	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	1
9	Công nghệ	5.13.0176	Nguyễn Lê Huy	Thắng	THCS Đồng Khởi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	1
10	Công nghệ	5.13.0135	Tô Thanh	Phong	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	1
11	Công nghệ	5.13.0148	Phạm Hoàng Ngọc	Quân	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	1
12	Công nghệ	5.13.0017	NGUYỄN NGỌC	CÁNH	THCS Phạm Văn Hai	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	1
13	Công nghệ	5.13.0219	Phạm Hoàng Minh	Triết	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	1
14	Công nghệ	5.13.0104	Nguyễn Đại Hoàng	Mỹ	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	1
15	Công nghệ	5.13.0193	Đinh Nguyễn Trang	Thơ	THCS Diên Hồng	Phòng GD-ĐT Quận 10	1
16	Công nghệ	5.13.0204	Nguyễn Minh	Tiến	THCS Nguyễn Văn Quý	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	1
17	Công nghệ	5.13.0102	Trình Nguyễn Hoàng	Minh	THCS An Nhơn	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	1
18	Công nghệ	5.13.0216	Hồ Trần Minh	Trí	THCS Trương Công Định	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	1
19	Công nghệ	5.13.0024	Hồ Thế	Dân	THCS Hòa Phú	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	1
20	Công nghệ	5.13.0097	Trần Hữu	Lộc	THCS Lê Lợi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	1
21	Công nghệ	5.13.0049	Nguyễn	Hoàng	THCS Phan Tây Hồ	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	1
22	Công nghệ	5.13.0158	Nguyễn Duy	Sơn	THCS Lý Tự Trọng	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	1
23	Công nghệ	5.13.0057	Phan Hiếu	Hồng	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	1
24	Công nghệ	5.13.0185	Trương Tuấn	Thịnh	THCS Hậu Giang	Phòng GD-ĐT Quận 11	2
25	Công nghệ	5.13.0222	NGUYỄN VIỆT	TRUNG	THCS Vĩnh Lộc A	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	2
26	Công nghệ	5.13.0152	Nguyễn Phú	Quốc	THCS Lê Lợi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
27	Công nghệ	5.13.0194	Võ Thanh	Thúy	THCS Phước Lộc	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	2
28	Công nghệ	5.13.0233	Trần Quốc	Việt	THCS Phan Bội Châu	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
29	Công nghệ	5.13.0055	Trần Phước	Hội	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	2
30	Công nghệ	5.13.0182	Nguyễn Hoàng	Thịnh	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	2

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
31	Công nghệ	5.13.0054	Võ Phước	Hoàng	THCS Lê Lợi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
32	Công nghệ	5.13.0069	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	THCS Phạm Văn Hai	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	2
33	Công nghệ	5.13.0107	Trần Thị Phương	Nam	THCS Tân Phú	Phòng GD-ĐT Quận 9	2
34	Công nghệ	5.13.0142	Lê Nguyễn Đình	Phương	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
35	Công nghệ	5.13.0232	Phạm Cao Hoàng	Việt	THCS Trần Văn Ôn	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
36	Công nghệ	5.13.0002	Trần Kiến	An	THCS Tân Thới Hòa	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
37	Công nghệ	5.13.0109	Trịnh Hoài	Nam	THCS Đồng Đa	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	2
38	Công nghệ	5.13.0125	Nguyễn Hoàng Minh	Nhật	THCS Quang Trung	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
39	Công nghệ	5.13.0065	Nguyễn Quốc	Huy	THCS Trần Quang Khải	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
40	Công nghệ	5.13.0189	Phạm Duy	Thọ	THCS Văn Lang	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
41	Công nghệ	5.13.0117	Vũ Thị Hoài	Ngọc	THCS Bình Trị Đông A	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	2
42	Công nghệ	5.13.0169	NGUYỄN BÁ	THÁI	THCS Tân Tạo	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	2
43	Công nghệ	5.13.0154	Nguyễn Văn	Quyền	THCS Lý Thường Kiệt	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
44	Công nghệ	5.13.0164	Trương Minh	Tài	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	2
45	Công nghệ	5.13.0212	Dương Thị Quỳnh	Trang	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	2
46	Công nghệ	5.13.0007	Nguyễn Xuân	Anh	THCS Trần Văn Ôn	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
47	Công nghệ	5.13.0196	Phạm Anh	Thư	THCS Nguyễn Văn Quỳ	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	2
48	Công nghệ	5.13.0106	Phan Nhật	Nam	THCS Nguyễn Văn Luông	Phòng GD-ĐT Quận 6	2
49	Công nghệ	5.13.0094	HỒ HỮU	LỘC	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Phòng GD-ĐT Quận 6	2
50	Công nghệ	5.13.0159	Nguyễn Đình Trường	Sơn	THCS An Lạc	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	2
51	Công nghệ	5.13.0138	Lâm Thiên	Phú	THCS Đồng Khởi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
52	Công nghệ	5.13.0020	Hoàng Đỗ Linh	Chi	THCS Trần Quốc Toản	Phòng GD-ĐT Quận 9	2
53	Công nghệ	5.13.0032	Hồ Minh	Dương	THCS Nguyễn Văn Quỳ	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	2
54	Công nghệ	5.13.0115	Nguyễn Vũ Trung	Nghĩa	THCS Trần Văn Ôn	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
55	Công nghệ	5.13.0183	NGUYỄN THÀNH PHÚC	THỊNH	THCS Phú Định	Phòng GD-ĐT Quận 6	2
56	Công nghệ	5.13.0046	TRẦN PHONG	HÀO	THCS Vĩnh Lộc B	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	2
57	Công nghệ	5.13.0198	Lương Nguyễn Song	Thương	THCS Lạc Hồng	Phòng GD-ĐT Quận 10	2
58	Công nghệ	5.13.0006	Nguyễn Ngọc Vàng	Anh	THCS Đức Trí	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
59	Công nghệ	5.13.0127	TRƯƠNG MINH	NHỤT	THCS Phạm Văn Hai	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	2
60	Công nghệ	5.13.0223	PHẠM NGỌC	TRUNG	THCS Phạm Văn Hai	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	2
61	Công nghệ	5.13.0200	Dương Minh	Thy	THCS Nguyễn Tri Phương	Phòng GD-ĐT Quận 10	2

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
62	Công nghệ	5.13.0043	Nguyễn Anh	Đức	THCS Lý Tự Trọng	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
63	Công nghệ	5.13.0173	Nguyễn Lê Ngọc	Thảo	THCS Phước Lộc	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	2
64	Công nghệ	5.13.0078	Nguyễn Vũ Đăng	Khoa	THCS Trường Chinh	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
65	Công nghệ	5.13.0035	Trần Minh	Đang	THCS Nguyễn Văn Quỳ	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	2
66	Công nghệ	5.13.0168	VŨ NGỌC	TÂN	THCS Vĩnh Lộc A	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	2
67	Công nghệ	5.13.0019	Châu Quế	Chi	THCS An Lạc	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	2
68	Công nghệ	5.13.0014	Phan Hoài	Bảo	THCS Sương Nguyệt Anh	Phòng GD-ĐT Quận 8	2
69	Công nghệ	5.13.0175	Lại Minh	Thắng	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	2
70	Công nghệ	5.13.0041	Trần Hoàng	Đăng	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	2
71	Công nghệ	5.13.0206	Trần Trung	Tiến	THCS Hậu Giang	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
72	Công nghệ	5.13.0037	ĐOÀN TẤN	ĐẠT	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
73	Công nghệ	5.13.0062	Lê Minh	Huy	THCS Đồng Đa	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
74	Công nghệ	5.13.0012	Phạm Lê Gia	Bảo	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Phòng GD-ĐT Quận 2	3
75	Công nghệ	5.13.0160	Nguyễn Huỳnh	Sơn	THCS Hiệp Phước	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	3
76	Công nghệ	5.13.0018	HUỲNH LÊ BẢO	CHÂU	THCS Trung học thực hành Sài Gòn	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
77	Công nghệ	5.13.0051	Trần Huy	Hoàng	THCS Lam Sơn	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
78	Công nghệ	5.13.0172	Nguyễn Tấn	Thành	THCS Đồng Đa	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
79	Công nghệ	5.13.0059	Bùi Minh	Huy	THCS Cầu Kiệu	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	3
80	Công nghệ	5.13.0218	LÊ NGUYỄN MINH	TRÍ	THCS Vĩnh Lộc A	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	3
81	Công nghệ	5.13.0133	Trương Kiểm	Phi	THCS Nguyễn Văn Nghi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
82	Công nghệ	5.13.0197	Trần Ngọc Anh	Thư	THCS Rạng Đông	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
83	Công nghệ	5.13.0130	Lê Minh	Phát	THCS Long Bình	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
84	Công nghệ	5.13.0180	Hoàng Vĩnh	Thịnh	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
85	Công nghệ	5.13.0108	Trịnh Hoài	Nam	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
86	Công nghệ	5.13.0052	Trần Nhân	Hoàng	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
87	Công nghệ	5.13.0048	Phan Trần Minh	Hiếu	THCS Tân Phú	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
88	Công nghệ	5.13.0013	Phạm Quốc	Bảo	THCS Kiến Thiết	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
89	Công nghệ	5.13.0105	Nguyễn Phương	Nam	THCS Bình Hưng Hòa	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	3
90	Công nghệ	5.13.0213	Vương Tổ	Trang	THCS Vạn Hạnh	Phòng GD-ĐT Quận 10	3
91	Công nghệ	5.13.0170	Gip Thụy Minh	Thanh	THCS Văn Thân	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
92	Công nghệ	5.13.0029	Phạm Hùng	Dũng	THCS Lý Thường Kiệt	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
93	Công nghệ	5.13.0025	Phạm Thị Ngọc	Diễm	THCS An Phú	Phòng GD-ĐT Quận 2	3
94	Công nghệ	5.13.0171	Dương Ngọc	Thành	THCS Bình Chiểu	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
95	Công nghệ	5.13.0116	Lê Thị Bích	Ngọc	THCS BC Nguyễn Hiền	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
96	Công nghệ	5.13.0030	Hồ Ngọc Phương	Duy	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Phòng GD-ĐT Quận 2	3
97	Công nghệ	5.13.0070	Nguyễn Nhật	Kha	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
98	Công nghệ	5.13.0225	Trần Tiến	Trung	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
99	Công nghệ	5.13.0111	LÊ THANH	NGÂN	THCS Vân Đồn	Phòng GD-ĐT Quận 4	3
100	Công nghệ	5.13.0139	Châu Hoàng	Phúc	THCS Lý Thường Kiệt	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
101	Công nghệ	5.13.0044	Nguyễn Minh	Đức	THCS Võ Trường Toản	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
102	Công nghệ	5.13.0113	Lê Trung	Nghị	THCS Ngô Tất Tố	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	3
103	Công nghệ	5.13.0119	Lê Nguyễn Bình	Nguyên	THCS Ngô Tất Tố	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	3
104	Công nghệ	5.13.0077	Nguyễn Huy	Khoa	THCS Phan Công Hớn	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	3
105	Công nghệ	5.13.0178	Phạm Hữu	Thiên	THCS Đồng Khởi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
106	Công nghệ	5.13.0028	Nguyễn Trung	Dũng	THCS Đồng Khởi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
107	Công nghệ	5.13.0187	Chung Thế	Thọ	THCS Lý Thường Kiệt	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
108	Công nghệ	5.13.0076	Khuru Ngọc Xuân	Khoa	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
109	Công nghệ	5.13.0167	Nguyễn Hữu Minh	Tân	THCS An Phú	Phòng GD-ĐT Quận 2	3
110	Công nghệ	5.13.0236	Lê Ngọc Đan	Vy	THCS Lạc Hồng	Phòng GD-ĐT Quận 10	3
111	Công nghệ	5.13.0023	Bùi Công	Danh	THCS Ngô Tất Tố	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	3
112	Công nghệ	5.13.0098	Ngô Thị Ngọc	Mai	THCS Bình Chiểu	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
113	Công nghệ	5.13.0031	Trương Hồ Tuấn	Duy	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
114	Công nghệ	5.13.0040	Hoàng Hải	Đăng	THCS Kiến Thiết	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
115	Công nghệ	5.13.0205	ÔNG NHỰT	TIẾN	THCS Phú Định	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
116	Công nghệ	5.13.0027	Nguyễn Ngô Hùng	Dũng	THCS Trần Bội Cơ	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
117	Công nghệ	5.13.0082	Phạm Minh	Khôi	THCS Võ Trường Toản	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
118	Công nghệ	5.13.0096	Nguyễn Tấn	Lộc	THCS Sương Nguyệt Anh	Phòng GD-ĐT Quận 8	3
119	Công nghệ	5.13.0229	Trần Thị	Tuyền	THCS Hòa Phú	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	3
120	Công nghệ	5.13.0003	Trương Công Vĩnh	An	THCS Tân Phú	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
121	Công nghệ	5.13.0124	Võ Trung	Nhân	THCS Bình Chiểu	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
122	Công nghệ	5.13.0026	Vũ Thị Huyền	Diệu	THCS Trương Công Định	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
123	Công nghệ	5.13.0162	Lê Xuân	Tài	THCS Nguyễn Văn Luông	Phòng GD-ĐT Quận 6	3

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
124	Công nghệ	5.13.0210	Trần Văn	Trà	THCS Đông Thạnh	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	3
125	Công nghệ	5.13.0118	Lê Khôi	Nguyên	THCS Trường Thọ	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
126	Công nghệ	5.13.0126	Thân Thị Yến	Nhi	THCS Bình Chiểu	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
127	Công nghệ	5.13.0039	Vũ Thành	Đạt	THCS Cửu Long	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
128	Công nghệ	5.13.0083	Trương Hoàng	Khôi	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
129	Công nghệ	5.13.0144	Chu Thị Kim	Phượng	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	3
130	Công nghệ	5.13.0086	Đặng Nguyễn Bảo	Lâm	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
131	Công nghệ	5.13.0137	Hoàng Xuân	Phú	THCS Bình An	Phòng GD-ĐT Quận 8	3
132	Công nghệ	5.13.0122	Lê Hải	Nhân	THCS Ngô Tất Tố	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	3
133	Công nghệ	5.13.0075	LÝ VĂN	KHÁNH	THCS Vân Đồn	Phòng GD-ĐT Quận 4	3
134	Công nghệ	5.13.0038	PHẠM ANH	ĐẠT	THCS Tân Xuân	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	3
135	Công nghệ	5.13.0042	Lê Minh	Đức	THCS Trần Quang Khải	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
136	Công nghệ	5.13.0215	Trần Hoàng Hải	Trân	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
137	Công nghệ	5.13.0207	Nguyễn Chánh	Tính	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
138	Công nghệ	5.13.0143	Nguyễn Trúc	Phương	THCS Hòa Phú	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	3
139	Công nghệ	5.13.0131	Phan Minh	Phát	THCS Nguyễn An Khương	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	3
140	Công nghệ	5.13.0149	Thái Minh	Quân	THCS Phan Tây Hồ	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
141	Công nghệ	5.13.0093	Đỗ Thành	Lộc	THCS BC Nguyễn Hiền	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
1	Địa lý	3.08.0115	Trương Đức	Kiên	THCS Thống Tây Hội	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	1
2	Địa lý	3.08.0264	PHÙNG THỊ THANH	THUY	THCS Vĩnh Lộc A	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	1
3	Địa lý	3.08.0029	Nguyễn Quốc	Bảo	THCS Trần Hưng Đạo	Phòng GD-ĐT Quận 12	1
4	Địa lý	3.08.0001	Hồ Châu Thanh	An	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	1
5	Địa lý	3.08.0026	Cao Xuân	Bách	THCS Minh Đức	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
6	Địa lý	3.08.0298	Trịnh Quế	Trân	THCS Lê Lai	Phòng GD-ĐT Quận 8	1
7	Địa lý	3.08.0306	Nguyễn Huỳnh Thanh	Trúc	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	1
8	Địa lý	3.08.0089	Phan Duy	Hoàng	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	1
9	Địa lý	3.08.0019	Trần Nguyễn Trâm	Anh	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	1
10	Địa lý	3.08.0064	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	THCS Tân Túc	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	1
11	Địa lý	3.08.0143	Lương Thùy	Mai	THCS Võ Trường Toản	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
12	Địa lý	3.08.0100	Lý Thị	Hương	THCS Duy Tân	Phòng GD-ĐT Quận 10	1
13	Địa lý	3.08.0187	Tăng Ngọc	Nhung	THCS Minh Đức	Phòng GD-ĐT Quận 1	1

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
14	Địa lý	3.08.0005	Lâm Nguyễn Phương	Anh	THCS Đồng Đa	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	1
15	Địa lý	3.08.0066	Huỳnh Gia	Hào	THCS Nguyễn Thái Bình	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	1
16	Địa lý	3.08.0197	Trần Gia Quỳnh	Như	THCS Phạm Hữu Lầu	Phòng GD-ĐT Quận 7	1
17	Địa lý	3.08.0238	Nguyễn Hoàng	Sơn	THCS Nguyễn Văn Quỳ	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	1
18	Địa lý	3.08.0268	Huỳnh Anh	Thư	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	1
19	Địa lý	3.08.0308	Hoàng Chí	Trung	THCS Thông Tây Hội	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	1
20	Địa lý	3.08.0323	Hồ Thụy Bích	Vân	THCS Bạch Đằng	Phòng GD-ĐT Quận 3	1
21	Địa lý	3.08.0012	Nguyễn Thị Lan	Anh	THCS Long Bình	Phòng GD-ĐT Quận 9	1
22	Địa lý	3.08.0035	Vũ Thị Ngọc	Chinh	THCS Đồng Khởi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	1
23	Địa lý	3.08.0051	Nguyễn Vũ Hoàng	Dương	THCS Hai Bà Trưng	Phòng GD-ĐT Quận 3	1
24	Địa lý	3.08.0067	NGUYỄN NHƯ	HẢO	THCS Hưng Bình	Phòng GD-ĐT Quận 9	1
25	Địa lý	3.08.0076	Trần Ngọc Gia	Hân	THCS Bàn Cờ	Phòng GD-ĐT Quận 3	1
26	Địa lý	3.08.0137	Nguyễn Thị Thuỳ	Loan	THCS Quang Trung	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	1
27	Địa lý	3.08.0139	Nguyễn Lương Minh	Long	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	1
28	Địa lý	3.08.0162	Lương Thúy	Ngọc	THCS Bình Chánh	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	1
29	Địa lý	3.08.0044	TẠ QUANG	DUY	THCS Linh Trung	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	2
30	Địa lý	3.08.0108	Nguyễn Văn	Khanh	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
31	Địa lý	3.08.0140	Phạm Việt	Long	THCS Long Bình	Phòng GD-ĐT Quận 9	2
32	Địa lý	3.08.0167	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	THCS Đồng Khởi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
33	Địa lý	3.08.0252	Trần Ngọc	Thảo	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
34	Địa lý	3.08.0302	Phạm Khương Uyên	Trình	THCS Võ Trường Toản	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
35	Địa lý	3.08.0318	Vũ Thanh Phương	Tuyền	THCS Bàn Cờ	Phòng GD-ĐT Quận 3	2
36	Địa lý	3.08.0331	Trần Lê	Vy	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
37	Địa lý	3.08.0335	Nguyễn Sơn Tùng	Yến	THCS Phan Tây Hồ	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
38	Địa lý	3.08.0050	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	THCS Minh Đức	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
39	Địa lý	3.08.0070	Ngô Gia	Hân	THCS Minh Đức	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
40	Địa lý	3.08.0191	Hồ Tâm	Như	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	2
41	Địa lý	3.08.0253	TRẦN THỊ	THẢO	THCS Sương Nguyệt Ánh	Phòng GD-ĐT Quận 10	2
42	Địa lý	3.08.0255	Đặng Đình	Thi	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
43	Địa lý	3.08.0263	Trịnh Mỹ	Thuận	THCS Võ Trường Toản	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
44	Địa lý	3.08.0309	Hoàng Phạm	Trung	THCS Hai Bà Trưng	Phòng GD-ĐT Quận 3	2

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
45	Địa lý	3.08.0160	Hà Mỹ	Ngọc	THCS Tân Túc	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	2
46	Địa lý	3.08.0175	Châu Bảo	Nhân	THCS Phan Tây Hồ	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
47	Địa lý	3.08.0215	Nguyễn Thị Mỹ	Phụng	THCS Bình Trị Đông A	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	2
48	Địa lý	3.08.0233	Lý Mai	Quỳnh	THCS Minh Đức	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
49	Địa lý	3.08.0235	Phạm Thị Thu	Quỳnh	THCS Hồ Văn Long	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	2
50	Địa lý	3.08.0285	Nguyễn Thị Thảo	Trang	THCS Đặng Trần Côn	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
51	Địa lý	3.08.0286	Nguyễn Thị Thiên	Trang	THCS Đồng Khởi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
52	Địa lý	3.08.0324	Trần Thụy Yến	Vi	THCS Huỳnh Tấn Phát	Phòng GD-ĐT Quận 7	2
53	Địa lý	3.08.0032	NGUYỄN HỒNG	CHÂU	THCS Vân Đồn	Phòng GD-ĐT Quận 4	2
54	Địa lý	3.08.0095	Trần Nhật Thanh	Huy	THCS Gò Vấp	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
55	Địa lý	3.08.0105	Phạm Phúc	Khang	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
56	Địa lý	3.08.0107	LÊ NGUYỄN CHÂM	KHANH	THCS Chánh Hưng	Phòng GD-ĐT Quận 8	2
57	Địa lý	3.08.0181	Nguyễn Tuyết	Nhi	THCS Tân Túc	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	2
58	Địa lý	3.08.0199	Trần Phương	Như	THCS Thông Tây Hội	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
59	Địa lý	3.08.0239	Nguyễn Lê Ngọc	Sơn	THCS An Phú Đông	Phòng GD-ĐT Quận 12	2
60	Địa lý	3.08.0259	Dương Tiến	Thịnh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	2
61	Địa lý	3.08.0267	Dương Thị Bích	Thuyền	THCS Minh Đức	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
62	Địa lý	3.08.0297	Trần Nguyễn Huyền	Trân	THCS Lê lợi	Phòng GD-ĐT Quận 3	2
63	Địa lý	3.08.0313	Tôn Nữ Khả	Tú	THCS Bình An	Phòng GD-ĐT Quận 8	2
64	Địa lý	3.08.0014	Phạm Lê Phương	Anh	THCS Nguyễn Hiền	Phòng GD-ĐT Quận 12	2
65	Địa lý	3.08.0017	Trần Hải Diệu	Anh	THCS Long Bình	Phòng GD-ĐT Quận 9	2
66	Địa lý	3.08.0021	Trương Huỳnh Thảo	Anh	THCS Phước Bình	Phòng GD-ĐT Quận 9	2
67	Địa lý	3.08.0025	Trần Nguyễn Hồng	Ân	THCS Minh Đức	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
68	Địa lý	3.08.0046	Nguyễn Thị	Duyên	THCS Hồ Văn Long	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	2
69	Địa lý	3.08.0182	Trần Phạm Tuyết	Nhi	THCS Bình Trị Đông A	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	2
70	Địa lý	3.08.0221	Lưu Hồng Nam	Phương	THCS Nguyễn An Khương	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	2
71	Địa lý	3.08.0222	Nguyễn Thị Trúc	Phương	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
72	Địa lý	3.08.0273	Trần Anh	Thy	THCS Nguyễn Hiền	Phòng GD-ĐT Quận 12	2
73	Địa lý	3.08.0280	Nguyễn Quốc	Toàn	THCS Huỳnh Tấn Phát	Phòng GD-ĐT Quận 7	2
74	Địa lý	3.08.0291	Dương Vũ Ngọc	Trâm	THCS Lương Thế Vinh	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
75	Địa lý	3.08.0304	Đặng Nguyễn Thanh	Trúc	THCS Trần Phú	Phòng GD-ĐT Quận 10	2

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
76	Địa lý	3.08.0022	Vũ Ngọc Quỳnh	Anh	THCS Long Bình	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
77	Địa lý	3.08.0023	Võ Thị Ngọc	Ánh	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
78	Địa lý	3.08.0034	Nguyễn Thị Kim	Chi	THCS Đặng Tấn Tài	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
79	Địa lý	3.08.0084	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	HOA	THCS Hưng Bình	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
80	Địa lý	3.08.0128	Nguyễn Gia	Linh	THCS Nguyễn Tri Phương	Phòng GD-ĐT Quận 10	3
81	Địa lý	3.08.0153	Phan Lê Thị Tuyết	Ngân	THCS Tân Túc	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	3
82	Địa lý	3.08.0158	Nguyễn Bình Phương	Nghi	THCS Bình Quới Tây	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
83	Địa lý	3.08.0168	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
84	Địa lý	3.08.0208	Chung Đông	Phong	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
85	Địa lý	3.08.0244	Trần Thanh	Tâm	THCS Nguyễn An Khương	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	3
86	Địa lý	3.08.0276	Mai Trung	Tiến	THCS Bình Chiểu	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
87	Địa lý	3.08.0320	Nguyễn Huỳnh Tổ	Uyên	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
88	Địa lý	3.08.0028	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	THCS Lam Sơn	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
89	Địa lý	3.08.0047	Đặng Thùy	Dương	THCS Nguyễn Thái Bình	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	3
90	Địa lý	3.08.0078	Trần Thị Diệu	Hiền	THCS Tân Thạnh Đông	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	3
91	Địa lý	3.08.0106	Huỳnh Dương Kiều	Khanh	THCS Trường Thọ	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
92	Địa lý	3.08.0138	Hà Nguyễn Tiến	Long	THCS Bàn Cờ	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
93	Địa lý	3.08.0149	Nguyễn Nhật	Nam	THCS Lương Định Của	Phòng GD-ĐT Quận 2	3
94	Địa lý	3.08.0155	Vũ Phương	Ngân	THCS Trần Hưng Đạo	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
95	Địa lý	3.08.0212	Dương Hoàn	Phụng	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
96	Địa lý	3.08.0229	Võ Đình	Quý	THCS Lam Sơn	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
97	Địa lý	3.08.0245	Trần Quốc	Tân	THCS Âu Lạc	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
98	Địa lý	3.08.0256	HOÀNG ANH	THI	THCS Hưng Bình	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
99	Địa lý	3.08.0283	Nguyễn Bùi Thùy	Trang	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
100	Địa lý	3.08.0321	Nguyễn Thục	Uyên	THCS Đồng Khởi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
101	Địa lý	3.08.0334	Nguyễn Hoàng	Yến	THCS Trần Hưng Đạo	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
102	Địa lý	3.08.0045	LẠI THỊ MỸ	DUYÊN	THCS Vĩnh Lộc B	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	3
103	Địa lý	3.08.0048	Đỗ Thùy	Dương	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
104	Địa lý	3.08.0052	Trần Ngọc Phương	Đài	THCS Đồng Khởi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
105	Địa lý	3.08.0152	Nguyễn Lê Kim	Ngân	THCS Hồ Văn Long	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	3
106	Địa lý	3.08.0183	Trương Thị	Nhi	THCS Tân Thông Hội	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	3

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
107	Địa lý	3.08.0193	Nguyễn Huỳnh	Như	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
108	Địa lý	3.08.0220	Lê Thị Thu	Phương	THCS Nguyễn Văn Quỳ	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	3
109	Địa lý	3.08.0225	Phạm Quyền	Quang	THCS Âu Lạc	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
110	Địa lý	3.08.0234	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	THCS Phan Công Hớn	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	3
111	Địa lý	3.08.0242	Đào Thị Thu	Tâm	THCS Phạm Hữu Lầu	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
112	Địa lý	3.08.0296	Nguyễn Thị Huyền	Trân	THCS Tân Túc	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	3
113	Địa lý	3.08.0011	Nguyễn Thị Hải	Anh	THCS Bình Chiểu	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
114	Địa lý	3.08.0013	Nguyễn Vân	Anh	THCS Trần Quang Khải	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
115	Địa lý	3.08.0060	Nguyễn Lê Thị Tuyết	Giang	THCS Tân Túc	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	3
116	Địa lý	3.08.0096	Nguyễn Huỳnh Mỹ	Huyền	THCS Mạch Kiếm Hùng	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
117	Địa lý	3.08.0101	Nguyễn Thị Thanh	Hương	THCS Nguyễn Văn Luông	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
118	Địa lý	3.08.0116	Bùi Thế	Kiệt	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
119	Địa lý	3.08.0146	Nguyễn Phước Nguyệt	Minh	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
120	Địa lý	3.08.0178	Nguyễn Mai Hạnh	Nhi	THCS Nguyễn An Khương	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	3
121	Địa lý	3.08.0196	Trần Gia	Như	THCS Bình Chiểu	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
122	Địa lý	3.08.0218	Giang Thị Kim	Phương	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
123	Địa lý	3.08.0243	Đỗ Thị Huệ	Tâm	THCS Phạm Hữu Lầu	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
124	Địa lý	3.08.0266	Nguyễn Hoàng Thanh	Thúy	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
125	Địa lý	3.08.0038	Trần Công	Danh	THCS Hai Bà Trưng	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	3
126	Địa lý	3.08.0039	Lê Ngọc	Dung	THCS Quang Trung	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
127	Địa lý	3.08.0054	Lý Ngọc	Đình	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
128	Địa lý	3.08.0081	Nguyễn Mạnh	Hiếu	THCS Lạc Hồng	Phòng GD-ĐT Quận 10	3
129	Địa lý	3.08.0085	Nguyễn Thị	Hoà	THCS Phạm Văn Cội	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	3
130	Địa lý	3.08.0097	Trần Thị Thu	Huyền	THCS Bình Trị Đông	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	3
131	Địa lý	3.08.0112	Ngô Tuấn	Khoa	THCS Âu Lạc	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
132	Địa lý	3.08.0148	Trần Thị Trà	My	THCS Thị Trấn 2	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	3
133	Địa lý	3.08.0151	Nguyễn Bảo	Ngân	THCS Minh Đức	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
134	Địa lý	3.08.0165	Nguyễn Như	Ngọc	THCS Trần Hưng Đạo	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
135	Địa lý	3.08.0173	Trần Ngọc Thảo	Nguyên	THCS Đồng Khởi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
136	Địa lý	3.08.0194	Nguyễn Kim Thanh	Như	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
137	Địa lý	3.08.0203	Võ Hồ Tuyết	Như	THCS Minh Đức	Phòng GD-ĐT Quận 1	3

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
138	Địa lý	3.08.0223	Trương Ngọc Uyên	Phương	THCS Phan Tây Hồ	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
139	Địa lý	3.08.0231	Lương Ngọc	Quyển	THCS Duy Tân	Phòng GD-ĐT Quận 10	3
140	Địa lý	3.08.0295	Nguyễn Đào Bảo	Trân	THCS Đồng Khởi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
141	Địa lý	3.08.0305	HOÀNG THANH	TRÚC	THCS Thạnh Mỹ Lợi	Phòng GD-ĐT Quận 2	3
142	Địa lý	3.08.0002	TĂNG THIÊN	AN	THCS Hậu Giang	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
143	Địa lý	3.08.0003	CAO NGỌC LAN	ANH	THCS Vân Đồn	Phòng GD-ĐT Quận 4	3
144	Địa lý	3.08.0015	Tạ Tuấn	Anh	THCS Nguyễn An Ninh	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
145	Địa lý	3.08.0061	Phan Vũ Quỳnh	Giang	THCS Lạc Hồng	Phòng GD-ĐT Quận 10	3
146	Địa lý	3.08.0077	VŨ TRẦN NGỌC	HÂN	THCS Vân Đồn	Phòng GD-ĐT Quận 4	3
147	Địa lý	3.08.0103	Lưu Trương Quang	Khải	THCS Lam Sơn	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
148	Địa lý	3.08.0117	Nguyễn Thúy	Kiều	THCS Phan Bội Châu	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
149	Địa lý	3.08.0124	Lê	Lâm	THCS Long Bình	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
150	Địa lý	3.08.0202	Trương Vũ Huỳnh	Như	THCS Đồng Đa	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
151	Địa lý	3.08.0209	Nguyễn Hoàng	Phúc	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
152	Địa lý	3.08.0230	Trần Lý Hoàng	Quyên	THCS Nguyễn An Khương	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	3
153	Địa lý	3.08.0258	Đào Nguyên	Thiên	THCS Lam Sơn	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
154	Địa lý	3.08.0277	Trịnh Nhật	Tiến	THCS Hồng Bàng	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
155	Địa lý	3.08.0278	KIỀU TRUNG	TÍN	THCS Chánh Hưng	Phòng GD-ĐT Quận 8	3
156	Địa lý	3.08.0294	Đặng Bảo	Trân	THCS Võ Trường Toản	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
157	Địa lý	3.08.0316	Trần Kim	Tuyền	THCS Đồng Khởi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
158	Địa lý	3.08.0319	Lâm Nhã	Uyên	THCS Thị Trấn	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	3
1	Lịch sử	3.07.0025	Hà Thị Kim	Chi	THCS Thông Tây Hội	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	1
2	Lịch sử	3.07.0304	Phạm Trương Ái	Vy	THCS Lê lợi	Phòng GD-ĐT Quận 3	1
3	Lịch sử	3.07.0022	Tô Nguyễn Âu Thanh	Bình	THCS Gò Vấp	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	1
4	Lịch sử	3.07.0223	Huỳnh Thanh	Thùy	THCS Thông Tây Hội	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	1
5	Lịch sử	3.07.0313	Nguyễn Ngọc Hải	Yến	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	1
6	Lịch sử	3.07.0004	Võ Ngọc Hoài	An	THCS Trần Quốc Tuấn	Phòng GD-ĐT Quận 7	1
7	Lịch sử	3.07.0062	Phạm Trung	Hiếu	THCS Tăng Nhơn Phú B	Phòng GD-ĐT Quận 9	1
8	Lịch sử	3.07.0106	Huỳnh Lê	Linh	THCS Phú Thọ	Phòng GD-ĐT Quận 11	1
9	Lịch sử	3.07.0227	Lư Thị Minh	Thư	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	1
10	Lịch sử	3.07.0288	Nguyễn Hoàng Thuý	Vi	THCS Trương Công Định	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	1

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
11	Lịch sử	3.07.0310	Vũ Nguyễn Trúc	Vy	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	1
12	Lịch sử	3.07.0045	Nguyễn Thị Trường	Giang	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	1
13	Lịch sử	3.07.0059	Nguyễn Thị Kim	Hậu	THCS Nguyễn Thị Thập	Phòng GD-ĐT Quận 7	1
14	Lịch sử	3.07.0064	Nguyễn Thị Hồng	Hoa	THCS Lê Văn Hưu	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	1
15	Lịch sử	3.07.0127	Phạm Thế	Minh	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	1
16	Lịch sử	3.07.0160	Hồ Yến	Nhi	THCS Bình Hưng Hòa	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	1
17	Lịch sử	3.07.0211	Nguyễn Lưu Anh	Thi	THCS Quang Trung	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	1
18	Lịch sử	3.07.0292	LƯU HOÀNG	VŨ	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Phòng GD-ĐT Quận 6	1
19	Lịch sử	3.07.0041	Hoàng Anh	Đức	THCS Trường Thọ	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	1
20	Lịch sử	3.07.0171	Phạm Lê Hồng	Như	THCS Bình Quới Tây	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	1
21	Lịch sử	3.07.0180	Đặng Phúc Đình	Phụng	THCS Lam Sơn	Phòng GD-ĐT Quận 6	1
22	Lịch sử	3.07.0203	Trần Châu	ThanhNhi	THCS BC Nguyễn Hiền	Phòng GD-ĐT Quận 7	1
23	Lịch sử	3.07.0231	Nguyễn Lê Ngọc	Thy	THCS Đặng Trần Côn	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	1
24	Lịch sử	3.07.0031	Phan Vũ	Dũng	THCS Trần Văn Ôn	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
25	Lịch sử	3.07.0102	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	THCS Thông Tây Hội	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
26	Lịch sử	3.07.0215	Trần Hồng Chí	Thiện	THCS Phan Bội Châu	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
27	Lịch sử	3.07.0233	Nguyễn Bùi Thùy	Tiên	THCS Phan Tây Hồ	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
28	Lịch sử	3.07.0240	Nguyễn Thị Duy	Trang	THCS Trần Quốc Tuấn	Phòng GD-ĐT Quận 7	2
29	Lịch sử	3.07.0252	Tô Gia	Trân	THCS Sương Nguyệt Anh	Phòng GD-ĐT Quận 8	2
30	Lịch sử	3.07.0272	Phạm Duy	Tùng	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	2
31	Lịch sử	3.07.0295	Bùi Khánh	Vy	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	2
32	Lịch sử	3.07.0039	Trần Thị Thùy	Dương	THCS Nguyễn Thị Thập	Phòng GD-ĐT Quận 7	2
33	Lịch sử	3.07.0049	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	THCS Hồ Văn Long	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	2
34	Lịch sử	3.07.0110	Nguyễn Thúy	Linh	THCS Lý Phong	Phòng GD-ĐT Quận 5	2
35	Lịch sử	3.07.0118	Lê Thị Tuyết	Anh	THCS Trần Quốc Toản	Phòng GD-ĐT Quận 9	2
36	Lịch sử	3.07.0122	Diệp Huệ	Mẫn	THCS Phú Thọ	Phòng GD-ĐT Quận 11	2
37	Lịch sử	3.07.0132	Phạm Thụy Khánh	My	THCS Tăng Nhơn Phú B	Phòng GD-ĐT Quận 9	2
38	Lịch sử	3.07.0135	Bùi Thị Diệu	Nga	THCS Tam Bình	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	2
39	Lịch sử	3.07.0141	Trịnh Thị Phụng	Ngân	THCS Tân An Hội	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	2
40	Lịch sử	3.07.0169	Trần Thị Hồng	Nhung	THCS Phú Mỹ	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	2
41	Lịch sử	3.07.0187	Lý Đức	Quang	THCS Văn Lang	Phòng GD-ĐT Quận 1	2

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
42	Lịch sử	3.07.0206	Phạm Phương	Thảo	THCS Đức Trí	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
43	Lịch sử	3.07.0214	Phạm Trương Ngọc	Thiện	THCS Thị Trấn 2	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	2
44	Lịch sử	3.07.0239	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	TRANG	THCS Phú Định	Phòng GD-ĐT Quận 6	2
45	Lịch sử	3.07.0260	Thân Thanh	Trúc	THCS Võ Trường Toản	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
46	Lịch sử	3.07.0287	Đỗ Ngọc Khánh	Vi	THCS Trần Văn Ôn	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
47	Lịch sử	3.07.0029	Lê Thị Mỹ	Dung	THCS Phan Tây Hồ	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
48	Lịch sử	3.07.0098	Phan Trần Thanh	Lâm	THCS Bình Chánh	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	2
49	Lịch sử	3.07.0107	Huỳnh Ngọc Phương	Linh	THCS Cửu Long	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	2
50	Lịch sử	3.07.0116	Diệp Hoàng	Luân	THCS Lê lợi	Phòng GD-ĐT Quận 3	2
51	Lịch sử	3.07.0125	Lý Kiến	Minh	THCS Nguyễn Tri Phương	Phòng GD-ĐT Quận 10	2
52	Lịch sử	3.07.0155	Nguyễn Lê Quan	Nhã	THCS Thông Tây Hội	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
53	Lịch sử	3.07.0175	Trần Thị Thu	Oanh	THCS Nhuận Đức	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	2
54	Lịch sử	3.07.0192	Nguyễn Võ Phương	Quỳnh	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	2
55	Lịch sử	3.07.0204	Huỳnh Thị Minh	Thảo	THCS Hồ Văn Long	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	2
56	Lịch sử	3.07.0242	Nguyễn Thị Thu	Trang	THCS Trần Quốc Toản	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	2
57	Lịch sử	3.07.0074	Đỗ Đặng Nhật	Huy	THCS Đoàn Thị Điểm	Phòng GD-ĐT Quận 3	2
58	Lịch sử	3.07.0077	Đỗ Thị Kim	Huyền	THCS Cù Chính Lan	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	2
59	Lịch sử	3.07.0079	NGUYỄN LÊ NGỌC	HUYỀN	THCS Khánh Bình	Phòng GD-ĐT Quận 8	2
60	Lịch sử	3.07.0085	Trần Tuấn	Hung	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận 11	2
61	Lịch sử	3.07.0113	Võ Ngọc Minh	Long	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	2
62	Lịch sử	3.07.0114	Huỳnh Ngọc Hữu	Lộc	THCS Trần Văn Ôn	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
63	Lịch sử	3.07.0138	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	THCS Ngô Chí Quốc	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	2
64	Lịch sử	3.07.0182	Nguyễn Ngọc	Phương	THCS Tăng Nhơn Phú B	Phòng GD-ĐT Quận 9	2
65	Lịch sử	3.07.0228	Nguyễn Minh	Thư	THCS Lạc Hồng	Phòng GD-ĐT Quận 10	2
66	Lịch sử	3.07.0232	Lưu Thảo	Tiên	THCS Cù Chính Lan	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	2
67	Lịch sử	3.07.0245	Trương Nguyễn Ngọc	Trang	THCS Tùng Thiện Vương	Phòng GD-ĐT Quận 8	2
68	Lịch sử	3.07.0032	Đào Anh	Duy	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
69	Lịch sử	3.07.0042	Hoàng Hữu	Đức	THCS Tân Thông Hội	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	3
70	Lịch sử	3.07.0053	Cung Thị Thúy	Hằng	THCS Hồ Văn Long	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	3
71	Lịch sử	3.07.0057	Trần Ngọc	Hân	THCS Lạc Hồng	Phòng GD-ĐT Quận 10	3
72	Lịch sử	3.07.0087	Hứa Bảo	Khang	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 1	3

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
73	Lịch sử	3.07.0090	Trương Ngọc Mai	Khanh	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
74	Lịch sử	3.07.0091	Nguyễn Gia	Khánh	THCS Nguyễn Thái Bình	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	3
75	Lịch sử	3.07.0105	Đường Hoàng Khánh	Linh	THCS Phạm Hữu Lầu	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
76	Lịch sử	3.07.0130	Nguyễn Thị Trúc	Mơ	THCS Bình Hưng Hòa	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	3
77	Lịch sử	3.07.0156	TRẦN THỊ THANH	NHÃ	THCS Sương Nguyệt Ánh	Phòng GD-ĐT Quận 10	3
78	Lịch sử	3.07.0161	Huỳnh Dương Ánh	Nhi	THCS Phú Hòa Đông	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	3
79	Lịch sử	3.07.0183	Nguyễn Phi Yến	Phương	THCS Phan Bội Châu	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
80	Lịch sử	3.07.0244	Trần Thiên	Trang	THCS Trần Bội Cơ	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
81	Lịch sử	3.07.0254	Trần Lê Bảo	Trân	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
82	Lịch sử	3.07.0255	Trần Minh	Triết	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
83	Lịch sử	3.07.0278	Vân Ngọc	Tuyền	THCS Đỗ Văn Dậy	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	3
84	Lịch sử	3.07.0289	Nguyễn Trần Tường	Vi	THCS Văn Lang	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
85	Lịch sử	3.07.0312	Lưu Thị	Yến	THCS Tô Ký	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	3
86	Lịch sử	3.07.0020	Vũ Thị Ngọc	Bích	THCS Thông Tây Hội	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
87	Lịch sử	3.07.0038	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
88	Lịch sử	3.07.0226	Lê Nhật Anh	Thư	THCS Ngô Sĩ Liên	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
89	Lịch sử	3.07.0257	Võ Lan	Trình	THCS Đồng Khởi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
90	Lịch sử	3.07.0270	Mai Đỗ Anh	Tuấn	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
91	Lịch sử	3.07.0008	Phạm Hoàng Lan	Anh	THCS Đặng Trần Côn	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
92	Lịch sử	3.07.0011	Quách Hoàng Nam	Anh	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
93	Lịch sử	3.07.0052	Peng Pey	Harn	THCS Phan Công Hớn	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	3
94	Lịch sử	3.07.0072	Lê Kim	Huệ	THCS Nguyễn Huệ	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
95	Lịch sử	3.07.0101	Nguyễn Nhật	Lệ	THCS Phan Bội Châu	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
96	Lịch sử	3.07.0147	Nguyễn Hoàng Minh	Ngọc	THCS Bình Chiểu	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
97	Lịch sử	3.07.0246	Dương Ngọc	Trâm	THCS Trần Quốc Tuấn	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
98	Lịch sử	3.07.0285	Trần Thị Thanh	Vân	THCS Tô Ký	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	3
99	Lịch sử	3.07.0021	Nguyễn Thái	Bình	THCS Đồng Đa	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
100	Lịch sử	3.07.0028	Nguyễn Thị Kim	Diệu	THCS Tân Tiến	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	3
101	Lịch sử	3.07.0040	Tôn Thát Minh	Đăng	THCS Lạc Hồng	Phòng GD-ĐT Quận 10	3
102	Lịch sử	3.07.0047	Nguyễn Võ Nhật	Hà	THCS Đặng Trần Côn	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
103	Lịch sử	3.07.0055	Lưu Nguyễn Ngọc	Hân	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	3

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
104	Lịch sử	3.07.0089	Nguyễn Trương Huy	Khang	THCS Mạch Kiếm Hùng	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
105	Lịch sử	3.07.0133	Nguyễn Đức	Nam	THCS Lữ Gia	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
106	Lịch sử	3.07.0154	Trần Thị Thanh	Nguyên	THCS Phạm Ngọc Thạch	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
107	Lịch sử	3.07.0163	Lê Thị Yến	Nhi	THCS Bình Chiểu	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
108	Lịch sử	3.07.0207	Phạm Phương	Thảo	THCS Tam Bình	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
109	Lịch sử	3.07.0238	NGUYỄN HUỖNH	TRANG	THCS Long Hoà	Phòng GD-ĐT Huyện Cần Giờ	3
110	Lịch sử	3.07.0250	Nguyễn Duy Huyền	Trân	THCS Nguyễn Văn Bé	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
111	Lịch sử	3.07.0251	Phạm Lê Tú	Trân	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
112	Lịch sử	3.07.0015	Trần Hồng	Ân	THCS Cầu Kiệu	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	3
113	Lịch sử	3.07.0016	Đặng Quốc	Bảo	THCS Đồng Khởi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
114	Lịch sử	3.07.0046	Trần Nguyễn Hương	Giang	THCS Hiệp Bình	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
115	Lịch sử	3.07.0066	Nguyễn Thị	Hoài	THCS Trần Quốc Toàn	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
116	Lịch sử	3.07.0067	Nguyễn Minh	Hoàng	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
117	Lịch sử	3.07.0070	Trần Thị Tuyết	Hồng	THCS Dương Bá Trạc	Phòng GD-ĐT Quận 8	3
118	Lịch sử	3.07.0120	Trương Thị Thanh	Mai	THCS Trần Quốc Tuấn	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
119	Lịch sử	3.07.0126	Nguyễn Nhật	Minh	THCS Hai Bà Trưng	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
120	Lịch sử	3.07.0140	Trần Kim	Ngân	THCS Trương Công Định	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
121	Lịch sử	3.07.0159	Bạch Yến	Nhi	THCS Trần Bội Cơ	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
122	Lịch sử	3.07.0166	Trần Nguyễn Phương	Nhi	THCS Bình Chiểu	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
123	Lịch sử	3.07.0210	Nguyễn Huỳnh Trang	Thi	THCS Nguyễn Hiền	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
124	Lịch sử	3.07.0218	Nguyễn Kim	Thoa	THCS Ngô Chí Quốc	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
125	Lịch sử	3.07.0243	Phạm Thị Thanh	Trang	THCS Bình Chiểu	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
126	Lịch sử	3.07.0258	Lương Thị Thanh	Trúc	THCS Tân Thạnh Đông	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	3
127	Lịch sử	3.07.0263	Nguyễn Bá	Trung	THCS Cửu Long	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
128	Lịch sử	3.07.0302	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
129	Lịch sử	3.07.0007	Nguyễn Vũ Quỳnh	Anh	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
130	Lịch sử	3.07.0030	Thiều Thụy Hoàng	Dung	THCS Quang Trung	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
131	Lịch sử	3.07.0109	Nguyễn Thị Yến	Linh	THCS Tân An Hội	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	3
132	Lịch sử	3.07.0150	Phạm Hồng	Ngọc	THCS Bình Đông	Phòng GD-ĐT Quận 8	3
133	Lịch sử	3.07.0157	Phan Thị Thanh	Nhàn	THCS An Phú	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	3
134	Lịch sử	3.07.0173	So Qua	Ni	THCS An Lạc	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	3

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
135	Lịch sử	3.07.0185	TRẦN HẢI	PHUƠNG	THCS Nguyễn Văn Tố	Phòng GD-ĐT Quận 10	3
136	Lịch sử	3.07.0188	Trần Huỳnh Minh	Quốc	THCS Trần Hưng Đạo	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
137	Lịch sử	3.07.0213	Nguyễn Ngọc	Thiện	THCS Phước Vĩnh An	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	3
138	Lịch sử	3.07.0261	Dương Quốc	Trung	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
139	Lịch sử	3.07.0274	Hà Thị Kim	Tuyền	THCS Đặng Trần Côn	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
140	Lịch sử	3.07.0303	Nguyễn Ngọc Thúy	Vy	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
1	KTTH TT	1.14.0035	Đỗ Đình	Cường	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	1
2	KTTH TT	1.14.0143	Đặng Nguyễn Song	Ngọc	THCS Nguyễn Gia Thiều	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	1
3	KTTH TT	1.14.0119	HUỖNH QUANG	MINH	THCS Việt Úc	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
4	KTTH TT	1.14.0070	Trần Đình Gia	Hải	THCS Hiệp Bình	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	1
5	KTTH TT	1.14.0067	Vũ Ngọc Hải	Hà	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	1
6	KTTH TT	1.14.0161	Nguyễn Thị Yến	Nhi	THCS Nguyễn Văn Linh	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	1
7	KTTH TT	1.14.0172	Nguyễn Thanh Bảo	Phúc	THCS Trần Văn Ôn	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
8	KTTH TT	1.14.0073	Đình Gia	Hân	THCS Phạm Văn Chiêu	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	1
9	KTTH TT	1.14.0214	Dương Ngọc Anh	Thy	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	1
10	KTTH TT	1.14.0217	Nguyễn Minh	Tiến	THCS Trần Bội Cơ	Phòng GD-ĐT Quận 5	1
11	KTTH TT	1.14.0190	Đình Võ Phương	Thanh	THCS Thoại Ngọc Hầu	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	1
12	KTTH TT	1.14.0256	ĐOÀN LÊ THÚY	VY	THCS Nguyễn Văn Tố	Phòng GD-ĐT Quận 10	1
13	KTTH TT	1.14.0040	Nguyễn Bảo	Du	THCS Nguyễn Tri Phương	Phòng GD-ĐT Quận 10	1
14	KTTH TT	1.14.0049	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	1
15	KTTH TT	1.14.0137	Trần Đoàn Hải	Ngân	THCS Trần Quốc Toản	Phòng GD-ĐT Quận 9	1
16	KTTH TT	1.14.0033	Nguyễn Văn	Chính	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	1
17	KTTH TT	1.14.0095	Phan Ngọc Lan	Khanh	THCS Hoàng Hoa Thám	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	1
18	KTTH TT	1.14.0100	Dương Minh	Khôi	THCS Minh Đức	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
19	KTTH TT	1.14.0134	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	THCS Trần Bội Cơ	Phòng GD-ĐT Quận 5	1
20	KTTH TT	1.14.0170	Huỳnh Thị Hồng	Phúc	THCS Trường Chinh	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	1

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
21	KTTH TT	1.14.0184	Trần Vũ	San	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	1
22	KTTH TT	1.14.0027	Trần Thụy Nguyên	Châu	THCS Trần Quang Khải	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
23	KTTH TT	1.14.0047	NGUYỄN THỂ	DUY	THCS Hậu Giang	Phòng GD-ĐT Quận 6	2
24	KTTH TT	1.14.0077	Mai Trung	Hiếu	THCS Lê Lợi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
25	KTTH TT	1.14.0088	Vô Đức	Huy	THCS Hai Bà Trưng	Phòng GD-ĐT Quận 3	2
26	KTTH TT	1.14.0155	Ngô Minh	Nhật	THCS Nguyễn Gia Thiều	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
27	KTTH TT	1.14.0048	Đặng Vũ Hạnh	Duyên	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	2
28	KTTH TT	1.14.0091	Lý Thế	Khải	THCS Đồng Đa	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	2
29	KTTH TT	1.14.0123	Bùi Thị Trà	My	THCS Nguyễn Hiền	Phòng GD-ĐT Quận 12	2
30	KTTH TT	1.14.0138	Lê Ngọc Phương	Nghi	THCS Quang Trung	Phòng GD-ĐT Quận 4	2
31	KTTH TT	1.14.0166	Diệp Huệ	Oanh	THCS Kim Đồng	Phòng GD-ĐT Quận 5	2
32	KTTH TT	1.14.0251	Trương Diệu Khánh	Vân	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	2
33	KTTH TT	1.14.0002	ĐÀO DĨ	AN	THCS Hậu Giang	Phòng GD-ĐT Quận 6	2
34	KTTH TT	1.14.0028	Trương Băng	Châu	THCS Nguyễn An Khương	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	2
35	KTTH TT	1.14.0094	NGUYỄN NGUYỄN	KHANG	THCS Vĩnh Lộc B	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	2
36	KTTH TT	1.14.0115	Lê Hoàng	Long	THCS Trần Văn Ôn	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
37	KTTH TT	1.14.0152	Phạm Minh	Nguyên	THCS Hoàng Lê Kha	Phòng GD-ĐT Quận 6	2
38	KTTH TT	1.14.0268	Tô Hải	Yến	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	2
39	KTTH TT	1.14.0029	Vũ Thị Minh	Châu	THCS Hồng Bàng	Phòng GD-ĐT Quận 5	2
40	KTTH TT	1.14.0084	Nguyễn Trần Liên	Hoa	THCS Tân Bình	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
41	KTTH TT	1.14.0110	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
42	KTTH TT	1.14.0114	Trần Ngọc	Loan	THCS Tùng Thiện Vương	Phòng GD-ĐT Quận 8	2
43	KTTH TT	1.14.0178	Lê Hoàng	Quân	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
44	KTTH TT	1.14.0228	Nguyễn Ngọc Minh	Trí	THCS Trung Mỹ Tây 1	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	2

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
45	KTTH TT	1.14.0059	Văn Lê Bá	Đạt	THCS Mạch Kiếm Hùng	Phòng GD-ĐT Quận 5	2
46	KTTH TT	1.14.0186	Nguyễn Ngọc Thanh	Tâm	THCS Đồng Khởi	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
47	KTTH TT	1.14.0237	Phạm Trần Tấn	Trường	THCS Hai Bà Trưng	Phòng GD-ĐT Quận 3	2
48	KTTH TT	1.14.0099	Trương Võ Đăng	Khoa	THCS Ba Đình	Phòng GD-ĐT Quận 5	2
49	KTTH TT	1.14.0107	Khổng Triều	Linh	THCS Nguyễn Văn Luông	Phòng GD-ĐT Quận 6	2
50	KTTH TT	1.14.0150	Bùi Hoàng Khôi	Nguyên	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
51	KTTH TT	1.14.0265	Nguyễn Thị Lâm	Vy	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	2
52	KTTH TT	1.14.0010	Nguyễn Hoàng	Anh	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
53	KTTH TT	1.14.0016	VÕ HOÀNG VÂN	ANH	THCS Phạm Văn Hai	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	2
54	KTTH TT	1.14.0020	Trần Kiến	Bách	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	2
55	KTTH TT	1.14.0079	Nguyễn Hoàng	Hiếu	THCS Nguyễn Thị Thập	Phòng GD-ĐT Quận 7	2
56	KTTH TT	1.14.0096	Đinh Ngọc	Khánh	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
57	KTTH TT	1.14.0136	Phạm Tuyết	Ngân	THCS Nguyễn Văn Bé	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	2
58	KTTH TT	1.14.0006	Lê Thảo Quỳnh	Anh	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	2
59	KTTH TT	1.14.0025	Nguyễn Hoàng Thái	Bình	THCS Hồng Bàng	Phòng GD-ĐT Quận 5	2
60	KTTH TT	1.14.0253	Lê Quang	Vinh	THCS Tô Ký	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	2
61	KTTH TT	1.14.0054	Phạm Huỳnh Thùy	Dương	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
62	KTTH TT	1.14.0066	Lê Phan Việt	Hà	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
63	KTTH TT	1.14.0108	LÊ NGỌC KHÁNH	LINH	THCS Vĩnh Lộc B	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	3
64	KTTH TT	1.14.0131	Lâm Thị Bảo	Ngân	THCS Trần Quang Khải	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
65	KTTH TT	1.14.0141	Nguyễn Trần Phương	Nghi	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
66	KTTH TT	1.14.0163	Nguyễn Thị Hoàng	Như	THCS Tam Bình	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
67	KTTH TT	1.14.0206	Huỳnh Anh	Thư	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
68	KTTH TT	1.14.0246	Phan Đăng Diễm	Uyên	THCS Lý Thánh Tông	Phòng GD-ĐT Quận 8	3

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
69	KTTH TT	1.14.0026	Quách Như	Cát	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
70	KTTH TT	1.14.0030	Nguyễn Ngọc Lan	Chi	THCS Ngô Quyền	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
71	KTTH TT	1.14.0032	Ngô Phú	Chiến	THCS Lam Sơn	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
72	KTTH TT	1.14.0043	Cao Hà An	Duy	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
73	KTTH TT	1.14.0056	ĐƯƠNG THÀNH	ĐẠT	THCS Trung học thực hành Sài Gòn	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
74	KTTH TT	1.14.0189	Đặng Minh	Thanh	THCS Lê Lợi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
75	KTTH TT	1.14.0220	Võ Minh	Toàn	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
76	KTTH TT	1.14.0034	Lâm Thành	Công	THCS Trần Hữu Trang	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
77	KTTH TT	1.14.0090	Phạm Huỳnh	Hương	THCS Kim Đồng	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
78	KTTH TT	1.14.0113	Vũ Thị Kỳ	Linh	THCS Bình Chiểu	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
79	KTTH TT	1.14.0198	Nguyễn Thanh	Thảo	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
80	KTTH TT	1.14.0202	Lê Việt	Thoại	THCS Đồng Khởi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
81	KTTH TT	1.14.0038	Nguyễn Huy	Cường	THCS Đồng Khởi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
82	KTTH TT	1.14.0072	Nguyễn Thanh	Hằng	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
83	KTTH TT	1.14.0124	Đỗ Thị Hà	My	THCS Trần Quang Khải	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
84	KTTH TT	1.14.0185	LÊ HUỲNH MAI	TÂM	THCS Phú Định	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
85	KTTH TT	1.14.0188	Phạm Anh	Thái	THCS Đặng Tấn Tài	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
86	KTTH TT	1.14.0055	Hình Thị Anh	Đào	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	3
87	KTTH TT	1.14.0089	Lương Thu	Hương	THCS Bình Chiểu	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
88	KTTH TT	1.14.0116	Nguyễn Như	Long	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
89	KTTH TT	1.14.0117	Phan Vĩnh	Lộc	THCS Trường Sơn	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
90	KTTH TT	1.14.0158	Nguyễn Ngọc Quý	Nhi	THCS Trường Chinh	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
91	KTTH TT	1.14.0175	Ca Trần Linh	Phương	THCS Thông Tây Hội	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
92	KTTH TT	1.14.0211	Phạm Hồng Anh	Thư	THCS Bạch Đằng	Phòng GD-ĐT Quận 3	3

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
93	KTTH TT	1.14.0018	Vũ Nguyễn Phương	Anh	THCS Ngô Quyền	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
94	KTTH TT	1.14.0068	Phó Ngọc Song	Hạ	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
95	KTTH TT	1.14.0078	Nguyễn Danh	Hiếu	THCS Đồng Khởi	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
96	KTTH TT	1.14.0086	Phạm Vũ	Hoàng	THCS Trần Văn Ôn	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
97	KTTH TT	1.14.0093	Diệp Trần	Khang	THCS Lý Phong	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
98	KTTH TT	1.14.0226	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
99	KTTH TT	1.14.0041	Lê Duy	Dũng	THCS Nguyễn Thái Bình	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	3
100	KTTH TT	1.14.0061	Trần Trí	Đức	THCS Linh Đông	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
101	KTTH TT	1.14.0148	Nguyễn Thị Thảo	Ngọc	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
102	KTTH TT	1.14.0173	Thơ Mỹ	Phụng	THCS Nguyễn Văn Luông	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
103	KTTH TT	1.14.0227	Phương Bảo	Trân	THCS Tân Thới Hòa	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
104	KTTH TT	1.14.0236	Thiều Quang	Trung	THCS Phạm Ngọc Thạch	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
105	KTTH TT	1.14.0240	Lê Xuân	Tuấn	THCS Nguyễn Vĩnh Nghiệp	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
106	KTTH TT	1.14.0250	Nguyễn Quang	Vân	THCS Nguyễn Gia Thiều	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
107	KTTH TT	1.14.0069	Tôn Nữ Nhật	Hạc	THCS Trường Chinh	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
108	KTTH TT	1.14.0205	Nguyễn Hồng	Thủy	THCS Khánh Hội A	Phòng GD-ĐT Quận 4	3
109	KTTH TT	1.14.0208	Nguyễn Phạm Anh	Thư	THCS Trần Quang Khải	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
110	KTTH TT	1.14.0258	Huỳnh Quốc Bảo	Vy	THCS Lam Sơn	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
111	KTTH TT	1.14.0011	Nguyễn Lan	Anh	THCS Ngô Sĩ Liên	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
112	KTTH TT	1.14.0051	Từ Thị Mỹ	Duyên	THCS Đồng Khởi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
113	KTTH TT	1.14.0112	TRẦN THỊ MỸ	LINH	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
114	KTTH TT	1.14.0144	NGÔ MỸ	NGỌC	THCS Nguyễn Văn Tổ	Phòng GD-ĐT Quận 10	3
115	KTTH TT	1.14.0149	Trần Hồng	Ngọc	THCS Võ Văn Tần	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
116	KTTH TT	1.14.0151	Nguyễn Phạm Vĩnh	Nguyên	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
117	KTTH TT	1.14.0169	Hà Lê Thiên	Phú	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
118	KTTH TT	1.14.0177	Hà Thị Mỹ	Phượng	THCS Long Phước	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
119	KTTH TT	1.14.0197	Lương Nguyễn Như	Thảo	THCS Bình Tây	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
120	KTTH TT	1.14.0255	Đặng Thị Thuận	Vy	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
121	KTTH TT	1.14.0004	Nguyễn Trần Thu	An	THCS Lam Sơn	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
122	KTTH TT	1.14.0092	NGUYỄN HOÀNG	KHÁI	THCS Chánh Hưng	Phòng GD-ĐT Quận 8	3
123	KTTH TT	1.14.0118	Tổng Lương Quỳnh	Mai	THCS Lam Sơn	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
124	KTTH TT	1.14.0120	NGUYỄN HOÀNG	MINH	THCS Việt Úc	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
125	KTTH TT	1.14.0121	Nguyễn Trần Nhật	Minh	THCS Nguyễn Văn Bá	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
126	KTTH TT	1.14.0194	ĐẶNG PHƯƠNG	THẢO	THCS Chánh Hưng	Phòng GD-ĐT Quận 8	3
127	KTTH TT	1.14.0259	Huỳnh Thảo	Vy	THCS Phước Bình	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
128	KTTH TT	1.14.0263	Nguyễn Nhật Uyển	Vy	THCS Trung Mỹ Tây 1	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	3
1	Sinh học	2.04.0337	Đỗ Tổ	Uyên	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
2	Sinh học	2.04.0218	Quách Bội	Như	THCS Mùa Xuân	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	1
3	Sinh học	2.04.0276	Lê Ngọc	Thịên	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	1
4	Sinh học	2.04.0160	Vũ Lê	Nam	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
5	Sinh học	2.04.0256	NGUYỄN NGỌC THANH	THANH	THCS Trung học thực hành Sài Gòn	Phòng GD-ĐT Quận 5	1
6	Sinh học	2.04.0020	Vũ Ngọc	Anh	THCS Lạc Hồng	Phòng GD-ĐT Quận 10	1
7	Sinh học	2.04.0027	Trần Đức Thiên	Báo	THCS Lạc Hồng	Phòng GD-ĐT Quận 10	1
8	Sinh học	1.01.0347	Trần Mai Thanh	Trúc	THCS Minh Đức	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
9	Sinh học	2.04.0036	Đỗ Ngọc	Diệp	THCS Tô Ký	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	1
10	Sinh học	2.04.0208	Nguyễn Gia	Nhi	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	1
11	Sinh học	2.04.0283	Nguyễn Kim	Thoa	THCS Kim Đồng	Phòng GD-ĐT Quận 5	1
12	Sinh học	2.04.0074	LÊ NGUYỄN THIÊN	HÂN	THCS Nguyễn Văn Tổ	Phòng GD-ĐT Quận 10	1
13	Sinh học	2.04.0088	Huỳnh Thị Bích	Hồng	THCS Phan Tây Hồ	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	1
14	Sinh học	2.04.0265	Lương Minh	Thảo	THCS Nguyễn Tri Phương	Phòng GD-ĐT Quận 10	1
15	Sinh học	2.04.0274	Trần Văn	Thi	THCS Võ Trường Toản	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
16	Sinh học	2.04.0332	Mai Đặng Khánh	Tuyền	THCS Minh Đức	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
17	Sinh học	2.04.0365	Vũ Thị Thanh	Xuân	THCS Thông Tây Hội	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	1
18	Sinh học	2.04.0045	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	THCS Tân Tạo	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	1
19	Sinh học	2.04.0056	Nguyễn Quỳnh	Giang	THCS Võ Trường Toản	Phòng GD-ĐT Quận 1	1

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
20	Sinh học	2.04.0141	Đậu Hoàng Thanh	Luy	THCS Đặng Trần Côn	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	1
21	Sinh học	2.04.0153	Tạ Gia	Minh	THCS Minh Đức	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
22	Sinh học	2.04.0201	Đỗ Lê Văn	Nhi	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
23	Sinh học	2.04.0209	Nguyễn Lê Thùy	Nhi	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
24	Sinh học	2.04.0225	Nguyễn Đông	Phúc	THCS Đồng Đa	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	1
25	Sinh học	2.04.0322	NGUYỄN THỊ HỒNG	TRINH	THCS Tân Xuân	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	1
26	Sinh học	2.04.0325	Nguyễn Thanh	Trúc	THCS Đặng Trần Côn	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	1
27	Sinh học	2.04.0350	Phùng Thọ Thiên	Vũ	THCS Lạc Hồng	Phòng GD-ĐT Quận 10	1
28	Sinh học	2.04.0352	Hoàng Trúc	Vy	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	1
29	Sinh học	2.04.0356	Nguyễn Ngọc Đan	Vy	THCS Nguyễn Thị Thập	Phòng GD-ĐT Quận 7	1
30	Sinh học	2.04.0131	Lê Thị Ái	Linh	THCS Nguyễn Thị Thập	Phòng GD-ĐT Quận 7	1
31	Sinh học	2.04.0200	Quách Minh	Nhật	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
32	Sinh học	2.04.0338	Nguyễn Võ Phương	Uyên	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	1
33	Sinh học	2.04.0042	Ngô Nhật	Duy	THCS Đồng Thạnh	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	1
34	Sinh học	2.04.0110	Tạ Hoài Phương	Khanh	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
35	Sinh học	2.04.0175	Đặng Ngọc Minh	Nghi	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
36	Sinh học	2.04.0236	Nguyễn Hữu	Quang	THCS Trung Mỹ Tây 1	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	1
37	Sinh học	2.04.0285	Trần Võ Anh	Thơ	THCS Nguyễn Văn Luông	Phòng GD-ĐT Quận 6	1
38	Sinh học	2.04.0071	Nguyễn Thúy	Hằng	THCS Minh Đức	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
39	Sinh học	2.04.0107	Đào Ngọc	Khanh	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
40	Sinh học	2.04.0132	Nguyễn Hồng	Linh	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Phòng GD-ĐT Quận 7	2
41	Sinh học	2.04.0137	Phan Thị Ngọc	Linh	THCS Thị Trấn 2	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	2
42	Sinh học	2.04.0144	Nguyễn Thị Tiểu	Mẫn	THCS Đỗ Văn Dậy	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	2
43	Sinh học	2.04.0270	Ngô Đức	Thắng	THCS Ba Đình	Phòng GD-ĐT Quận 5	2
44	Sinh học	2.04.0339	Trần Mỹ	Uyên	THCS Nguyễn Văn Linh	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	2
45	Sinh học	2.04.0039	Lê Quế	Dung	THCS Phạm Đình Hổ	Phòng GD-ĐT Quận 6	2
46	Sinh học	2.04.0120	Ngô Tuấn	Kiệt	THCS Nguyễn An Khương	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	2
47	Sinh học	2.04.0157	Trịnh Gia	Mỹ	THCS Hermann Gmeiner	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
48	Sinh học	2.04.0272	Nguyễn Trần Đức	Thắng	THCS Đặng Trần Côn	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
49	Sinh học	2.04.0301	Lê Thị Hương	Trà	THCS Thông Tây Hội	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
50	Sinh học	2.04.0335	Trần Minh	Tuyền	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Phòng GD-ĐT Quận 7	2
51	Sinh học	2.04.0351	Trần Nguyên	Vũ	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
52	Sinh học	2.04.0006	Bùi Tường Thục	Anh	THCS Nam Sài Gòn	Phòng GD-ĐT Quận 7	2
53	Sinh học	2.04.0030	Huỳnh Phước	Châu	THCS Lam Sơn	Phòng GD-ĐT Quận 6	2
54	Sinh học	2.04.0041	Nguyễn Tiến	Dũng	THCS Huỳnh Tấn Phát	Phòng GD-ĐT Quận 7	2
55	Sinh học	2.04.0093	Phạm Gia	Huy	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	2
56	Sinh học	2.04.0106	Chung Đức	Khang	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
57	Sinh học	2.04.0114	Nguyễn Dư Quốc	Khánh	THCS Quang Trung	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
58	Sinh học	2.04.0204	Lê Nguyễn Ái	Nhi	THCS Minh Đức	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
59	Sinh học	2.04.0246	Phạm Thúy	Quỳnh	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Phòng GD-ĐT Quận 7	2
60	Sinh học	2.04.0251	NGUYỄN PHÚ NGỌC	TÀI	THCS Chánh Hưng	Phòng GD-ĐT Quận 8	2
61	Sinh học	2.04.0290	Nguyễn Quốc Thiên	Thư	THCS Nguyễn An Khương	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	2
62	Sinh học	2.04.0300	Lê Trung	Tín	THCS Thông Tây Hội	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
63	Sinh học	2.04.0304	Nguyễn Thị	Trang	THCS Đặng Trần Côn	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
64	Sinh học	2.04.0326	Trịnh Thanh	Trúc	THCS Đặng Trần Côn	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
65	Sinh học	2.04.0040	Nguyễn Hoàng	Dung	THCS Nguyễn Văn Bé	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	2
66	Sinh học	2.04.0078	Nguyễn Trần Quý	Hân	THCS Kim Đồng	Phòng GD-ĐT Quận 5	2
67	Sinh học	2.04.0117	Trần Anh	Khoa	THCS Thông Tây Hội	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
68	Sinh học	2.04.0148	Nguyễn Lê Ngọc	Minh	THCS Đỗ Văn Dậy	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	2
69	Sinh học	2.04.0171	Phạm Nguyễn Khánh	Ngân	THCS Ngô Tất Tố	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	2
70	Sinh học	2.04.0192	Đặng Minh	Nhã	THCS Tân Bình	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
71	Sinh học	2.04.0237	Lê Nhật	Quân	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
72	Sinh học	2.04.0318	Phạm Ngọc Trân	Trân	THCS Thoại Ngọc Hầu	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
73	Sinh học	2.04.0009	Lê Triều	Anh	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
74	Sinh học	2.04.0073	Hoàng Gia	Hân	THCS Bạch Đằng	Phòng GD-ĐT Quận 3	2
75	Sinh học	2.04.0092	Lê Đức Gia	Huy	THCS Hoàng Quốc Việt	Phòng GD-ĐT Quận 7	2
76	Sinh học	2.04.0122	Hồ Thị Thanh	Lam	THCS Nguyễn Văn Luông	Phòng GD-ĐT Quận 6	2
77	Sinh học	2.04.0135	Nguyễn Thanh Ánh	Linh	THCS Nguyễn Gia Thiều	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
78	Sinh học	2.04.0220	Lương Thị	Nị	THCS Võ Thành Trang	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
79	Sinh học	2.04.0231	Nguyễn Ngọc	Phước	THCS Bình Trị Đông	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	2
80	Sinh học	2.04.0263	Lê Hoàng Thu	Thảo	THCS Đặng Trần Côn	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
81	Sinh học	2.04.0026	Nguyễn Quốc Ân Gia	Bảo	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Phòng GD-ĐT Quận 7	2
82	Sinh học	2.04.0029	Đoàn Kiều Bảo	Châu	THCS Nguyễn Văn Linh	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	2
83	Sinh học	2.04.0094	Trần Tuấn	Huy	THCS Nguyễn Văn Linh	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	2
84	Sinh học	2.04.0105	Bảo	Khang	THCS Lạc Hồng	Phòng GD-ĐT Quận 10	2
85	Sinh học	2.04.0149	Nguyễn Phương	Minh	THCS Lương Định Của	Phòng GD-ĐT Quận 2	2
86	Sinh học	2.04.0150	Nguyễn Thu	Minh	THCS Lý Thường Kiệt	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	2
87	Sinh học	2.04.0169	Nguyễn Bảo	Ngân	THCS Thị Trấn 2	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	2
88	Sinh học	2.04.0308	Võ Thị Thùy	Trang	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận 11	2
89	Sinh học	2.04.0316	NGUYỄN THỊ KIM	TRÂN	THCS Qui Đức	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	2
90	Sinh học	2.04.0024	Nguyễn Ngọc Thái	Bảo	THCS Nguyễn Gia Thiều	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
91	Sinh học	2.04.0031	Lê Nguyễn Đan	Châu	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
92	Sinh học	2.04.0038	Hoàng Nhật	Dĩnh	THCS Lữ Gia	Phòng GD-ĐT Quận 11	2
93	Sinh học	2.04.0085	Vương Lê Trung	Hiếu	THCS Nguyễn An Ninh	Phòng GD-ĐT Quận 12	2

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
94	Sinh học	2.04.0147	Lê Nguyễn Uyên	Minh	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
95	Sinh học	2.04.0163	Đình Kim	Ngân	THCS Nguyễn Văn Quý	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	2
96	Sinh học	2.04.0165	Hoàng Thụy Kim	Ngân	THCS Nguyễn Hiền	Phòng GD-ĐT Quận 12	2
97	Sinh học	2.04.0191	VŨ THẢO	NGUYỄN	THCS Văn Đồn	Phòng GD-ĐT Quận 4	2
98	Sinh học	2.04.0268	Nguyễn Lê Thanh	Thảo	THCS Phú Mỹ	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	2
99	Sinh học	2.04.0279	Lê Tiến	Thịnh	THCS Nguyễn Văn Quý	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	2
100	Sinh học	2.04.0293	Trần Lê Thị Anh	Thư	THCS Linh Đông	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	2
101	Sinh học	2.04.0340	Trần Thảo	Uyên	THCS Nguyễn Văn Linh	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	2
102	Sinh học	2.04.0002	Hoàng Thụy	An	THCS Võ Văn Tần	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
103	Sinh học	2.04.0070	Nguyễn Ngọc	Hằng	THCS Linh Đông	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	2
104	Sinh học	2.04.0103	Lê Hữu Nam	Kha	THCS Thông Tây Hội	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
105	Sinh học	2.04.0146	Đoàn	Minh	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
106	Sinh học	2.04.0154	Trần Quang	Minh	THCS Nguyễn An Ninh	Phòng GD-ĐT Quận 12	2
107	Sinh học	2.04.0188	Nguyễn Mai	Nguyên	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
108	Sinh học	2.04.0224	Bùi Phạm Minh	Phúc	THCS Bình An	Phòng GD-ĐT Quận 8	2
109	Sinh học	2.04.0240	Kiên Hạnh	Quyên	THCS Phan Tây Hồ	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
110	Sinh học	2.04.0346	Đình Thị Tường	Vi	THCS Hoàng Hoa Thám	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
111	Sinh học	2.04.0059	Vũ Hương	Giang	THCS Nam Sài Gòn	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
112	Sinh học	2.04.0076	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	THCS Hưng Long	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	3
113	Sinh học	2.04.0083	Phạm Đình	Hiếu	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
114	Sinh học	2.04.0123	Võ Ngọc Thanh	Lam	THCS Hiệp Bình	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
115	Sinh học	2.04.0152	QUÁCH HẢI	MINH	THCS Tân Tạo	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	3
116	Sinh học	2.04.0249	Đào Thị Thu	Sương	THCS Tân Túc	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	3
117	Sinh học	2.04.0295	Hoàng Nhã	Thy	THCS Phan Tây Hồ	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
118	Sinh học	2.04.0007	Đỗ Thị Huyền	Anh	THCS Bình Lợi Trung	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
119	Sinh học	2.04.0034	Nguyễn Thế	Cường	THCS Bình Trị Đông	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	3
120	Sinh học	2.04.0035	Dương Ngọc	Diệp	THCS Thông Tây Hội	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
121	Sinh học	2.04.0052	Nguyễn Hữu	Diễn	THCS Thị Trấn 2	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	3
122	Sinh học	2.04.0095	Nguyễn Đăng Khánh	Huyền	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
123	Sinh học	2.04.0109	Mai Lê Bảo	Khanh	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
124	Sinh học	2.04.0118	Trương Hoàng Nhã	Khuyên	THCS Lý Thường Kiệt	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	3
125	Sinh học	2.04.0121	Văn Hồ Hoàng	Kim	THCS Quang Trung	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
126	Sinh học	2.04.0199	Ngô Thanh	Nhật	THCS Sương Nguyệt Anh	Phòng GD-ĐT Quận 8	3
127	Sinh học	2.04.0216	Nguyễn Huy Quỳnh	Như	THCS Phước Bình	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
128	Sinh học	2.04.0245	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	THCS Hưng Long	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	3
129	Sinh học	2.04.0260	Đình Thị Bích	Thảo	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
130	Sinh học	2.04.0269	Trương Thanh	Thảo	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	3

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
131	Sinh học	2.04.0312	Phạm Tô Thùy	Trâm	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
132	Sinh học	2.04.0320	Đoàn Trần Xuân	Trình	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
133	Sinh học	2.04.0345	Phan Tú	Vân	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
134	Sinh học	2.04.0364	Nguyễn Thị Mộng	Xuân	THCS Phan Công Hớn	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	3
135	Sinh học	2.04.0366	Lê Hoàng Như	Ý	THCS Võ Trường Toản	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
136	Sinh học	2.04.0012	Nguyễn Huỳnh Minh	Anh	THCS Nguyễn Thị Thập	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
137	Sinh học	2.04.0022	Phan Ngọc	Ánh	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
138	Sinh học	2.04.0079	Phạm Bảo	Hân	THCS Phan Tây Hồ	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
139	Sinh học	2.04.0086	Phạm Minh	Hoàn	THCS Hai Bà Trưng	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
140	Sinh học	2.04.0179	LÊ HOÀI MINH	NGOC	THCS Tân Xuân	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	3
141	Sinh học	2.04.0190	Võ Quang Hoàng	Nguyên	THCS Hai Bà Trưng	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
142	Sinh học	2.04.0193	Nguyễn Thị Thanh	Nhân	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
143	Sinh học	2.04.0210	Nguyễn Thị Yên	Nhi	THCS Hưng Long	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	3
144	Sinh học	2.04.0212	Trần Ngọc Phương	Nhi	THCS Nguyễn Gia Thiều	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
145	Sinh học	2.04.0235	Trịnh Thị Thu	Phương	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
146	Sinh học	2.04.0259	ÂU DUƠNG	THÀNH	THCS Hậu Giang	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
147	Sinh học	2.04.0302	Bùi Thị Thùy	Trang	THCS Thông Tây Hội	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
148	Sinh học	2.04.0004	Nguyễn Thị Trường	An	THCS Tô Ký	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	3
149	Sinh học	2.04.0016	Nguyễn Tuấn	Anh	THCS Phan Công Hớn	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	3
150	Sinh học	2.04.0017	Phạm Hồng Tuyết	Anh	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
151	Sinh học	2.04.0048	Nguyễn Thị Trúc	Đan	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
152	Sinh học	2.04.0050	Lạc Thành	Đặng	THCS Bình Trị Đông	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	3
153	Sinh học	2.04.0055	Huỳnh Trí	Đức	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
154	Sinh học	2.04.0061	Phan Ngọc Bảo	Gy	THCS Đồng Đa	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
155	Sinh học	2.04.0066	Trần Vũ	Hạ	THCS Colette	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
156	Sinh học	2.04.0111	Huỳnh Minh	Khánh	THCS Lương Định Của	Phòng GD-ĐT Quận 2	3
157	Sinh học	2.04.0138	Trương Nguyễn Hoàng	Linh	THCS Nguyễn Thị Thập	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
158	Sinh học	2.04.0229	LÊ NGOC	PHUNG	THCS Hậu Giang	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
159	Sinh học	2.04.0239	Đỗ Minh Thanh	Quyên	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
160	Sinh học	2.04.0252	Võ Đức	Tài	THCS Colette	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
161	Sinh học	2.04.0266	Nguyễn Huỳnh Phương	Thảo	THCS Đặng Trần Côn	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
162	Sinh học	2.04.0292	TẶNG HOÀNG TỎ	THƯ	THCS Trung học thực hành Sài Gòn	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
163	Sinh học	2.04.0296	Nguyễn Mai Kiều	Thy	THCS Tân Thới Hòa	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
164	Sinh học	2.04.0313	Phan Thị Thùy	Trâm	THCS Võ Trường Toản	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
165	Sinh học	2.04.0334	Phạm Thị Thanh	Tuyền	THCS Hiệp Phước	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	3
166	Sinh học	2.04.0010	Lương Quế	Anh	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
167	Sinh học	2.04.0021	Doãn Phạm Ngọc	Ánh	THCS Tân Thới Hòa	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
168	Sinh học	2.04.0032	Trương Ngọc Bảo	Châu	THCS Nguyễn Tri Phương	Phòng GD-ĐT Quận 10	3
169	Sinh học	2.04.0043	Phạm Việt Nguyễn	Duy	THCS Bình Trị Đông	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	3
170	Sinh học	2.04.0057	Phan Thị Trà	Giang	THCS Hoàng Hoa Thám	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
171	Sinh học	2.04.0062	Đặng Ngọc	Hà	THCS Bạch Đằng	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
172	Sinh học	2.04.0089	La Nhật	Hồng	THCS Nguyễn Văn Linh	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	3
173	Sinh học	2.04.0124	TRẦN NGUYỄN THANH	LAN	THCS Chánh Hưng	Phòng GD-ĐT Quận 8	3
174	Sinh học	2.04.0155	Trương Vũ Công	Minh	THCS Phan Bội Châu	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
175	Sinh học	2.04.0161	Liêu Phương	Nga	THCS Quang Trung	Phòng GD-ĐT Quận 4	3
176	Sinh học	2.04.0180	Lê Thị Ngọc	Ngọc	THCS Lê Tấn Bê	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	3
177	Sinh học	2.04.0195	Nguyễn Trọng	Nhân	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
178	Sinh học	2.04.0217	Nguyễn Mai Minh	Như	THCS Quang Trung	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
179	Sinh học	2.04.0221	Lý Hồng	Oanh	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
180	Sinh học	2.04.0223	Vương Tuấn	Phú	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
181	Sinh học	2.04.0264	Lê Nguyễn Thanh	Thảo	THCS Phan Tây Hồ	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
182	Sinh học	2.04.0306	Phạm Thị	Trang	THCS Ngô Quyền	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
183	Sinh học	2.04.0025	NGUYỄN QUỐC	BẢO	THCS Phú Định	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
184	Sinh học	2.04.0108	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	KHANH	THCS Nguyễn Văn Tổ	Phòng GD-ĐT Quận 10	3
185	Sinh học	2.04.0129	Lê Thị Thu	Liều	THCS Nguyễn Văn Quý	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	3
186	Sinh học	2.04.0145	Quách Tú	Mi	THCS Phú Mỹ	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
187	Sinh học	2.04.0170	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
188	Sinh học	2.04.0186	Cái Nguyễn Thảo	Nguyên	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
189	Sinh học	2.04.0189	Nguyễn Thị Minh	Nguyên	THCS Yên Thế	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
190	Sinh học	2.04.0194	Nguyễn Trần Thảo	Nhân	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
191	Sinh học	2.04.0203	Lâm Ngọc	Nhi	THCS Kim Đồng	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
192	Sinh học	2.04.0226	Nguyễn Hữu	Phúc	THCS Nguyễn Tri Phương	Phòng GD-ĐT Quận 10	3
193	Sinh học	2.04.0310	Nguyễn Bích	Trâm	THCS Trần Quốc Tuấn	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
194	Sinh học	2.04.0331	Nguyễn Minh	Tuệ	THCS Tân Phú	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
195	Sinh học	2.04.0336	Châu Phương	Uyên	THCS Nguyễn Văn Luông	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
196	Sinh học	2.04.0349	Hoàng Quốc	Vinh	THCS Bình An	Phòng GD-ĐT Quận 8	3
197	Sinh học	2.04.0013	Nguyễn Ngọc Hải	Anh	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
198	Sinh học	2.04.0019	Võ Thị Quế	Anh	THCS Hiệp Bình	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
199	Sinh học	2.04.0058	Trần Lê Hương	Giang	THCS Tam Bình	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
200	Sinh học	2.04.0197	Vũ Lê Thảo	Nhân	THCS Nguyễn An Ninh	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
201	Sinh học	2.04.0198	Đỗ Lan	Nhật	THCS Nguyễn Văn Bé	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
202	Sinh học	2.04.0286	Phạm Minh	Thuận	THCS Lê Văn Hưu	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	3
203	Sinh học	2.04.0315	Lộ Quế	Trân	THCS Trường Thạnh	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
204	Sinh học	2.04.0344	Nguyễn Ngọc Tường	Vân	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	3

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
205	Sinh học	2.04.0354	Ngô Thị Phương	Vy	THCS Lê Lợi	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
206	Sinh học	2.04.0001	Dương Nguyễn Thu	An	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
207	Sinh học	2.04.0063	Đỗ Nhật	Hà	THCS Tân Thới Hòa	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
208	Sinh học	2.04.0068	ĐINH NGỌC	HẠNH	THCS Tân Tạo	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	3
209	Sinh học	2.04.0126	Lâm Song	Lê	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	3
210	Sinh học	2.04.0168	Ngô Ngọc	Ngân	THCS Hưng Long	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	3
211	Sinh học	2.04.0182	Nguyễn Bích	Ngọc	THCS Phan Công Hớn	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	3
212	Sinh học	2.04.0184	Trần Mộng	Ngọc	THCS Lam Sơn	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
213	Sinh học	2.04.0187	ĐỖ TRẦN MỸ	NGUYỄN	THCS Phú Định	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
214	Sinh học	2.04.0206	Lê Trần Yến	Nhi	THCS Long Phước	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
215	Sinh học	2.04.0243	Ngô Phan Hoàng	Quỳnh	THCS Đặng Trần Côn	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
216	Sinh học	2.04.0250	Lê Phát	Tài	THCS Tân Phú	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
217	Sinh học	2.04.0281	Nguyễn Tiến	Thịnh	THCS Tăng Nhơn Phú B	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
218	Sinh học	2.04.0291	Phan Nguyễn Anh	Thư	THCS Bạch Đằng	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
219	Sinh học	2.04.0294	Trần Phạm Anh	Thư	THCS Quang Trung	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
220	Sinh học	2.04.0314	Dương Ngọc Bảo	Trân	THCS Kim Đồng	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
221	Sinh học	2.04.0319	Trần Minh	Triết	THCS Bình Trị Đông A	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	3
1	Tiếng Anh	3.09.0056	Nguyễn Lê	Duy	THCS Phan Tây Hồ	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	1
2	Tiếng Anh	3.09.0327	Trần Minh	Trung	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
3	Tiếng Anh	3.09.0098	Lê Quang	Huy	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
4	Tiếng Anh	3.09.0255	Võ Minh	Quang	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	1
5	Tiếng Anh	3.09.0002	Nguyễn Hà	An	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
6	Tiếng Anh	3.09.0129	Nguyễn Thị Phương	Khanh	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
7	Tiếng Anh	3.09.0195	Lê Trọng	Nghĩa	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
8	Tiếng Anh	3.09.0026	Trần Kiều	Anh	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
9	Tiếng Anh	3.09.0145	Trần Thị Hoàng	Lan	THCS Nguyễn Tri Phương	Phòng GD-ĐT Quận 10	1
10	Tiếng Anh	3.09.0167	Lê Thái Phương	Mai	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	1
11	Tiếng Anh	3.09.0172	Đỗ Tú	Minh	THCS Ngô Tất Tố	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	1
12	Tiếng Anh	3.09.0228	Nguyễn Phương	Nhi	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
13	Tiếng Anh	3.09.0348	Đinh Hùng	Việt	THCS Nguyễn Thị Thập	Phòng GD-ĐT Quận 7	1
14	Tiếng Anh	3.09.0047	Vũ Huy	Cường	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
15	Tiếng Anh	3.09.0090	Phạm Sơn	Hoàng	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
16	Tiếng Anh	3.09.0122	Nguyễn Minh	Khang	THCS Đinh Thiện Lý	Phòng GD-ĐT Quận 7	1
17	Tiếng Anh	3.09.0142	Nguyễn Minh	Khuê	THCS Hà Huy Tập	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	1
18	Tiếng Anh	3.09.0165	Đặng Hoàng	Long	THCS Trần Văn Ôn	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
19	Tiếng Anh	3.09.0196	Bùi Phan Ánh	Ngọc	THCS Lương Thế Vinh	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
20	Tiếng Anh	3.09.0245	Trần Lương Điền	Phúc	THCS Nguyễn Gia Thiều	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	1

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
21	Tiếng Anh	3.09.0059	TRẦN HOÀNG	DUY	THCS Song ngữ Quốc tế Horizon	Phòng GD-ĐT Quận 2	1
22	Tiếng Anh	3.09.0064	Phan Nguyễn Thụy	Đan	THCS Đoàn Thị Điểm	Phòng GD-ĐT Quận 3	1
23	Tiếng Anh	3.09.0067	Nguyễn Minh	Đăng	THCS Hai Bà Trưng	Phòng GD-ĐT Quận 3	1
24	Tiếng Anh	3.09.0092	Trần Việt	Hoàng	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	1
25	Tiếng Anh	3.09.0126	Trần Mẫn	Khang	THCS Huỳnh Tấn Phát	Phòng GD-ĐT Quận 7	1
26	Tiếng Anh	3.09.0222	Trần Thiện	Nhân	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
27	Tiếng Anh	3.09.0244	Nguyễn Minh	Phúc	THCS Lam Sơn	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	1
28	Tiếng Anh	3.09.0275	Đào Lê Nhật	Tân	THCS Quang Trung	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	1
29	Tiếng Anh	3.09.0075	Ung Thu	Hà	THCS Bàn Cờ	Phòng GD-ĐT Quận 3	1
30	Tiếng Anh	3.09.0091	Trần Minh	Hoàng	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
31	Tiếng Anh	3.09.0141	Trương Minh	Khôi	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	1
32	Tiếng Anh	3.09.0156	Nguyễn Lê Văn	Linh	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	1
33	Tiếng Anh	3.09.0181	Huỳnh Uyển	My	THCS Ngô Sĩ Liên	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	1
34	Tiếng Anh	3.09.0258	Vô Văn Tường	Quang	THCS Ngô Tất Tố	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	1
35	Tiếng Anh	3.09.0273	Nguyễn Ngọc Băng	Tâm	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
36	Tiếng Anh	3.09.0282	Nguyễn Hiếu	Thành	THCS Bình Tây	Phòng GD-ĐT Quận 6	1
37	Tiếng Anh	3.09.0284	Diễn Ngọc Phương	Thảo	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
38	Tiếng Anh	3.09.0299	Nguyễn Bùi Minh	Thư	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	1
39	Tiếng Anh	3.09.0010	Lê Nhật	Anh	THCS Minh Đức	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
40	Tiếng Anh	3.09.0041	Trần Bắc	Chương	THCS Phan Tây Hồ	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
41	Tiếng Anh	3.09.0120	Nguyễn Bửu	Khang	THCS Nguyễn Gia Thiều	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
42	Tiếng Anh	3.09.0173	Lê	Minh	THCS Võ Trường Toản	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
43	Tiếng Anh	3.09.0179	Trần Đức	Minh	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
44	Tiếng Anh	3.09.0224	Hoàng Hạnh	Nhi	THCS Hoàng Hoa Thám	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
45	Tiếng Anh	3.09.0294	Đặng Nguyễn Đan	Thùy	THCS Nguyễn An Khương	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	2
46	Tiếng Anh	3.09.0301	Trà Lý Hương	Thư	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
47	Tiếng Anh	3.09.0303	Lý Anh	Thy	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
48	Tiếng Anh	3.09.0311	Nguyễn Hà	Trang	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
49	Tiếng Anh	3.09.0320	HÀ LÊ XUÂN	TRÚC	THCS Việt Úc	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	2
50	Tiếng Anh	3.09.0337	Trình Gia	Tường	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	2
51	Tiếng Anh	3.09.0349	VÔ NGUYỄN ANH	VINH	THCS Trung học thực hành Sài Gòn	Phòng GD-ĐT Quận 5	2
52	Tiếng Anh	3.09.0171	ĐINH HÙNG ĐỨC	MINH	THCS Văn Đồn	Phòng GD-ĐT Quận 4	2
53	Tiếng Anh	3.09.0247	LÊ HIỀN	PHƯƠNG	THCS Nguyễn Văn Tố	Phòng GD-ĐT Quận 10	2
54	Tiếng Anh	3.09.0290	Tạ Ngọc	Thiện	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
55	Tiếng Anh	3.09.0296	CHU NGỌC MINH	THƯ	THCS Trung học thực hành Sài Gòn	Phòng GD-ĐT Quận 5	2
56	Tiếng Anh	3.09.0328	Trần Minh	Trung	Quốc Tế Á Châu	Phòng GD-ĐT Quận 3	2
57	Tiếng Anh	3.09.0011	LÊ QUỲNH	ANH	THCS Nguyễn Văn Tố	Phòng GD-ĐT Quận 10	2

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
58	Tiếng Anh	3.09.0031	Hà Duy Thiên	Bảo	THCS Ngô Tất Tố	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	2
59	Tiếng Anh	3.09.0060	Nguyễn Thùy Mỹ	Duyên	THCS Thông Tây Hội	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
60	Tiếng Anh	3.09.0066	Trần Tiến	Đạt	THCS Võ Trường Toản	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
61	Tiếng Anh	3.09.0108	Đỗ Nguyên	Hung	THCS Hai Bà Trưng	Phòng GD-ĐT Quận 3	2
62	Tiếng Anh	3.09.0128	NGUYỄN PHƯƠNG	KHANH	THCS Nguyễn Văn Tổ	Phòng GD-ĐT Quận 10	2
63	Tiếng Anh	3.09.0143	Bùi Thị Xuân	Lan	THCS Phạm Văn Chiêu	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
64	Tiếng Anh	3.09.0207	Hà An	Nguyên	THCS Nam Sài Gòn	Phòng GD-ĐT Quận 7	2
65	Tiếng Anh	3.09.0215	Mai Thanh	Nhã	THCS Lê lợi	Phòng GD-ĐT Quận 3	2
66	Tiếng Anh	3.09.0221	Nguyễn Thành	Nhân	THCS Lê Lợi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
67	Tiếng Anh	3.09.0269	Lê Nam Thái	Son	THCS Đồng Đa	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	2
68	Tiếng Anh	3.09.0344	Nguyễn Hoàng Du	Vân	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
69	Tiếng Anh	3.09.0097	Đào Đức	Huy	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
70	Tiếng Anh	3.09.0116	Nguyễn Lý Chánh	Hy	THCS Nguyễn Tri Phương	Phòng GD-ĐT Quận 10	2
71	Tiếng Anh	3.09.0157	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	THCS Nguyễn Văn Tổ	Phòng GD-ĐT Quận 10	2
72	Tiếng Anh	3.09.0223	Vũ Trí	Nhân	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	2
73	Tiếng Anh	3.09.0234	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Như	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	2
74	Tiếng Anh	3.09.0263	Hồ Tường	Quyên	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	2
75	Tiếng Anh	3.09.0319	Hà Bảo Vân	Trình	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
76	Tiếng Anh	3.09.0347	Đoàn Võ Nhật	Vi	THCS Quang Trung	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
77	Tiếng Anh	3.09.0025	Phan Hoàng Nhật	Anh	THCS Trường Chinh	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
78	Tiếng Anh	3.09.0034	Ngô Hà Ngọc	Bích	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
79	Tiếng Anh	3.09.0040	Tạ Yến	Chi	THCS Nguyễn Gia Thiều	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
80	Tiếng Anh	3.09.0054	Đình Bảo	Duy	THCS Ngô Tất Tố	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	2
81	Tiếng Anh	3.09.0055	Nguyễn Khánh	Duy	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	2
82	Tiếng Anh	3.09.0070	Trần Việt	Đức	THCS Bạch Đằng	Phòng GD-ĐT Quận 3	2
83	Tiếng Anh	3.09.0101	Nguyễn Anh	Huy	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
84	Tiếng Anh	3.09.0212	Phạm Thảo	Nguyên	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	2
85	Tiếng Anh	3.09.0213	Thạch Đỗ Khôi	Nguyên	THCS Võ Trường Toản	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
86	Tiếng Anh	3.09.0251	Thái Hồ Duy	Phương	THCS Bình Tây	Phòng GD-ĐT Quận 6	2
87	Tiếng Anh	3.09.0283	Trần Bá	Thành	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
88	Tiếng Anh	3.09.0286	Nguyễn Thu	Thảo	THCS Đinh Thiện Lý	Phòng GD-ĐT Quận 7	2
89	Tiếng Anh	3.09.0293	Phạm Phú	Thông	THCS Trường Chinh	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
90	Tiếng Anh	3.09.0338	Lê Song Mỹ	Uyên	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	2
91	Tiếng Anh	3.09.0352	Nguyễn Lê	Vy	THCS Hà Huy Tập	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	2
92	Tiếng Anh	3.09.0007	Đặng Ngọc Xuân	Anh	THCS Cầu Kiệu	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	2
93	Tiếng Anh	3.09.0027	Trần Quang	Anh	THCS Trường Chinh	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
94	Tiếng Anh	3.09.0062	Lâm Thế	Dương	THCS Quốc tế Á Châu	Phòng GD-ĐT Quận 10	2

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
95	Tiếng Anh	3.09.0103	Nguyễn Lê	Huy	THCS Hồng Bàng	Phòng GD-ĐT Quận 5	2
96	Tiếng Anh	3.09.0133	Phạm Gia	Khiêm	THCS Quang Trung	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
97	Tiếng Anh	3.09.0138	Nguyễn Lê Minh	Khôi	THCS Võ Trường Toản	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
98	Tiếng Anh	3.09.0146	Đoàn Hoàng	Lâm	THCS Nguyễn Văn Luông	Phòng GD-ĐT Quận 6	2
99	Tiếng Anh	3.09.0201	Nguyễn Gia Bảo	Ngọc	THCS Đinh Thiện Lý	Phòng GD-ĐT Quận 7	2
100	Tiếng Anh	3.09.0333	Nguyễn Anh	Tuấn	Quốc Tế Á Châu	Phòng GD-ĐT Quận 3	2
101	Tiếng Anh	3.09.0001	Nguyễn Thúy	Ái	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
102	Tiếng Anh	3.09.0035	Nguyễn Vĩnh	Bình	THCS Phan Tây Hồ	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
103	Tiếng Anh	3.09.0057	Nguyễn Võ Đức	Duy	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
104	Tiếng Anh	3.09.0079	Lê Ngọc	Hằng	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
105	Tiếng Anh	3.09.0094	Phạm Bùi Minh	Huân	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
106	Tiếng Anh	3.09.0104	Nguyễn Minh	Huy	THCS Hoàng Hoa Thám	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
107	Tiếng Anh	3.09.0149	Nguyễn Tường	Lân	THCS Phước Bình	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
108	Tiếng Anh	3.09.0235	Trần Thiện Quỳnh	Như	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
109	Tiếng Anh	3.09.0272	LÊ MINH	TÂM	THCS Văn Đồn	Phòng GD-ĐT Quận 4	3
110	Tiếng Anh	3.09.0279	TỔNG HỒNG	THANH	THCS Phú Định	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
111	Tiếng Anh	3.09.0310	Lê Thị Thiên	Trang	THCS Trần Quốc Toản	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	3
112	Tiếng Anh	3.09.0321	Nguyễn Quỳnh Thanh	Trúc	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
113	Tiếng Anh	3.09.0334	Nguyễn Quang	Tuấn	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
114	Tiếng Anh	3.09.0342	Vũ Ngọc Bảo	Uyên	THCS Nguyễn Gia Thiệu	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
115	Tiếng Anh	3.09.0346	Đình Quỳnh	Vi	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
116	Tiếng Anh	3.09.0362	TRƯỜNG HAI	YẾN	THCS Văn Đồn	Phòng GD-ĐT Quận 4	3
117	Tiếng Anh	3.09.0004	Bùi Nguyễn Bảo	Anh	THCS Hồng Bàng	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
118	Tiếng Anh	3.09.0036	Lê Mỹ Bảo	Châu	THCS Quang Trung	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
119	Tiếng Anh	3.09.0111	Đặng Nguyễn Thảo	Hương	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
120	Tiếng Anh	3.09.0159	TRẦN MỸ	LINH	THCS Trung học thực hành Sài Gòn	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
121	Tiếng Anh	3.09.0175	Lưu Quang Đăng	Minh	THCS Cầu Kiệu	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	3
122	Tiếng Anh	3.09.0219	Nguyễn Đoàn Hiền	Nhân	THCS Minh Đức	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
123	Tiếng Anh	3.09.0220	Nguyễn Đoàn Trúc	Nhân	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
124	Tiếng Anh	3.09.0226	Lại Huỳnh Yến	Nhi	THCS Trường Chinh	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
125	Tiếng Anh	3.09.0252	Trần Ngọc Trúc	Phương	THCS Đồng Đa	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
126	Tiếng Anh	3.09.0256	Võ Nhật	Quang	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
127	Tiếng Anh	3.09.0262	Hồ Tú	Quyên	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
128	Tiếng Anh	3.09.0267	Đoàn Thúy	Quỳnh	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
129	Tiếng Anh	3.09.0292	Châu Nguyễn Vĩnh	Thông	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
130	Tiếng Anh	3.09.0335	Nguyễn Quốc Khánh	Tuyên	THCS Quốc tế Á Châu	Phòng GD-ĐT Quận 10	3
131	Tiếng Anh	3.09.0020	Nguyễn Phương Quỳnh	Anh	THCS Võ Trường Toản	Phòng GD-ĐT Quận 1	3

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
132	Tiếng Anh	3.09.0039	Võ Đỗ Minh	Châu	THCS Cầu Kiệu	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	3
133	Tiếng Anh	3.09.0049	Trần Công	Danh	THCS DL Ngôi Sao	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	3
134	Tiếng Anh	3.09.0096	Võ Thế	Hùng	THCS Hồng Bàng	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
135	Tiếng Anh	3.09.0109	Thái Thủy Kiến	Hung	THCSTrương Vĩnh Ký	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
136	Tiếng Anh	3.09.0121	Nguyễn Gia	Khang	THCS BC Châu Văn Liêm	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	3
137	Tiếng Anh	3.09.0150	Hồng	Lê	THCS Ngô Quyền	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
138	Tiếng Anh	3.09.0166	Huỳnh Bá	Lộc	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
139	Tiếng Anh	3.09.0174	Lê	Minh	Quốc Tế Á Châu	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
140	Tiếng Anh	3.09.0177	Nguyễn Thu	Minh	THCS Nam Sài Gòn	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
141	Tiếng Anh	3.09.0178	NGUYỄN VŨ	MINH	THCS Văn Đồn	Phòng GD-ĐT Quận 4	3
142	Tiếng Anh	3.09.0182	Lê Hồ Huyền	My	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
143	Tiếng Anh	3.09.0183	PHẠM ĐOÀN THẢO	MY	THCS Nguyễn Văn Tổ	Phòng GD-ĐT Quận 10	3
144	Tiếng Anh	3.09.0188	Nguyễn Minh	Ngân	THCS Trường Chinh	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
145	Tiếng Anh	3.09.0214	Vương Sớ	Nguyễn	THCS Nguyễn Văn Phú	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
146	Tiếng Anh	3.09.0216	Nguyễn Quang Minh	Nhã	THCS Đinh Thiện Lý	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
147	Tiếng Anh	3.09.0230	Võ Hoàng Phương	Nhi	THCS Kim Đồng	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
148	Tiếng Anh	3.09.0231	Đồng Hà	Nhuận	THCS Colette	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
149	Tiếng Anh	3.09.0239	TỪ TẤN	PHÁT	THCS Văn Đồn	Phòng GD-ĐT Quận 4	3
150	Tiếng Anh	3.09.0265	Bùi Diễm	Quỳnh	THCS Đinh Thiện Lý	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
151	Tiếng Anh	3.09.0266	Đặng Trần Nhật	Quỳnh	THCS Trường Chinh	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
152	Tiếng Anh	3.09.0276	Nguyễn Duy	Tân	THCS Hồng Bàng	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
153	Tiếng Anh	3.09.0012	Lê Thị Minh	Anh	THCS Hoàng Hoa Thám	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
154	Tiếng Anh	3.09.0038	Trần Hoàng Minh	Châu	THCS Colette	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
155	Tiếng Anh	3.09.0042	VỖ NGUYỄN	CHƯƠNG	THCS Trung học thực hành Sài Gòn	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
156	Tiếng Anh	3.09.0100	Lương Gia	Huy	THCS Nguyễn Vĩnh Nghiệp	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
157	Tiếng Anh	3.09.0140	Trịnh Minh	Khôi	THCS Ngô Tất Tố	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	3
158	Tiếng Anh	3.09.0253	Trần Thị Lan	Phương	THCS Bình Tây	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
159	Tiếng Anh	3.09.0260	Phạm Tấn	Quý	THCSTrương Vĩnh Ký	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
160	Tiếng Anh	3.09.0278	PHAN CHẤU	THANH	THCS Nguyễn Văn Tổ	Phòng GD-ĐT Quận 10	3
161	Tiếng Anh	3.09.0323	Huỳnh Duy	Trung	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
162	Tiếng Anh	3.09.0325	Lê Trần Quốc	Trung	THCS Hai Bà Trưng	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
163	Tiếng Anh	3.09.0336	Nguyễn Văn Vũ	Tường	THCS Lữ Gia	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
164	Tiếng Anh	3.09.0113	Lê Quỳnh	Hương	THCS Đinh Thiện Lý	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
165	Tiếng Anh	3.09.0117	Phạm Đình	Hy	THCS Bình Tây	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
166	Tiếng Anh	3.09.0132	Phạm Nguyễn Văn	Khánh	THCS Minh Đức	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
167	Tiếng Anh	3.09.0204	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	THCS Quang Trung	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
168	Tiếng Anh	3.09.0217	Châu Thị Thanh	Nhàn	THCS Phan Bội Châu	Phòng GD-ĐT Quận 12	3

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
169	Tiếng Anh	3.09.0268	Phan Như	Quỳnh	THCS Trần Quốc Toàn	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
170	Tiếng Anh	3.09.0354	Trần Yến	Vy	THCS Nguyễn Văn Bé	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
171	Tiếng Anh	3.09.0361	Trần Hoàng Kim	Yến	THCS Ba Đình	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
172	Tiếng Anh	3.09.0030	Vũ Thị Phương	Anh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	3
173	Tiếng Anh	3.09.0048	Đoàn Nguyễn Phương	Danh	THCS Lê lợi	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
174	Tiếng Anh	3.09.0078	Đinh Thu	Hằng	THCS Võ Thành Trang	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
175	Tiếng Anh	3.09.0210	Nguyễn Hoàng Thảo	Nguyên	THCS Đặng Trần Côn	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
176	Tiếng Anh	3.09.0317	Trần Minh	Trí	Quốc Tế Á Châu	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
177	Tiếng Anh	3.09.0322	Đỗ Minh	Trung	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
178	Tiếng Anh	3.09.0046	Khoan Huy	Cường	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
179	Tiếng Anh	3.09.0073	Ngô Huỳnh Châu	Giang	THCS Trần Quang Khải	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
180	Tiếng Anh	3.09.0197	Đào Gia Bảo	Ngọc	THCS Nguyễn Văn Bé	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
181	Tiếng Anh	3.09.0237	TRẦN CHÂU KIỀU	OANH	THCS Nguyễn Văn Tổ	Phòng GD-ĐT Quận 10	3
182	Tiếng Anh	3.09.0295	Cao Hoàng Minh	Thư	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
183	Tiếng Anh	3.09.0304	Phan Đặng Uyên	Thy	THCS Nguyễn An Ninh	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
184	Tiếng Anh	3.09.0343	Lâm Uyên	Vân	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
185	Tiếng Anh	3.09.0017	Nguyễn Kiều	Anh	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
186	Tiếng Anh	3.09.0050	Phạm Minh	Diễm	THCS Võ Trường Toản	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
187	Tiếng Anh	3.09.0102	Nguyễn Cung Hoàng	Huy	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
188	Tiếng Anh	3.09.0125	PHAN AN	KHANG	THCS Bình Tân	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	3
189	Tiếng Anh	3.09.0130	Lê Minh Bảo	Khánh	THCSTrương Vĩnh Ký	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
190	Tiếng Anh	3.09.0136	Trần Nguyễn Anh	Khoa	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	3
191	Tiếng Anh	3.09.0153	Khuu Thùy	Linh	THCS Tùng Thiện Vương	Phòng GD-ĐT Quận 8	3
192	Tiếng Anh	3.09.0155	Lê Phạm Phương	Linh	THCS Phan Bội Châu	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
193	Tiếng Anh	3.09.0185	Lê Bảo	Ngân	THCS Colette	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
194	Tiếng Anh	3.09.0193	Phạm Lê Phương	Nghi	THCS Ngô Sĩ Liên	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
195	Tiếng Anh	3.09.0209	Lê Công Khôi	Nguyên	THCS Lam Sơn	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
196	Tiếng Anh	3.09.0227	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
197	Tiếng Anh	3.09.0238	Nguyễn Lê Tiến	Phát	THCS Lê Văn Hưu	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	3
198	Tiếng Anh	3.09.0306	Nguyễn Thị Thùy	Tiên	THCS Quốc tế Á Châu	Phòng GD-ĐT Quận 10	3
199	Tiếng Anh	3.09.0324	Kiều Minh	Trung	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
200	Tiếng Anh	3.09.0329	Nguyễn Huỳnh Anh	Tú	THCS Đồng Khởi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
201	Tiếng Anh	3.09.0332	Đỗ Thái	Tuấn	THCS Nguyễn An Ninh	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
202	Tiếng Anh	3.09.0359	Lê Bùi Hải	Yến	THCS Minh Đức	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
203	Tiếng Anh	3.09.0028	Trương Thị Minh	Anh	THCS Hoàng Hoa Thám	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
204	Tiếng Anh	3.09.0029	Vô Nguyễn Trâm	Anh	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
205	Tiếng Anh	3.09.0085	Nguyễn Đình	Hiệu	THCS Trần Quốc Toàn	Phòng GD-ĐT Quận 9	3

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
206	Tiếng Anh	3.09.0106	Phan Đình	Huy	THCS Trần Quang Khải	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
207	Tiếng Anh	3.09.0115	HOÀNG TRỌNG GIA	HY	THCS Trung học thực hành Sài Gòn	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
208	Tiếng Anh	3.09.0139	Trần Ngọc Mai	Khôi	THCS Lương Định Của	Phòng GD-ĐT Quận 2	3
209	Tiếng Anh	3.09.0152	Chu Huệ	Linh	THCS Đức Trí	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	3
210	Tiếng Anh	3.09.0158	Nguyễn Phương	Linh	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
211	Tiếng Anh	3.09.0162	Võ Ánh	Linh	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
212	Tiếng Anh	3.09.0184	TRẦN PHÚ	MỸ	THCS Văn Đồn	Phòng GD-ĐT Quận 4	3
213	Tiếng Anh	3.09.0189	Nguyễn Thái Thanh	Ngân	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
214	Tiếng Anh	3.09.0202	Nguyễn Huỳnh Như	Ngọc	THCS Bình Thọ	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
215	Tiếng Anh	3.09.0233	Ngô Thị Hồng	Như	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
216	Tiếng Anh	3.09.0249	Lương Ngọc Anh	Phương	THCS Lam Sơn	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
217	Tiếng Anh	3.09.0353	Nguyễn Lê Thảo	Vy	THCS Nguyễn Huệ	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
1	Hóa học	2.03.0190	Nguyễn Kim	Ngân	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
2	Hóa học	2.03.0076	Nguyễn Lê Ngọc	Đức	THCS Phan Tây Hồ	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	1
3	Hóa học	2.03.0148	Nguyễn Thị Hoàng	Kim	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
4	Hóa học	2.03.0196	Hồ Thị Nhật	Nghi	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
5	Hóa học	2.03.0237	Trần Ngọc Quỳnh	Như	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
6	Hóa học	2.03.0035	Lê Tuyết Minh	Châu	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
7	Hóa học	2.03.0048	Nguyễn Bùi Phương	Dung	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
8	Hóa học	2.03.0098	Đình Trung	Hiếu	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	1
9	Hóa học	2.03.0153	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
10	Hóa học	2.03.0211	Hồ Thảo	Nguyên	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	1
11	Hóa học	2.03.0350	ĐẶNG THANH	TRÍ	THCS Trung học thực hành Sài Gòn	Phòng GD-ĐT Quận 5	1
12	Hóa học	2.03.0028	Lương Ngọc	Băng	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
13	Hóa học	2.03.0338	Trần Uyển Thiên	Trang	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
14	Hóa học	2.03.0022	Lê Quang Gia	Bảo	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
15	Hóa học	2.03.0142	Dương Đăng	Khôi	THCS Nguyễn An Khương	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	1
16	Hóa học	2.03.0393	Nguyễn Phan Phương	Vy	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
17	Hóa học	2.03.0119	Lê Minh Liên	Hương	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	1
18	Hóa học	2.03.0209	Phạm Bảo	Ngọc	THCS Nguyễn Gia Thiều	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	1
19	Hóa học	2.03.0396	Hoàng Trương Thanh	Xuân	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	1
20	Hóa học	2.03.0177	Võ Lê Duy	Minh	THCS Trần Văn Ôn	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
21	Hóa học	2.03.0264	Ngô Trung	Quốc	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	1
22	Hóa học	2.03.0374	Lê Trần Phương	Uyên	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	1
23	Hóa học	2.03.0004	Võ Ngọc Hải	An	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
24	Hóa học	2.03.0116	Ngô Võ Hồng	Huyền	THCS Lê Lợi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	1
25	Hóa học	2.03.0062	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	THCS Nguyễn Văn Quỳ	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	1

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
26	Hóa học	2.03.0080	Lê Thanh Châu	Giang	THCS Nguyễn Gia Thiều	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	1
27	Hóa học	2.03.0089	Võ Ngọc Bảo	Hân	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
28	Hóa học	2.03.0140	Nguyễn Đăng	Khoa	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
29	Hóa học	2.03.0173	Hoàng Duy	Minh	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	1
30	Hóa học	2.03.0239	Đào Quang Minh	Nhật	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	1
31	Hóa học	2.03.0242	Nguyễn Đình	Phan	THCS Phan Tây Hồ	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	1
32	Hóa học	2.03.0284	Nguyễn Thị Minh	Tâm	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	1
33	Hóa học	2.03.0016	Phùng Tiến	Anh	THCS Bình Quới Tây	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	1
34	Hóa học	2.03.0251	Trần Việt Thiên	Phúc	THCS Mạch Kiếm Hùng	Phòng GD-ĐT Quận 5	1
35	Hóa học	2.03.0279	Ngô Ngọc	Sơn	THCS Đặng Trần Côn	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	1
36	Hóa học	2.03.0304	Ngô Quang	Thiên	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
37	Hóa học	2.03.0012	Nguyễn Hà Quỳnh	Anh	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
38	Hóa học	2.03.0045	Nguyễn Hoàng Phương	Danh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
39	Hóa học	2.03.0105	Phạm Duy	Hùng	THCS Thái Văn Lung	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	2
40	Hóa học	2.03.0218	Phạm Thanh	Nhân	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	2
41	Hóa học	2.03.0219	Nguyễn Lê Uyên	Nhi	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
42	Hóa học	2.03.0294	Nguyễn Công	Thành	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	2
43	Hóa học	2.03.0026	Nguyễn Thái Huy	Bảo	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	2
44	Hóa học	2.03.0027	Võ Ngô Gia	Bảo	THCS Nguyễn Gia Thiều	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
45	Hóa học	2.03.0085	Trương Nguyễn Kim	Hạnh	THCS Đa Phước	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	2
46	Hóa học	2.03.0125	Trịnh Minh	Kha	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
47	Hóa học	2.03.0161	Trần Vương	Long	THCS Quang Trung	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
48	Hóa học	2.03.0221	Nguyễn Ngọc Tuyết	Nhi	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	2
49	Hóa học	2.03.0041	Phạm Linh	Chi	THCS Hà Huy Tập	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	2
50	Hóa học	2.03.0095	CAO CỎ	HIỆP	THCS Hậu Giang	Phòng GD-ĐT Quận 6	2
51	Hóa học	2.03.0128	NGUYỄN QUỐC	KHANG	THCS Trung học thực hành Sài Gòn	Phòng GD-ĐT Quận 5	2
52	Hóa học	2.03.0320	Phạm Thị Minh	Thư	THCS Bình Quới Tây	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	2
53	Hóa học	2.03.0068	Đới Lê Quốc	Đạt	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Phòng GD-ĐT Quận 7	2
54	Hóa học	2.03.0159	Nguyễn Tất Hoàng	Long	THCS Tô Ký	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	2
55	Hóa học	2.03.0220	Nguyễn Ngọc	Nhi	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
56	Hóa học	2.03.0308	Phan Đoàn Phước	Thịnh	THCS Nguyễn Văn Luông	Phòng GD-ĐT Quận 6	2
57	Hóa học	2.03.0020	Dương Hoàng Ngọc	Án	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	2
58	Hóa học	2.03.0103	Nguyễn Huy	Hoàng	THCS Bình Trị Đông A	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	2
59	Hóa học	2.03.0230	Phạm Thùy	Nhung	THCS Ngô Quyền	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
60	Hóa học	2.03.0288	Phạm Đức	Tân	THCS Ngô Sĩ Liên	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
61	Hóa học	2.03.0372	Dương Thành	Tự	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	2
62	Hóa học	2.03.0031	Nguyễn Công	Bình	THCS Lương Thế Vinh	Phòng GD-ĐT Quận 1	2

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
63	Hóa học	2.03.0120	Phạm Ngọc Lan	Hương	THCS Nguyễn An Khương	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	2
64	Hóa học	2.03.0194	Dương Triều	Nghi	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	2
65	Hóa học	2.03.0197	Mai Hải	Nghi	THCS Thị Trấn 2	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	2
66	Hóa học	2.03.0344	Trần Thị Ngọc	Trâm	THCS Thanh Đa	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	2
67	Hóa học	2.03.0356	ĐẶNG THANH	TRÚC	THCS Trung học thực hành Sài Gòn	Phòng GD-ĐT Quận 5	2
68	Hóa học	2.03.0205	Nguyễn Phạm Bảo	Ngọc	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
69	Hóa học	2.03.0361	Đoàn Đức	Trung	THCS Lạc Hồng	Phòng GD-ĐT Quận 10	2
70	Hóa học	2.03.0380	Phan Thùy	Vân	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	2
71	Hóa học	2.03.0383	Trần Văn	Việt	THCS Quang Trung	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
72	Hóa học	2.03.0397	Chương Nguyễn Kim	Yến	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
73	Hóa học	2.03.0017	Vũ Nguyễn Vân	Anh	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
74	Hóa học	2.03.0021	Hồ Xuân	Bách	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
75	Hóa học	2.03.0023	Lê Quốc	Bảo	THCS Lê Lai	Phòng GD-ĐT Quận 8	2
76	Hóa học	2.03.0096	Thái Quang	Hiệp	THCS Tân Quý Tây	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	2
77	Hóa học	2.03.0143	Lê Minh	Khôi	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
78	Hóa học	2.03.0145	Trần Đắc	Khôi	THCS Bình Trị Đông	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	2
79	Hóa học	2.03.0147	Nguyễn Trung	Kiên	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	2
80	Hóa học	2.03.0217	Nguyễn Thị Thy	Nhân	THCS Lê lợi	Phòng GD-ĐT Quận 3	2
81	Hóa học	2.03.0240	Nguyễn Ngọc Phương	Oanh	THCS Trường Thọ	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	2
82	Hóa học	2.03.0241	Từ Kim	Pha	THCS Ba Đình	Phòng GD-ĐT Quận 5	2
83	Hóa học	2.03.0277	PHẠM PHƯỚC	SANG	THCS Nguyễn Văn Tổ	Phòng GD-ĐT Quận 10	2
84	Hóa học	2.03.0303	Lê Quang Bảo	Thiên	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	2
85	Hóa học	2.03.0322	Trần Anh	Thư	THCS Nguyễn Gia Thiều	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
86	Hóa học	2.03.0040	Nguyễn Phạm Mai	Chi	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
87	Hóa học	2.03.0043	Khúc Chí	Chung	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	2
88	Hóa học	2.03.0060	Trương Nguyễn Minh	Duy	THCS Nguyễn Gia Thiều	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
89	Hóa học	2.03.0158	Vương Nguyễn Ngọc	Linh	THCS Phạm Hữu Lầu	Phòng GD-ĐT Quận 7	2
90	Hóa học	2.03.0187	Hồ Ngọc	Ngà	THCS Trường Thọ	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	2
91	Hóa học	2.03.0200	Trần Lê Trọng	Nghĩa	THCS Trần Quốc Toản	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	2
92	Hóa học	2.03.0225	Trần Ngọc Sao	Nhi	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	2
93	Hóa học	2.03.0244	TRẦN HÒANG	PHÁT	THCS Trung học thực hành Sài Gòn	Phòng GD-ĐT Quận 5	2
94	Hóa học	2.03.0290	Nguyễn Hoàn	Thạch	THCS Lạc Hồng	Phòng GD-ĐT Quận 10	2
95	Hóa học	2.03.0162	Trịnh Quách	Long	THCS Ngô Tất Tố	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	2
96	Hóa học	2.03.0268	Lê Phước	Quyền	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	2
97	Hóa học	2.03.0300	Huỳnh Nguyễn Quốc	Thắng	THCS Bình Thọ	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	2
98	Hóa học	2.03.0305	Bùi Hữu Quốc	Thịnh	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
99	Hóa học	2.03.0307	Phạm Hưng	Thịnh	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
100	Hóa học	2.03.0316	Lê Ngọc Minh	Thư	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
101	Hóa học	2.03.0387	Đào Lương	Vũ	THCS Trần Văn Ôn	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
102	Hóa học	2.03.0009	Huỳnh Thiệu	Anh	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	2
103	Hóa học	2.03.0018	Phạm Thị Ngọc	Ảnh	THCS Võ Trường Toản	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
104	Hóa học	2.03.0047	Tạ Tiến	Duật	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
105	Hóa học	2.03.0109	Hồ Quang	Huy	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
106	Hóa học	2.03.0319	Nguyễn Anh Minh	Thư	THCS Ngô Sĩ Liên	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
107	Hóa học	2.03.0333	Bùi Minh	Toàn	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	2
108	Hóa học	2.03.0049	Nguyễn Minh	Dung	THCS Đặng Trần Côn	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
109	Hóa học	2.03.0176	Nguyễn Bá	Minh	THCS Hoàng Hoa Thám	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
110	Hóa học	2.03.0351	Lê Minh	Trí	THCS Hoàng Hoa Thám	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
111	Hóa học	2.03.0006	Đỗ Nguyễn Diệu	Anh	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
112	Hóa học	2.03.0050	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	DUNG	THCS Nguyễn Văn Tổ	Phòng GD-ĐT Quận 10	3
113	Hóa học	2.03.0077	Nguyễn Văn	Đức	THCS Bình Trị Đông	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	3
114	Hóa học	2.03.0186	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	THCS Hai Bà Trưng	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
115	Hóa học	2.03.0238	Vũ Dương Ngọc	Như	THCS Trường Chinh	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
116	Hóa học	2.03.0246	Nguyễn Đắc	Phú	THCS Đồng Khởi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
117	Hóa học	2.03.0309	Võ Thị Kim	Thoa	THCS Lê Văn Hưu	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	3
118	Hóa học	2.03.0340	Hồ Thị Thanh	Trâm	THCS Ngô Chí Quốc	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
119	Hóa học	2.03.0348	Phùng Nguyễn Thảo	Trân	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
120	Hóa học	2.03.0390	Huỳnh Nhật	Vy	THCS Minh Đức	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
121	Hóa học	2.03.0011	Nguyễn Bình Duy	Anh	THCS Tùng Thiện Vương	Phòng GD-ĐT Quận 8	3
122	Hóa học	2.03.0083	Nguyễn Duy	Hải	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
123	Hóa học	2.03.0183	Vì Thảo	My	THCS Thị Trấn 2	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	3
124	Hóa học	2.03.0189	Lê Quỳnh Minh	Ngân	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
125	Hóa học	2.03.0243	Nguyễn Anh	Phát	THCS Nguyễn Văn Luông	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
126	Hóa học	2.03.0261	Vũ Ngô Uyên	Phương	THCS Nguyễn An Khương	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	3
127	Hóa học	2.03.0271	Nguyễn Ngọc Thúy	Quỳnh	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
128	Hóa học	2.03.0337	Nguyễn Thị Phương	Trang	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
129	Hóa học	2.03.0355	Trịnh Nữ Phương	Trình	THCS Lê Lợi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
130	Hóa học	2.03.0367	Lưu Khánh Anh	Tuệ	THCS Tân Phú	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
131	Hóa học	2.03.0003	Trần Lê Thái	An	THCS Bình Quới Tây	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
132	Hóa học	2.03.0032	Nguyễn Phú	Bình	THCS Mạch Kiếm Hùng	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
133	Hóa học	2.03.0058	Trần Huỳnh Bảo	Duy	THCS Thoại Ngọc Hầu	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
134	Hóa học	2.03.0072	Phan Quang	Đạt	THCS Tăng Nhơn Phú B	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
135	Hóa học	2.03.0088	LÊ HOÀNG NGỌC	HÂN	THCS Nguyễn Văn Tổ	Phòng GD-ĐT Quận 10	3
136	Hóa học	2.03.0102	Nguyễn Diệu	Hoàng	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận 1	3

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
137	Hóa học	2.03.0121	Vương Quế	Hương	THCS An Lạc	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	3
138	Hóa học	2.03.0134	Lê Hữu	Khiêm	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
139	Hóa học	2.03.0146	Nguyễn Thụy	Khuê	THCS Phạm Văn Chiêu	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
140	Hóa học	2.03.0015	Nguyễn Thị Vân	Anh	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
141	Hóa học	2.03.0114	Phan Quốc	Huy	THCS Tân Quý Tây	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	3
142	Hóa học	2.03.0210	Trần Thị Bích	Ngọc	THCS Nguyễn Ảnh Thủ	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
143	Hóa học	2.03.0245	Quan Nam	Phong	THCS Trần Bội Cơ	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
144	Hóa học	2.03.0293	Nguyễn Chí	Thành	THCS Đồng Khởi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
145	Hóa học	2.03.0357	Hồ Thị Cẩm	Trúc	THCS Tân Phú Trung	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	3
146	Hóa học	2.03.0362	Huỳnh Quang	Trung	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
147	Hóa học	2.03.0019	Ngô Thiên	Ân	THCS Hai Bà Trưng	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
148	Hóa học	2.03.0033	Phạm	Bình	THCS Ngô Tất Tố	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	3
149	Hóa học	2.03.0039	VÕ NGỌC KIM	CHÂU	THCS Phú Định	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
150	Hóa học	2.03.0044	Đào Thành	Danh	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
151	Hóa học	2.03.0074	Đỗ Nguyễn Minh	Đăng	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
152	Hóa học	2.03.0117	Nguyễn Lê Trúc	Huyền	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
153	Hóa học	2.03.0278	VÕ THÁI PHI	SANG	THCS Hậu Giang	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
154	Hóa học	2.03.0311	Tạ Đức	Thuận	THCS Hoàng Hoa Thám	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
155	Hóa học	2.03.0330	Lê Hàn	Tín	THCS Bàn Cờ	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
156	Hóa học	2.03.0376	Nguyễn Huỳnh Trúc	Uyên	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
157	Hóa học	2.03.0036	Nguyễn Lê Minh	Châu	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
158	Hóa học	2.03.0079	Vũ Mạnh	Đức	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
159	Hóa học	2.03.0086	Đình Quang	Hào	THCS Võ Trường Toản	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
160	Hóa học	2.03.0167	Phan Thảo	Ly	THCS Phạm Hữu Lầu	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
161	Hóa học	2.03.0168	Đỗ Minh	Mai	THCS Lê lợi	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
162	Hóa học	2.03.0174	Hoàng Văn	Minh	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
163	Hóa học	2.03.0234	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	THCS Phan Bội Châu	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
164	Hóa học	2.03.0262	Nguyễn Trương Đăng	Quang	THCS Hoàng Hoa Thám	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
165	Hóa học	2.03.0289	Trần Trung	Tân	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
166	Hóa học	2.03.0057	Phan Nhật	Duy	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
167	Hóa học	2.03.0064	Trần Bảo Đại	Dương	THCS Lê Lợi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
168	Hóa học	2.03.0069	Nguyễn Tấn	Đạt	THCS Nguyễn An Ninh	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
169	Hóa học	2.03.0070	NGUYỄN TRẦN TIẾN	ĐẠT	THCS Bình Tân	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	3
170	Hóa học	2.03.0107	Âu Nhật	Huy	THCS Trường Chinh	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
171	Hóa học	2.03.0163	Huỳnh Gia	Lộc	THCS Thị Trấn 2	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	3
172	Hóa học	2.03.0214	Phạm Phước	Nguyên	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
173	Hóa học	2.03.0269	Lê Ngọc	Quỳnh	THCS Đặng Trần Côn	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
174	Hóa học	2.03.0386	Vương Phong	Vinh	THCS Tùng Thiện Vương	Phòng GD-ĐT Quận 8	3
175	Hóa học	2.03.0084	Nguyễn Hữu	Hải	THCS Nguyễn An Khương	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	3
176	Hóa học	2.03.0099	Nguyễn Minh	Hiếu	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
177	Hóa học	2.03.0100	Nguyễn Trung	Hiếu	THCS Võ Trường Toản	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
178	Hóa học	2.03.0172	Đặng Minh	Mẫn	THCS Hồ Văn Long	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	3
179	Hóa học	2.03.0188	Dương Thanh	Ngân	THCS Thị Trấn 2	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	3
180	Hóa học	2.03.0207	Nguyễn Võ Hồng	Ngọc	THCS Nguyễn Văn Linh	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	3
181	Hóa học	2.03.0226	Võ Hoài	Nhi	THCS Ngô Chí Quốc	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
182	Hóa học	2.03.0263	Trương Minh	Quân	THCS Thanh Đa	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
183	Hóa học	2.03.0276	Trương Nguyễn Nhật	Quỳnh	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
184	Hóa học	2.03.0382	Phạm Hoàng	Việt	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
185	Hóa học	2.03.0157	Trần Nguyễn Phương	Linh	THCS Đoàn Thị Điểm	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
186	Hóa học	2.03.0204	Nguyễn Huỳnh Bảo	Ngọc	THCS Nguyễn An Ninh	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
187	Hóa học	2.03.0257	Nguyễn Nguyên	Phương	THCS Ba Đình	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
188	Hóa học	2.03.0258	Tăng Mỹ	Phương	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
189	Hóa học	2.03.0265	Nguyễn Đỗ	Quyên	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
190	Hóa học	2.03.0274	Trương Diễm	Quỳnh	THCS Võ Trường Toản	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
191	Hóa học	2.03.0038	Trương Đỗ Kim	Châu	THCS Thị Trấn 2	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	3
192	Hóa học	2.03.0165	Trần Chí	Luân	THCS Văn Thân	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
193	Hóa học	2.03.0227	Nguyễn Thị Bích	Nhị	THCS Lê Văn Hưu	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	3
194	Hóa học	2.03.0253	Nguyễn Đào Thiên	Phước	THCS Đinh Thiện Lý	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
195	Hóa học	2.03.0110	Lê Hồ Quang	Huy	THCS Nguyễn An Khương	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	3
196	Hóa học	2.03.0130	Bùi Thị Vân	Khanh	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
197	Hóa học	2.03.0149	Lê Tuấn	Lâm	THCS Đặng Trần Côn	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
198	Hóa học	2.03.0150	Hoàng Thị Phương	Linh	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
199	Hóa học	2.03.0170	LÊ KHÔI	MAI	THCS Trung học thực hành Sài Gòn	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
200	Hóa học	2.03.0199	Phan Ngọc Chính	Nghĩa	THCS Nguyễn An Khương	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	3
201	Hóa học	2.03.0250	Nguyễn Tấn	Phúc	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
202	Hóa học	2.03.0252	Điêu Kim	Phụng	THCS Tân Phú Trung	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	3
203	Hóa học	2.03.0292	Hoàng Như	Thanh	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
204	Hóa học	2.03.0005	Đoàn Văn	Anh	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
205	Hóa học	2.03.0067	Đỗ	Đạt	THCS Tân Tiến	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	3
206	Hóa học	2.03.0075	Huỳnh Ngọc Khánh	Đoan	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
207	Hóa học	2.03.0101	Trần Gia	Hòa	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
208	Hóa học	2.03.0118	NGUYỄN	HUỲNH	THCS Trung học thực hành Sài Gòn	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
209	Hóa học	2.03.0139	Nguyễn Anh Đăng	Khoa	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
210	Hóa học	2.03.0195	Đoàn Nguyễn Bảo	Nghi	THCS Lạc Hồng	Phòng GD-ĐT Quận 10	3

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
211	Hóa học	2.03.0287	Phạm Duy	Tân	THCS Minh Đức	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
212	Hóa học	2.03.0332	Phạm Trung	Tín	THCS Nguyễn An Ninh	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
213	Hóa học	2.03.0335	MAI VIẾT THANH	TRANG	THCS Trung học thực hành Sài Gòn	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
214	Hóa học	2.03.0368	Hồ Lê Viết	Tùng	THCS Phan Tây Hồ	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
215	Hóa học	2.03.0097	Cao Minh	Hiếu	THCS Lương Định Của	Phòng GD-ĐT Quận 2	3
216	Hóa học	2.03.0104	Nguyễn Minh Quốc	Hoàng	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
217	Hóa học	2.03.0144	Lê Minh	Khôi	THCS Hai Bà Trưng	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
218	Hóa học	2.03.0228	Huỳnh Diễm	Nhung	THCS Nguyễn Ảnh Thủ	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
219	Hóa học	2.03.0334	Đặng Thị Huyền	Trang	THCS Ngô Quyền	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
220	Hóa học	2.03.0347	Phạm Đăng Bảo	Trân	THCS Nguyễn An Khương	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	3
221	Hóa học	2.03.0352	Nguyễn Danh	Trí	THCS Lê Lợi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
222	Hóa học	2.03.0369	Nguyễn Minh	Tùng	THCS Minh Đức	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
223	Hóa học	2.03.0001	Hồ Ngọc Thúy	Ái	THCS Nguyễn An Khương	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	3
224	Hóa học	2.03.0051	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	THCS Hoàng Quốc Việt	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
225	Hóa học	2.03.0136	Huỳnh Đăng	Khoa	THCS Tân Tiến	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	3
226	Hóa học	2.03.0254	Hồ Nam	Phương	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	3
227	Hóa học	2.03.0275	Trương Lam	Quỳnh	THCS Sương Nguyệt Anh	Phòng GD-ĐT Quận 8	3
228	Hóa học	2.03.0283	Nguyễn Đức	Tài	THCS Thanh Đa	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
229	Hóa học	2.03.0312	Lâm Thị Ngọc	Thùy	THCS Nguyễn Văn Quỳ	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	3
230	Hóa học	2.03.0384	Lê Quang	Vinh	THCS Tân Phú Trung	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	3
1	Tiếng Nhật	3.11.0003	Huỳnh Thục Minh	Anh	THCS Võ Trường Toản	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
2	Tiếng Nhật	3.11.0012	Võ Ngọc Thảo	My	THCS Võ Trường Toản	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
3	Tiếng Nhật	3.11.0021	Trần Thuý	Yoko	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	2
4	Tiếng Nhật	3.11.0013	Minami	Nakada	THCS Võ Trường Toản	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
5	Tiếng Nhật	3.11.0020	Nguyễn Ái	Vân	THCS Võ Trường Toản	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
6	Tiếng Nhật	3.11.0017	Trần Lê Minh	Thư	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	2
7	Tiếng Nhật	3.11.0002	Đặng Phương	Anh	THCS Võ Trường Toản	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
8	Tiếng Nhật	3.11.0006	Lã Quý	Bách	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
9	Tiếng Nhật	3.11.0016	Nguyễn Hoàng Thành	Thái	THCS Võ Trường Toản	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
10	Tiếng Nhật	3.11.0011	Trần Liên	Hương	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	3

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
11	Tiếng Nhật	3.11.0019	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	THCS Võ Trường Toản	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
12	Tiếng Nhật	3.11.0010	Từ Tổ	Hằng	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
1	Tiếng Pháp	3.10.0022	QUÁCH MỸ	QUÂN	THCS Trung học thực hành Sài Gòn	Phòng GD-ĐT Quận 5	1
2	Tiếng Pháp	3.10.0034	Trần Đậu Yến	Vy	THCS Ngô Sĩ Liên	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	1
3	Tiếng Pháp	3.10.0020	Nguyễn Tâm	Như	THCS Ngô Sĩ Liên	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	1
4	Tiếng Pháp	3.10.0008	Vũ Nguyễn Ngọc	Hân	THCS Colette	Phòng GD-ĐT Quận 3	2
5	Tiếng Pháp	3.10.0017	Nguyễn Khánh	Ngân	THCS Ngô Sĩ Liên	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
6	Tiếng Pháp	3.10.0025	Nguyễn Lâm Hồng	Thịnh	THCS Colette	Phòng GD-ĐT Quận 3	2
7	Tiếng Pháp	3.10.0015	Nguyễn Tuyết	My	THCS Trần Văn Ôn	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
8	Tiếng Pháp	3.10.0016	Nguyễn Hồng Bảo	Ngân	THCS Trần Văn Ôn	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
9	Tiếng Pháp	3.10.0021	PHẠM HOÀNG	PHÚC	THCS Trung học thực hành Sài Gòn	Phòng GD-ĐT Quận 5	2
10	Tiếng Pháp	3.10.0005	Ngô Thế	Đăng	THCS Trần Văn Ôn	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
11	Tiếng Pháp	3.10.0007	Nguyễn Thùy Như	Hạ	THCS Colette	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
12	Tiếng Pháp	3.10.0027	NGUYỄN ĐẶNG BẢO	THƯ	THCS Trung học thực hành Sài Gòn	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
13	Tiếng Pháp	3.10.0014	Vũ Hiền	Mai	THCS Ngô Sĩ Liên	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
14	Tiếng Pháp	3.10.0004	Nguyễn Đức Minh	Duy	THCS Colette	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
15	Tiếng Pháp	3.10.0002	HUỖNH LINH	CHI	THCS Chánh Hưng	Phòng GD-ĐT Quận 8	3
16	Tiếng Pháp	3.10.0011	Võ Ngọc Phương	Khanh	THCS Trần Văn Ôn	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
17	Tiếng Pháp	3.10.0028	Nguyễn Đặng Bảo	Thư	THCS Ngô Sĩ Liên	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
18	Tiếng Pháp	3.10.0030	Hà Minh	Trâm	THCS Colette	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
19	Tiếng Pháp	3.10.0009	Nguyễn Minh	Hiền	THCS Colette	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
1	Tiếng Trung	3.12.0020	HUỖNH TUẤN	LỰC	THCS Văn Lang	Phòng GD-ĐT Quận 5	1
2	Tiếng Trung	3.12.0045	Hà Tú	Văn	THCS Trần Bội Cơ	Phòng GD-ĐT Quận 5	1

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
3	Tiếng Trung	3.12.0039	Châu Mỹ	Quyên	THCS Phạm Đình Hổ	Phòng GD-ĐT Quận 6	1
4	Tiếng Trung	3.12.0017	La Bích	Liên	THCS Trần Bội Cơ	Phòng GD-ĐT Quận 5	1
5	Tiếng Trung	3.12.0032	Lâm Tâm	Như	THCS Trần Bội Cơ	Phòng GD-ĐT Quận 5	1
6	Tiếng Trung	3.12.0042	Yang Nguyên	Thụy	THCS Phạm Đình Hổ	Phòng GD-ĐT Quận 6	2
7	Tiếng Trung	3.12.0014	Giang Tuấn	Huy	THCS Mạch Kiếm Hùng	Phòng GD-ĐT Quận 5	2
8	Tiếng Trung	3.12.0018	Tô Tuyết	Linh	THCS Hậu Giang	Phòng GD-ĐT Quận 11	2
9	Tiếng Trung	3.12.0004	Từ Hỷ	Di	THCS Mạch Kiếm Hùng	Phòng GD-ĐT Quận 5	2
10	Tiếng Trung	3.12.0030	Đàm Nhã	Nhiên	THCS Mạch Kiếm Hùng	Phòng GD-ĐT Quận 5	2
11	Tiếng Trung	3.12.0041	Châu Kiến	Thành	THCS Phạm Đình Hổ	Phòng GD-ĐT Quận 6	2
12	Tiếng Trung	3.12.0026	LIEOU TÚ	NHÀN	THCS Văn Lang	Phòng GD-ĐT Quận 5	2
13	Tiếng Trung	3.12.0008	TRẦN KHA HUỆ	ĐÌNH	THCS Văn Lang	Phòng GD-ĐT Quận 5	2
14	Tiếng Trung	3.12.0044	GIANG QUẾ	TRINH	THCS Văn Lang	Phòng GD-ĐT Quận 5	2
15	Tiếng Trung	3.12.0003	Lục Vĩnh	Cường	THCS Mạch Kiếm Hùng	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
16	Tiếng Trung	3.12.0043	Phạm Nhã	Thy	THCS Trần Bội Cơ	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
17	Tiếng Trung	3.12.0033	Loạt Thế Phương	Như	THCS Phạm Ngọc Thạch	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
18	Tiếng Trung	3.12.0005	Tiêu Uyển	Du	THCS Trần Bội Cơ	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
19	Tiếng Trung	3.12.0040	Vương Ngọc	Sang	THCS Phạm Ngọc Thạch	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
20	Tiếng Trung	3.12.0024	Nguyễn Diệp Gia	Minh	THCS Mạch Kiếm Hùng	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
21	Tiếng Trung	3.12.0037	Châu Quý	Phương	THCS Hậu Giang	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
22	Tiếng Trung	3.12.0027	Lê Thuý	Nhi	THCS Mạch Kiếm Hùng	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
23	Tiếng Trung	3.12.0036	Phùng Tấn	Phát	THCS Phạm Đình Hổ	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
24	Tiếng Trung	3.12.0046	Lương Kiệt	Văn	THCS Phạm Đình Hổ	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
25	Tiếng Trung	3.12.0010	BÀNH THỂ	HAO	THCS Văn Lang	Phòng GD-ĐT Quận 5	3

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
26	Tiếng Trung	3.12.0013	Đặng Gia	Huệ	THCS Hậu Giang	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
27	Tiếng Trung	3.12.0007	Tô Nhã	Đình	THCS Trần Bội Cơ	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
28	Tiếng Trung	3.12.0034	Lu Bảo	Như	THCS Hậu Giang	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
29	Tiếng Trung	3.12.0038	Ngô Bội	Quân	THCS Phạm Đình Hồ	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
30	Tiếng Trung	3.12.0035	Lưu Tâm	Như	THCS Phạm Ngọc Thạch	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
1	Vật lý	2.02.0076	Bùi Trung	Hiếu	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	1
2	Vật lý	2.02.0219	Đỗ Minh	Nhật	THCS Đồng Đa	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	1
3	Vật lý	2.02.0063	Nguyễn Hải	Hà	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
4	Vật lý	2.02.0181	Nguyễn Cường	Nam	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
5	Vật lý	2.02.0206	Nguyễn Bá Vân	Nhi	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	1
6	Vật lý	2.02.0208	Trần Thụy Phương	Nhi	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	1
7	Vật lý	2.02.0326	Vũ Minh	Trí	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	1
8	Vật lý	2.02.0192	Trương Minh	Nghĩa	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
9	Vật lý	2.02.0134	Dương Văn Tuấn	Kiệt	THCS Võ Trường Toản	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
10	Vật lý	2.02.0195	Huỳnh Khang	Nguyên	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	1
11	Vật lý	2.02.0173	Phạm Nguyễn Tâm	Minh	THCS Phạm Văn Chiêu	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	1
12	Vật lý	2.02.0207	Phạm Thị Yến	Nhi	THCS Ngô Sĩ Liên	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	1
13	Vật lý	2.02.0318	Nguyễn Trần Bảo	Trần	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
14	Vật lý	2.02.0370	Đặng Quốc	Việt	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
15	Vật lý	2.02.0171	Nguyễn Thế	Minh	THCS Minh Đức	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
16	Vật lý	2.02.0260	Lâm Chí	Tài	THCS Võ Thành Trang	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	1
17	Vật lý	2.02.0273	Văn Thị Phương	Thảo	THCS Võ Thành Trang	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	1
18	Vật lý	2.02.0335	Nguyễn Thành	Trung	THCS Cầu Kiệu	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	1
19	Vật lý	2.02.0018	Huỳnh Quốc	Bảo	THCS Phan Bội Châu	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	1
20	Vật lý	2.02.0100	Tô Quang	Huy	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
21	Vật lý	2.02.0125	NGUYỄN HAI ĐĂNG	KHOA	THCS Trung học thực hành Sài Gòn	Phòng GD-ĐT Quận 5	1
22	Vật lý	2.02.0198	Lương Thảo	Nguyên	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	1
23	Vật lý	2.02.0351	Trần Thanh	Tùng	THCS Quang Trung	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	1
24	Vật lý	2.02.0129	Huỳnh Minh	Khôi	THCS Colette	Phòng GD-ĐT Quận 3	1
25	Vật lý	2.02.0294	Nguyễn Phan Thanh	Thư	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	1
26	Vật lý	2.02.0312	Lê Kim Bảo	Trâm	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	1
27	Vật lý	2.02.0364	Trần Trọng	Văn	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
28	Vật lý	2.02.0034	Trương Khải	Doanh	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
29	Vật lý	2.02.0047	Lương Quốc	Đạt	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	1

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
30	Vật lý	2.02.0309	Nguyễn Hoàng Thùy	Trang	THCS Tân Bình	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	1
31	Vật lý	2.02.0049	Nguyễn Tiến	Đạt	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	1
32	Vật lý	2.02.0058	Nguyễn Mạnh	Đức	THCS Lý Phong	Phòng GD-ĐT Quận 5	1
33	Vật lý	2.02.0201	Hồ Thiện	Nhân	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
34	Vật lý	2.02.0230	Bùi Trọng Gia	Phúc	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
35	Vật lý	2.02.0259	Nguyễn Đoàn Cẩm	Sương	THCS Thoại Ngọc Hầu	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	1
36	Vật lý	2.02.0023	Trần Công	Bình	THCS Nguyễn Gia Thiều	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
37	Vật lý	2.02.0104	TRẦN LÊ QUANG	HÙNG	THCS Nguyễn Văn Tổ	Phòng GD-ĐT Quận 10	2
38	Vật lý	2.02.0261	Nguyễn Đình Đức	Tài	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
39	Vật lý	2.02.0334	Nguyễn Thành	Trung	THCS Lý Tự Trọng	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
40	Vật lý	2.02.0342	Nguyễn Lê Anh	Tuấn	THCS Bình Tây	Phòng GD-ĐT Quận 6	2
41	Vật lý	2.02.0381	Võ Thị Tường	Vy	THCS Tân Phú	Phòng GD-ĐT Quận 9	2
42	Vật lý	2.02.0111	Huỳnh Võ	Khang	THCS Cầu Kiệu	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	2
43	Vật lý	2.02.0189	NGUYỄN HOÀNG TUYẾT	NGHI	THCS Nguyễn Văn Tổ	Phòng GD-ĐT Quận 10	2
44	Vật lý	2.02.0330	Âu Thành	Trúc	THCS Nguyễn Văn Phú	Phòng GD-ĐT Quận 11	2
45	Vật lý	2.02.0030	Nguyễn Lan	Chi	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
46	Vật lý	2.02.0036	Lâm Bá	Duy	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
47	Vật lý	2.02.0086	Nguyễn Hứa	Hùng	Trung học cơ sở Phan Đăng Lưu	Phòng GD-ĐT Quận 8	2
48	Vật lý	2.02.0229	Tsoi Nhất	Phú	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 11	2
49	Vật lý	2.02.0310	Phạm Thị Thu	Trang	THCS Nguyễn Hiền	Phòng GD-ĐT Quận 12	2
50	Vật lý	2.02.0327	Nguyễn Hữu Minh	Triết	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	2
51	Vật lý	2.02.0352	TRINH MINH	TÙNG	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Phòng GD-ĐT Quận 6	2
52	Vật lý	2.02.0375	Lê Hồ Tường	Vy	THCS Trần Quốc Tuấn	Phòng GD-ĐT Quận 7	2
53	Vật lý	2.02.0051	Phạm Thông	Đạt	THCS Hà Huy Tập	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	2
54	Vật lý	2.02.0053	Đào Minh	Đức	THCS Tân Phú	Phòng GD-ĐT Quận 9	2
55	Vật lý	2.02.0060	Lâm Chiêu	Gia	THCS Nguyễn Văn Phú	Phòng GD-ĐT Quận 11	2
56	Vật lý	2.02.0083	Nguyễn Lê Phúc Phương	Hoàng	THCS Ba Đình	Phòng GD-ĐT Quận 5	2
57	Vật lý	2.02.0246	Phạm Trương Mỹ	Quân	THCS Trường Thọ	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	2
58	Vật lý	2.02.0268	Lê Ngọc	Thảo	THCS Nguyễn Văn Quỳ	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	2
59	Vật lý	2.02.0344	Phạm Anh	Tuấn	THCS Hoàng Hoa Thám	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
60	Vật lý	2.02.0003	Ngô Tuấn	Anh	THCS Lương Thế Vinh	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
61	Vật lý	2.02.0041	Trương Hoàng	Duy	THCS Võ Thành Trang	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
62	Vật lý	2.02.0067	Lâm Thạnh	Hào	THCSTrương Vĩnh Ký	Phòng GD-ĐT Quận 11	2
63	Vật lý	2.02.0170	Nguyễn Lương	Minh	THCS Phạm Văn Chiêu	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
64	Vật lý	2.02.0240	Nguyễn Nhật	Quang	THCS Tân Thới Hòa	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
65	Vật lý	2.02.0280	Lâm Quang	Thịnh	THCS Trần Văn Ôn	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
66	Vật lý	2.02.0291	Trần Thị Thanh	Thùy	THCS Bình Chiểu	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	2

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
67	Vật lý	2.02.0007	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	THCS Nguyễn An Khương	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	2
68	Vật lý	2.02.0101	Trịnh Gia	Huy	THCS Nguyễn Gia Thiều	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
69	Vật lý	2.02.0103	Trần Duy	Hung	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Phòng GD-ĐT Quận 7	2
70	Vật lý	2.02.0179	Nguyễn Thị Trà	My	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	2
71	Vật lý	2.02.0187	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
72	Vật lý	2.02.0262	Nguyễn Văn	Tân	THCS Đồng Đa	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	2
73	Vật lý	2.02.0276	LÊ DUY	THẮNG	THCS Vân Đồn	Phòng GD-ĐT Quận 4	2
74	Vật lý	2.02.0319	TRẦN QUẾ	TRẦN	THCS Nguyễn Văn Tổ	Phòng GD-ĐT Quận 10	2
75	Vật lý	2.02.0322	Nguyễn Dân	Trí	THCS Trường Chinh	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
76	Vật lý	2.02.0130	Lê Minh	Khôi	THCS Nam Sài Gòn	Phòng GD-ĐT Quận 7	2
77	Vật lý	2.02.0200	Đặng Hữu	Nhân	THCS Phạm Ngọc Thạch	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
78	Vật lý	2.02.0384	Hồ Kim	Yến	THCS Minh Đức	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
79	Vật lý	2.02.0113	Nguyễn Bảo	Khang	THCS Võ Trường Toản	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
80	Vật lý	2.02.0124	Nguyễn Cao Đăng	Khoa	THCS Trường Thọ	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	2
81	Vật lý	2.02.0182	Trần Nguyễn	Nam	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	2
82	Vật lý	2.02.0212	NGÔ NGỌC	NHU'	THCS Trung học thực hành Sài Gòn	Phòng GD-ĐT Quận 5	2
83	Vật lý	2.02.0324	Nguyễn Đức	Trí	THCS Minh Đức	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
84	Vật lý	2.02.0002	Hà Nguyễn Tiến	Anh	THCS Trần Văn Ôn	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
85	Vật lý	2.02.0015	Trương Hoài	Ân	THCS Nguyễn An Khương	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	2
86	Vật lý	2.02.0052	Nguyễn Hải	Đăng	THCS Nguyễn An Khương	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	2
87	Vật lý	2.02.0080	Nguyễn Ngọc Khải	Hoàn	THCS Ngô Sĩ Liên	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
88	Vật lý	2.02.0106	Vũ Hữu	Hung	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
89	Vật lý	2.02.0175	Trương Đức	Minh	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
90	Vật lý	2.02.0279	Đoàn Phước	Thiện	THCS Nguyễn Văn Nghi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
91	Vật lý	2.02.0287	NGUYỄN TRƯƠNG MINH	THÔNG	THCS Chánh Hưng	Phòng GD-ĐT Quận 8	2
92	Vật lý	2.02.0321	Cao Minh	Trí	THCS Lương Thế Vinh	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
93	Vật lý	2.02.0325	Trần Hữu	Trí	THCS Phan Bội Châu	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
94	Vật lý	2.02.0339	Thôi Anh	Tú	THCS Trần Bội Cơ	Phòng GD-ĐT Quận 5	2
95	Vật lý	2.02.0356	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	THCS Phạm Hữu Lầu	Phòng GD-ĐT Quận 7	2
96	Vật lý	2.02.0054	Lê	Đức	THCS Hoàng Hoa Thám	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
97	Vật lý	2.02.0139	TRẦN ĐẮC NGUYỄN	KIM	THCS Việt Úc	Phòng GD-ĐT Quận 7	2
98	Vật lý	2.02.0152	Nguyễn Đoàn Phương	Linh	THCS Võ Trường Toản	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
99	Vật lý	2.02.0271	Nguyễn Ngọc	Thảo	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	2
100	Vật lý	2.02.0082	Nguyễn Khánh	Hoàng	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
101	Vật lý	2.02.0097	Nguyễn Thanh	Huy	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	2
102	Vật lý	2.02.0118	Lê Ngọc	Khánh	THCS Lý Phong	Phòng GD-ĐT Quận 5	2
103	Vật lý	2.02.0121	HUỲNH ĐÌNH ĐĂNG	KHOA	THCS Vân Đồn	Phòng GD-ĐT Quận 4	2

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
104	Vật lý	2.02.0148	Phạm Thị Kim	Liên	THCS Quang Trung	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
105	Vật lý	2.02.0248	Trần Mẫn	Quân	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
106	Vật lý	2.02.0298	Hồng Minh	Tiến	THCS Colette	Phòng GD-ĐT Quận 3	2
107	Vật lý	2.02.0072	Phạm Nhựt	Hân	THCS Nguyễn An Khương	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	3
108	Vật lý	2.02.0117	Lê Văn Yên	Khanh	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
109	Vật lý	2.02.0136	Nguyễn Anh	Kiệt	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
110	Vật lý	2.02.0158	Hồ Nguyễn Bảo	Long	THCS Lê lợi	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
111	Vật lý	2.02.0228	PHẠM NGUYỄN THANH	PHÚ	THCS Chánh Hưng	Phòng GD-ĐT Quận 8	3
112	Vật lý	2.02.0263	Nguyễn Sỹ	Tấn	THCS Trần Quốc Toàn	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
113	Vật lý	2.02.0001	Lưu Trương Hoài	An	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
114	Vật lý	2.02.0068	Nguyễn Lê Thanh	Hào	THCS Trần Quốc Toàn	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
115	Vật lý	2.02.0126	Nguyễn Xuân	Khoa	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
116	Vật lý	2.02.0155	Nguyễn Phú Hồng	Loan	THCS Tùng Thiện Vương	Phòng GD-ĐT Quận 8	3
117	Vật lý	2.02.0227	Trần Như	Phong	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
118	Vật lý	2.02.0338	Phạm Anh	Tú	THCS Lý Tự Trọng	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
119	Vật lý	2.02.0069	Trần Nhựt	Hào	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
120	Vật lý	2.02.0105	Trần Quốc	Hưng	THCS Minh Đức	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
121	Vật lý	2.02.0115	Đào Vũ Minh	Khanh	THCS Minh Đức	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
122	Vật lý	2.02.0165	Phạm Đức	Lợi	THCS Phạm Ngọc Thạch	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
123	Vật lý	2.02.0184	Dương Nguyên Thúy	Ngân	THCS Cầu Kiệu	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	3
124	Vật lý	2.02.0222	Bùi Lê Châu Thái	Phát	THCS Nguyễn An Ninh	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
125	Vật lý	2.02.0305	Tô Nguyễn Trường	Toàn	THCS Ba Đình	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
126	Vật lý	2.02.0348	Hồ Mạnh	Tùng	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
127	Vật lý	2.02.0011	Phan Trung	Anh	THCS Phan Bội Châu	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
128	Vật lý	2.02.0038	Phạm Hoàng Bảo	Duy	THCS Thoại Ngọc Hầu	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
129	Vật lý	2.02.0045	Nguyễn Ánh	Dương	THCS Hoàng Hoa Thám	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
130	Vật lý	2.02.0066	Trương Ái	Hạnh	THCS Cầu Kiệu	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	3
131	Vật lý	2.02.0140	Trần Thiên	Kim	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
132	Vật lý	2.02.0169	Đình Ngọc	Minh	THCS Nguyễn An Ninh	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
133	Vật lý	2.02.0243	Lâm Mỹ	Quân	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
134	Vật lý	2.02.0244	Lê Huỳnh Hiếu	Quân	Quốc Tế Á Châu	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
135	Vật lý	2.02.0307	Nguyễn Đặng Hương	Trà	THCS Phú Mỹ	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
136	Vật lý	2.02.0010	Phạm Xuân Tuấn	Anh	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
137	Vật lý	2.02.0095	Nguyễn Ngọc Tuấn	Huy	THCS Nguyễn Văn Luông	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
138	Vật lý	2.02.0176	TRƯƠNG HỒANG	MINH	THCS Chánh Hưng	Phòng GD-ĐT Quận 8	3
139	Vật lý	2.02.0199	Đỗ Nguyễn Minh	Nguyệt	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
140	Vật lý	2.02.0225	Trần Hoàng	Phi	THCS Ba Đình	Phòng GD-ĐT Quận 5	3

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
141	Vật lý	2.02.0332	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	THCS Hai Bà Trưng	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
142	Vật lý	2.02.0347	Hoàng Thanh	Tùng	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
143	Vật lý	2.02.0040	Tô Quang	Duy	THCS Colette	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
144	Vật lý	2.02.0057	Nguyễn Lê Ngọc	Đức	THCS Nguyễn Văn Nghi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
145	Vật lý	2.02.0120	Nguyễn	Khiêm	THCS Lam Sơn	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
146	Vật lý	2.02.0135	LÊ TUẤN	KIỆT	THCS Hậu Giang	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
147	Vật lý	2.02.0289	Hà Như	Thuần	THCS Lê Lợi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
148	Vật lý	2.02.0337	Nguyễn Thanh	Tú	THCS Đồng Đa	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
149	Vật lý	2.02.0349	Nguyễn Sơn	Tùng	THCS Cách Mạng Tháng Tám	Phòng GD-ĐT Quận 10	3
150	Vật lý	2.02.0005	Nguyễn Hoàng	Anh	THCS Ngô Sĩ Liên	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
151	Vật lý	2.02.0017	Hồ Quốc	Bảo	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
152	Vật lý	2.02.0085	Phan Huy	Hoàng	THCS Bình Chiểu	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
153	Vật lý	2.02.0255	Ngô Tấn	Sang	THCS Thái Văn Lung	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
154	Vật lý	2.02.0290	LÊ PHƯƠNG	THÙY	THCS Chánh Hưng	Phòng GD-ĐT Quận 8	3
155	Vật lý	2.02.0380	Trương Cát	Vy	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
156	Vật lý	2.02.0145	Nguyễn Phạm Tùng	Lâm	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
157	Vật lý	2.02.0194	Phạm Thị Hồng	Ngọc	THCS Trần Quốc Toản	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
158	Vật lý	2.02.0213	Nguyễn Huỳnh Tâm	Như	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
159	Vật lý	2.02.0281	Lê Hoàng	Thịnh	THCS Hoàng Văn Thụ	Phòng GD-ĐT Quận 10	3
160	Vật lý	2.02.0376	Nguyễn Như Ý	Vy	THCS Ngô Quyền	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
161	Vật lý	2.02.0020	Trần Nguyễn Tuyết	Băng	THCS Trần Hưng Đạo	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
162	Vật lý	2.02.0043	Nguyễn Ngọc Bảo	Duyên	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
163	Vật lý	2.02.0119	Nguyễn Gia	Khánh	THCS DL Ngôi Sao	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	3
164	Vật lý	2.02.0146	Nguyễn Tự Hoàng	Liêm	THCS Thái Văn Lung	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
165	Vật lý	2.02.0147	LUU KIM	LIÊN	THCS Hậu Giang	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
166	Vật lý	2.02.0154	Phạm Ngọc Ánh	Linh	THCS Cầu Kiệu	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	3
167	Vật lý	2.02.0223	Phan Nguyễn Hồng	Phát	THCS Cầu Kiệu	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	3
168	Vật lý	2.02.0241	Nguyễn Thiệu Minh	Quang	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
169	Vật lý	2.02.0251	Phạm Hồng	Quyết	THCS Võ Thành Trang	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
170	Vật lý	2.02.0303	Dương Thế	Toàn	THCS Tân Quý Tây	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	3
171	Vật lý	2.02.0328	Võ Kiều	Trình	THCS Bình Trị Đông A	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	3
172	Vật lý	2.02.0363	Vy Thu Nhã	Uyên	THCS Võ Trường Toản	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
173	Vật lý	2.02.0019	Nguyễn Đình	Bảo	THCS Cầu Kiệu	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	3
174	Vật lý	2.02.0112	Lê Duy	Khang	THCS Trần Quốc Toản	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	3
175	Vật lý	2.02.0122	Lê Anh	Khoa	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
176	Vật lý	2.02.0163	Nguyễn Lê Thanh	Lộc	THCS Trần Văn Ôn	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
177	Vật lý	2.02.0174	Trần Nguyễn Bình	Minh	THCS Nguyễn Thị Thập	Phòng GD-ĐT Quận 7	3

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
178	Vật lý	2.02.0220	Trương Trần Hải	Ninh	THCS An Phú	Phòng GD-ĐT Quận 2	3
179	Vật lý	2.02.0247	Tạ Bình	Quân	THCS Trần Bội Cơ	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
180	Vật lý	2.02.0278	Châu Chấn	Thiên	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
181	Vật lý	2.02.0343	Nguyễn Mạnh	Tuấn	THCS Phan Bội Châu	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
182	Vật lý	2.02.0350	Phạm Thanh	Tùng	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
183	Vật lý	2.02.0357	Hoàng Thế	Tường	THCS Lạc Hồng	Phòng GD-ĐT Quận 10	3
184	Vật lý	2.02.0359	Nguyễn Hồng	Tỳ	THCS Lương Định Của	Phòng GD-ĐT Quận 2	3
185	Vật lý	2.02.0362	Trần Lê Mỹ	Uyên	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
186	Vật lý	2.02.0016	Bao Gia	Bảo	THCS Nguyễn Huệ	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
187	Vật lý	2.02.0048	Nguyễn Công	Đạt	THCS Võ Trường Toản	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
188	Vật lý	2.02.0073	Quách Ngọc	Hân	THCS Cầu Kiệu	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	3
189	Vật lý	2.02.0081	Nguyễn	Hoàng	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
190	Vật lý	2.02.0091	Lê Quang	Huy	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
191	Vật lý	2.02.0232	Võ Hoàng	Phước	THCS Trương Công Định	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
192	Vật lý	2.02.0299	Tô Hoàng	Tiến	THCS Lê Văn Hưu	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	3
193	Vật lý	2.02.0313	NGUYỄN PHẠM BẢO	TRÂM	THCS Chánh Hưng	Phòng GD-ĐT Quận 8	3
194	Vật lý	2.02.0323	Nguyễn Đức	Trí	THCS Quang Trung	Phòng GD-ĐT Quận 4	3
195	Vật lý	2.02.0346	Trần Quốc	Tuấn	THCS Long Phước	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
196	Vật lý	2.02.0368	Nguyễn Ngọc Hoàng	Vi	THCS Ngô Tất Tố	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	3
197	Vật lý	2.02.0378	Phạm Ngọc Thúy	Vy	THCS Lê Văn Hưu	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	3
198	Vật lý	2.02.0039	Phạm Minh	Duy	THCS Võ Thành Trang	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
199	Vật lý	2.02.0084	Nguyễn Minh	Hoàng	THCS Bình Đông	Phòng GD-ĐT Quận 8	3
200	Vật lý	2.02.0098	Phạm Minh	Huy	THCS Lê Văn Hưu	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	3
201	Vật lý	2.02.0162	Trịnh Quốc Huy	Long	THCS Lê Tấn Bê	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	3
202	Vật lý	2.02.0197	Lê Nhật	Nguyên	THCS Hoàng Hoa Thám	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
203	Vật lý	2.02.0257	Nguyễn Vũ Ánh	Sáng	THCS Tân Phú	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
204	Vật lý	2.02.0354	Nguyễn Ngọc Thanh	Tuyền	THCS Lê Văn Hưu	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	3
205	Vật lý	2.02.0385	Nguyễn Thái	Khang	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
1	Ngữ văn	1.06.0044	Kim Bùi Vân	Chi	THCS Hồng Bàng	Phòng GD-ĐT Quận 5	1
2	Ngữ văn	1.06.0232	Phó Đỗ Quyên		THCS Bình Tây	Phòng GD-ĐT Quận 6	1
3	Ngữ văn	1.06.0173	Trần Thanh	Nhàn	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
4	Ngữ văn	1.06.0369	Trần Khánh	Vy	THCS Colette	Phòng GD-ĐT Quận 3	1
5	Ngữ văn	1.06.0016	Nguyễn Cao Nam	Anh	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
6	Ngữ văn	1.06.0271	Lê Nguyễn Thanh	Thư	THCS Hoàng Hoa Thám	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	1
7	Ngữ văn	1.06.0304	Phạm Trần Ngọc	Trâm	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	1
8	Ngữ văn	1.06.0027	Trần Thị Minh	Anh	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	1
9	Ngữ văn	1.06.0035	Đặng Hồng	Ấn	THCS Nguyễn Gia Thiều	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	1

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
10	Ngữ văn	1.06.0036	Trần Quốc	Bảo	THCS Hồng Bàng	Phòng GD-ĐT Quận 5	1
11	Ngữ văn	1.06.0057	Trần Hoàng Ái	Duyên	THCS Phan Bội Châu	Phòng GD-ĐT Quận 12	1
12	Ngữ văn	1.06.0370	Trần Nguyễn Thảo	Vy	THCS Ngô Quyền	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	1
13	Ngữ văn	1.06.0059	Nguyễn Thị Thùy	Dương	THCS Đỗ Văn Dậy	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	1
14	Ngữ văn	1.06.0063	Thái Thị Hoa	Đăng	THCS Tân Nhựt	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	1
15	Ngữ văn	1.06.0211	Đặng Hồ Bảo	Phương	THCS Sương Nguyệt Anh	Phòng GD-ĐT Quận 8	1
16	Ngữ văn	1.06.0228	Lê Thị Ngọc	Quý	THCS Dương Bá Trạc	Phòng GD-ĐT Quận 8	1
17	Ngữ văn	1.06.0234	Trần Mỹ Nhã	Quyên	THCS Lương Định Của	Phòng GD-ĐT Quận 2	1
18	Ngữ văn	1.06.0247	Trần Hoàng Phương	Thanh	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
19	Ngữ văn	1.06.0262	Lê Thị	Thu	THCS Nguyễn Văn Quỳ	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	1
20	Ngữ văn	1.06.0311	Nguyễn Ngọc Bảo	Trần	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
21	Ngữ văn	1.06.0347	ĐOÀN THUY PHI	VÂN	THCS Vân Đồn	Phòng GD-ĐT Quận 4	1
22	Ngữ văn	1.06.0070	Lê Thị Trúc	Hà	THCS Bình Thọ	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	1
23	Ngữ văn	1.06.0001	Dương Phương	An	THCS Bình Tây	Phòng GD-ĐT Quận 6	1
24	Ngữ văn	1.06.0008	Đỗ Thị Ngọc	Anh	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
25	Ngữ văn	1.06.0011	Lâm Quang Quỳnh	Anh	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	1
26	Ngữ văn	1.06.0017	Nguyễn Hà	Anh	THCS Lương Thế Vinh	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
27	Ngữ văn	1.06.0048	Nguyễn Phong	Doanh	THCS Colette	Phòng GD-ĐT Quận 3	1
28	Ngữ văn	1.06.0050	Hoàng Thị Thùy	Dung	THCS Đồng Khởi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	1
29	Ngữ văn	1.06.0109	Hoàng Thùy	Linh	THCS Nguyễn Văn Bá	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	1
30	Ngữ văn	1.06.0213	Lại Nguyễn Hà	Phương	THCS Đồng Đa	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	1
31	Ngữ văn	1.06.0216	Lê Thị	Phương	THCS Nguyễn Văn Quỳ	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	1
32	Ngữ văn	1.06.0233	Tiền Cẩm Tú	Quyên	THCS Đồng Đa	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	1
33	Ngữ văn	1.06.0242	Lê Thị Thu	Sương	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	1
34	Ngữ văn	1.06.0261	Nguyễn Thị Anh	Thơ	THCS Tùng Thiện Vương	Phòng GD-ĐT Quận 8	1
35	Ngữ văn	1.06.0289	TRẦN BẢO	THY	THCS Chánh Hưng	Phòng GD-ĐT Quận 8	1
36	Ngữ văn	1.06.0291	Phạm Lê Mỹ	Tiên	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	1
37	Ngữ văn	1.06.0342	Triệu Gia	Uyên	THCS Đồng Đa	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	1
38	Ngữ văn	1.06.0376	LÊ NGỌC	XUYẾN	THCS Tân Xuân	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	1
39	Ngữ văn	1.06.0010	Lâm Đào Quế	Anh	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
40	Ngữ văn	1.06.0178	NGUYỄN LÂM	NHI	THCS Trung học thực hành Sài Gòn	Phòng GD-ĐT Quận 5	2
41	Ngữ văn	1.06.0038	Lê Phùng Đức	Bình	THCS Võ Trường Toản	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
42	Ngữ văn	1.06.0054	Huỳnh Nhật Phương	Duyên	THCS Phan Bội Châu	Phòng GD-ĐT Quận 12	2
43	Ngữ văn	1.06.0074	Nguyễn Huỳnh Như	Hào	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	2
44	Ngữ văn	1.06.0140	Hồ Thị Kim	Ngân	THCS Phạm Văn Hai	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	2
45	Ngữ văn	1.06.0158	Nguyễn Bảo	Ngọc	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	2
46	Ngữ văn	1.06.0169	Lê Trần Thảo	Nguyên	THCS Võ Trường Toản	Phòng GD-ĐT Quận 1	2

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
47	Ngữ văn	1.06.0175	Bùi Xuân	Nhi	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
48	Ngữ văn	1.06.0195	Nguyễn Quỳnh	Như	THCS BC Châu Văn Liêm	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	2
49	Ngữ văn	1.06.0220	Vũ Minh	Phương	THCS Nguyễn Gia Thiều	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
50	Ngữ văn	1.06.0231	Nguyễn Ngọc Tú	Quyên	THCS Nguyễn Hiền	Phòng GD-ĐT Quận 12	2
51	Ngữ văn	1.06.0240	Trần Xuân	Quỳnh	THCS Lam Sơn	Phòng GD-ĐT Quận 6	2
52	Ngữ văn	1.06.0301	Hùynh Ngọc Bích	Trâm	THCS Lê Lai	Phòng GD-ĐT Quận 8	2
53	Ngữ văn	1.06.0313	Phạm Đỗ Bảo	Trân	THCS Đồng Đa	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	2
54	Ngữ văn	1.06.0339	ĐINH PHAN HOÀNG	UYÊN	THCS Trung học thực hành Sài Gòn	Phòng GD-ĐT Quận 5	2
55	Ngữ văn	1.06.0350	Lê Thị Thu	Vân	THCS Tân Nhựt	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	2
56	Ngữ văn	1.06.0365	Nguyễn Thúy	Vy	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
57	Ngữ văn	1.06.0066	Bùi Thị Hoàng	Giang	THCS Quang Trung	Phòng GD-ĐT Quận 4	2
58	Ngữ văn	1.06.0163	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	THCS Vân Đồn	Phòng GD-ĐT Quận 4	2
59	Ngữ văn	1.06.0002	Đỗ Trần Thái	An	THCS Phan Bội Châu	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
60	Ngữ văn	1.06.0015	Ngô Hoàng	Anh	THCS Hồng Bàng	Phòng GD-ĐT Quận 5	2
61	Ngữ văn	1.06.0024	Phạm Ngọc Minh	Anh	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
62	Ngữ văn	1.06.0065	Lê Huỳnh	Đức	THCS Tân Thạnh Tây	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	2
63	Ngữ văn	1.06.0075	Đoàn Diệu	Hân	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
64	Ngữ văn	1.06.0096	Trần Nguyễn Bảo	Khanh	THCS Tùng Thiện Vương	Phòng GD-ĐT Quận 8	2
65	Ngữ văn	1.06.0134	Trần Gia	My	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
66	Ngữ văn	1.06.0147	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	THCS Sương Nguyệt Anh	Phòng GD-ĐT Quận 8	2
67	Ngữ văn	1.06.0157	Nguyễn Bảo	Ngọc	THCS Lương Thế Vinh	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
68	Ngữ văn	1.06.0159	Nguyễn Bảo	Ngọc	THCS Hoàng Hoa Thám	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
69	Ngữ văn	1.06.0170	Nguyễn Tú	Nguyên	THCS Huỳnh Tấn Phát	Phòng GD-ĐT Quận 7	2
70	Ngữ văn	1.06.0192	LÝ TÂM	NHƯ	THCS Nguyễn Văn Tổ	Phòng GD-ĐT Quận 10	2
71	Ngữ văn	1.06.0222	Nguyễn Lâm Thúy	Phượng	THCS Nguyễn Văn Luông	Phòng GD-ĐT Quận 6	2
72	Ngữ văn	1.06.0224	Phan Ngọc Mỹ	Phượng	THCS Phan Bội Châu	Phòng GD-ĐT Quận 12	2
73	Ngữ văn	1.06.0246	Tô Ngọc Thanh	Thanh	THCS Lý Thánh Tông	Phòng GD-ĐT Quận 8	2
74	Ngữ văn	1.06.0248	Trần Như Mỹ	Thanh	THCS Lý Thánh Tông	Phòng GD-ĐT Quận 8	2
75	Ngữ văn	1.06.0254	Nguyễn Phạm Phương	Thảo	THCS Lê lợi	Phòng GD-ĐT Quận 3	2
76	Ngữ văn	1.06.0258	Nguyễn Ngọc Nhã	Thi	THCS Đồng Đa	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	2
77	Ngữ văn	1.06.0285	NGUYỄN MINH	THY	THCS Chánh Hưng	Phòng GD-ĐT Quận 8	2
78	Ngữ văn	1.06.0286	Nguyễn Ngọc Phương	Thy	THCS Phan Bội Châu	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
79	Ngữ văn	1.06.0305	TẠ HOÀNG BẢO	TRÂM	THCS Nguyễn Văn Tổ	Phòng GD-ĐT Quận 10	2
80	Ngữ văn	1.06.0309	LÊ NGUYỄN BẢO	TRÂN	THCS Vĩnh Lộc A	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	2
81	Ngữ văn	1.06.0312	Nguyễn Trần Bảo	Trân	THCS Bình Tây	Phòng GD-ĐT Quận 6	2
82	Ngữ văn	1.06.0373	Võ Trúc	Vy	THCS Lam Sơn	Phòng GD-ĐT Quận 6	2
83	Ngữ văn	1.06.0004	Vũ Thiên	An	THCS Trường Chinh	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
84	Ngữ văn	1.06.0072	A Thị Hồng	Hạnh	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
85	Ngữ văn	1.06.0076	Huỳnh Ngọc Bảo	Hân	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	2
86	Ngữ văn	1.06.0116	Trương Thị Mai	Linh	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
87	Ngữ văn	1.06.0165	Nguyễn Vũ Hồng	Ngọc	THCS An Phú	Phòng GD-ĐT Quận 2	2
88	Ngữ văn	1.06.0225	Tăng Mỹ	Phượng	THCS Độc Lập	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	2
89	Ngữ văn	1.06.0321	Nguyễn Quang Anh	Trúc	THCS Đặng Trần Côn	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
90	Ngữ văn	1.06.0368	TRẦN KHÁNH	VY	THCS Nguyễn Văn Tổ	Phòng GD-ĐT Quận 10	2
91	Ngữ văn	1.06.0014	Mai Trần Quế	Anh	THCS Đồng Khởi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
92	Ngữ văn	1.06.0032	Hoàng Thị Ngọc	Ánh	THCS Phan Bội Châu	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
93	Ngữ văn	1.06.0034	Nguyễn Trần Hồng	Ánh	THCS Lê lợi	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
94	Ngữ văn	1.06.0058	Nguyễn Nhật Thùy	Dương	THCS Độc Lập	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	3
95	Ngữ văn	1.06.0068	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	THCS Lê Văn Hưu	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	3
96	Ngữ văn	1.06.0069	Lê Ngọc Thanh	Hà	THCS Tân Thới Hòa	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
97	Ngữ văn	1.06.0077	Lê Ngọc	Mỹ Hân	THCS Bình Tây	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
98	Ngữ văn	1.06.0084	Huỳnh Đại	Hoa	THCS Hồng Bàng	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
99	Ngữ văn	1.06.0085	Nguyễn Thị Bích	Hoàn	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
100	Ngữ văn	1.06.0098	Lê Ngọc Kim	Khánh	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
101	Ngữ văn	1.06.0102	Thân Ngọc Minh	Khuê	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
102	Ngữ văn	1.06.0106	HÀ GIA	LỆ	THCS Hậu Giang	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
103	Ngữ văn	1.06.0107	CHÂU YẾN	LINH	THCS Long Hoà	Phòng GD-ĐT Huyện Cần Giờ	3
104	Ngữ văn	1.06.0112	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	THCS Tân Thạnh Tây	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	3
105	Ngữ văn	1.06.0120	Đặng Thị Cẩm	Ly	THCS Trung An	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	3
106	Ngữ văn	1.06.0123	Đinh Hoàng	Mai	THCS Đức Trí	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
107	Ngữ văn	1.06.0125	Trần Nguyễn Ngọc	Mai	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
108	Ngữ văn	1.06.0130	Nguyễn Lâm Tường	Minh	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
109	Ngữ văn	1.06.0142	Huỳnh Thị Ngọc	Ngân	THCS Sương Nguyệt Anh	Phòng GD-ĐT Quận 8	3
110	Ngữ văn	1.06.0149	Nguyễn Vũ Thảo	Ngân	THCS Ngô Tất Tố	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	3
111	Ngữ văn	1.06.0156	Mai Hồng	Ngọc	THCS Lương Định Của	Phòng GD-ĐT Quận 2	3
112	Ngữ văn	1.06.0168	Trương Lê Hoài	Ngọc	THCS Lý Thánh Tông	Phòng GD-ĐT Quận 8	3
113	Ngữ văn	1.06.0180	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	THCS Phạm Văn Hai	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	3
114	Ngữ văn	1.06.0183	Trần Thị Ánh	Nhi	THCS Lý Thường Kiệt	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	3
115	Ngữ văn	1.06.0185	Nguyễn Ngọc	Nhiên	Quốc Tế Á Châu	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
116	Ngữ văn	1.06.0187	Mai Vũ Cẩm	Nhung	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
117	Ngữ văn	1.06.0189	Chung Ngọc Gia	Như	THCS Lam Sơn	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
118	Ngữ văn	1.06.0191	Lê Quỳnh	Như	THCS Phan Công Hớn	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	3
119	Ngữ văn	1.06.0197	Nguyễn Trần Khánh	Như	THCS Trần Văn Ôn	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
120	Ngữ văn	1.06.0198	Phạm Trúc Uyên	Như	THCS Hiệp Phước	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	3

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
121	Ngữ văn	1.06.0200	TRINH HUỖNH	NHU'	THCS Trung học thực hành Sài Gòn	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
122	Ngữ văn	1.06.0201	Yang Vân	Như*	THCS Hoàng Văn Thụ	Phòng GD-ĐT Quận 10	3
123	Ngữ văn	1.06.0215	Lê Loan	Phương	THCS Lê Tấn Bê	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	3
124	Ngữ văn	1.06.0218	Nguyễn Thanh	Phương	THCS Hoàng Quốc Việt	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
125	Ngữ văn	1.06.0237	Ngô Ngọc Cát	Quỳnh	THCS Trường Chinh	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
126	Ngữ văn	1.06.0249	Bùi Thị Phương	Thảo	THCS Trần Quốc Toản	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
127	Ngữ văn	1.06.0253	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	THẢO	THCS Thanh Mỹ Lợi	Phòng GD-ĐT Quận 2	3
128	Ngữ văn	1.06.0263	Nguyễn Như Diệu	Thủy	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
129	Ngữ văn	1.06.0269	Hồ Võ Anh	Thư	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
130	Ngữ văn	1.06.0270	Lê Minh	Thư	THCS Phan Tây Hồ	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
131	Ngữ văn	1.06.0275	Phạm Lê Anh	Thư	THCS Phước Bình	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
132	Ngữ văn	1.06.0278	Trần Lâm Nhật	Thư	THCS BC Nguyễn Hiền	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
133	Ngữ văn	1.06.0280	Phạm Thị Ngọc	Thương	THCS Nguyễn Văn Quỳ	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	3
134	Ngữ văn	1.06.0283	Nguyễn Hà Bảo	Thy	THCS Trần Quốc Toản	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
135	Ngữ văn	1.06.0300	DIỆP NGUYỄN QUẾ	TRÂM	THCS Cẩn Thạnh	Phòng GD-ĐT Huyện Cẩn Giờ	3
136	Ngữ văn	1.06.0306	Võ Bích	Trâm	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
137	Ngữ văn	1.06.0310	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	THCS Nguyễn Huệ	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
138	Ngữ văn	1.06.0317	Phan Ngọc Phương	Trình	THCS Lương Thế Vinh	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
139	Ngữ văn	1.06.0323	Nguyễn Thanh	Trúc	THCS Lê Lai	Phòng GD-ĐT Quận 8	3
140	Ngữ văn	1.06.0334	Trần Phương	Tuyền	THCS Quang Trung	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
141	Ngữ văn	1.06.0336	Nguyễn Thị Thu	Tuyết	THCS Nguyễn Tri Phương	Phòng GD-ĐT Quận 10	3
142	Ngữ văn	1.06.0340	Nguyễn Cao Phương	Uyên	THCS Ngô Quyền	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
143	Ngữ văn	1.06.0345	Bùi Khánh	Vân	THCS Cửu Long	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
144	Ngữ văn	1.06.0346	Đặng Thị Thảo	Vân	THCS Nguyễn Huệ	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
145	Ngữ văn	1.06.0348	LÂM THÚY	VÂN	THCS Tân Tạo	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	3
146	Ngữ văn	1.06.0349	Lê Hoàng Thụy	Vân	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
147	Ngữ văn	1.06.0352	Trịnh Phan Mỹ	Vân	THCS Cầu Kiệu	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	3
148	Ngữ văn	1.06.0357	Lê Thanh	Vy	THCS Hiệp Bình	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
149	Ngữ văn	1.06.0378	Huỳnh Phi	Yến	THCS Nguyễn Văn Linh	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	3
150	Ngữ văn	1.06.0379	Nguyễn Thị Hải	Yến	THCS Bình Chiểu	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
151	Ngữ văn	1.06.0361	Nguyễn Ngọc Thụy	Vy	THCS Tùng Thiện Vương	Phòng GD-ĐT Quận 8	3
152	Ngữ văn	1.06.0366	Nguyễn Yến	Vy	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
153	Ngữ văn	1.06.0367	Thới Nguyễn Tường	Vy	THCS Cách Mạng Tháng Tám	Phòng GD-ĐT Quận 10	3
154	Ngữ văn	1.06.0007	Đặng Trâm	Anh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
155	Ngữ văn	1.06.0019	NGUYỄN NGỌC TRÂM	ANH	THCS Qui Đức	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	3
156	Ngữ văn	1.06.0127	TRẦN PHƯƠNG	MAI	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
157	Ngữ văn	1.06.0136	KOSÁK"	MỸ	THCS Khánh Bình	Phòng GD-ĐT Quận 8	3

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
158	Ngữ văn	1.06.0148	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	THCS Hồng Bàng	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
159	Ngữ văn	1.06.0160	Nguyễn Hồng	Ngọc	THCS Thị Trấn 2	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	3
160	Ngữ văn	1.06.0205	Huỳnh Gia	Phú	THCS Trần Quốc Tuấn	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
161	Ngữ văn	1.06.0208	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHÚC	THCS Hậu Giang	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
162	Ngữ văn	1.06.0212	Hồng Kim	Phương	THCS Bình Tây	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
163	Ngữ văn	1.06.0217	Nguyễn Hà	Phương	THCS Trường Sơn	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
164	Ngữ văn	1.06.0219	Phạm Lê Minh	Phương	THCS An Phú	Phòng GD-ĐT Quận 2	3
165	Ngữ văn	1.06.0277	Phạm Lê Minh	Thư	THCS Bình Tây	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
166	Ngữ văn	1.06.0303	Nguyễn Bảo	Trâm	THCS Tam Bình	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
167	Ngữ văn	1.06.0315	Huỳnh Kiều	Trình	THCS Tân Nhựt	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	3
168	Ngữ văn	1.06.0327	Bùi Cẩm	Tú	THCS Bình Tây	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
169	Ngữ văn	1.06.0343	Võ Đoàn Phương	Uyên	THCS Kim Đồng	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
170	Ngữ văn	1.06.0360	Nguyễn Lê Bích	Vy	THCS Trường Chinh	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
171	Ngữ văn	1.06.0374	Dương Thanh	Xuân	THCS Trần Bội Cơ	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
172	Ngữ văn	1.06.0018	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	THCS Nguyễn Văn Bé	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
173	Ngữ văn	1.06.0064	LÊ KHÁNH	ĐOAN	THCS Nguyễn Văn Tổ	Phòng GD-ĐT Quận 10	3
174	Ngữ văn	1.06.0080	PHẠM THỊ NGỌC	HÂN	THCS Cần Thạnh	Phòng GD-ĐT Huyện Cần Giờ	3
175	Ngữ văn	1.06.0119	Nguyễn Thị Phương	Lợi	THCS Nguyễn Văn Quỳ	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	3
176	Ngữ văn	1.06.0143	LÊ HOÀNG	NGÂN	THCS Linh Trung	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
177	Ngữ văn	1.06.0144	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	THCS Phú Mỹ	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
178	Ngữ văn	1.06.0162	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	THCS Huỳnh Tấn Phát	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
179	Ngữ văn	1.06.0239	Phan Như	Quỳnh	THCS Võ Văn Tần	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
180	Ngữ văn	1.06.0307	Huỳnh Ngọc Bảo	Trân	THCS Thị Trấn 2	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	3
181	Ngữ văn	1.06.0325	Nguyễn Thiên	Trúc	THCS Hai Bà Trưng	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
182	Ngữ văn	1.06.0356	Đào Ngọc	Vũ	THCS Tân Thông Hội	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	3
183	Ngữ văn	1.06.0362	Nguyễn Ngô Thanh	Vy	THCS Colette	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
184	Ngữ văn	1.06.0006	Đặng Nhật	Anh	THCS Huỳnh Tấn Phát	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
185	Ngữ văn	1.06.0023	Phạm Lê Trâm	Anh	THCS Cầu Kiệu	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	3
186	Ngữ văn	1.06.0041	Trần Ngọc	Châu	THCS Đông Thạnh	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	3
187	Ngữ văn	1.06.0047	Dương Thị Thanh	Danh	THCS Lương Định Của	Phòng GD-ĐT Quận 2	3
188	Ngữ văn	1.06.0071	Lê Tuyết	Hà	THCS Hai Bà Trưng	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
189	Ngữ văn	1.06.0088	Hoàng Thị	Huệ	THCS Lê Văn Hưu	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	3
190	Ngữ văn	1.06.0099	Nguyễn Thiên Bảo	Khánh	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
191	Ngữ văn	1.06.0108	Đỗ Diệu	Linh	THCS BC Châu Văn Liêm	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	3
192	Ngữ văn	1.06.0111	Nguyễn Thị Ánh	Linh	THCS Sương Nguyệt Anh	Phòng GD-ĐT Quận 8	3
193	Ngữ văn	1.06.0118	Ngô Phúc	Loan	THCS Ngô Tất Tố	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	3
194	Ngữ văn	1.06.0128	Trang Ngô	Mẫn	THCS Nguyễn Tri Phương	Phòng GD-ĐT Quận 10	3

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
195	Ngữ văn	1.06.0137	Đào Linh	Nga	THCS Diên Hồng	Phòng GD-ĐT Quận 10	3
196	Ngữ văn	1.06.0141	Huỳnh Thị Diễm	Ngân	THCS Trần Quốc Tuấn	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
197	Ngữ văn	1.06.0153	HÀNG NGỌC ĐÔNG	NGHI	THCS Vân Đồn	Phòng GD-ĐT Quận 4	3
198	Ngữ văn	1.06.0155	Lê Uyên Bảo	Ngọc	THCS Lương Thế Vinh	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
199	Ngữ văn	1.06.0171	Nguyễn Bình Phương	Nguyễn	THCS Tăng Bạt Hổ A	Phòng GD-ĐT Quận 4	3
200	Ngữ văn	1.06.0176	Hồ Khánh Tú	Nhi	THCS Trường Chinh	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
201	Ngữ văn	1.06.0177	Lâm Tuyết	Nhi	THCS Diên Hồng	Phòng GD-ĐT Quận 10	3
202	Ngữ văn	1.06.0179	NGUYỄN NGỌC TUYẾT	NHI	THCS Qui Đức	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	3
203	Ngữ văn	1.06.0182	Phan Thị Lan	Nhi	THCS Phan Công Hớn	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	3
204	Ngữ văn	1.06.0196	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	THCS Phan Sào Nam	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
205	Ngữ văn	1.06.0199	Phùng Ngọc Huỳnh	Như	THCS Cầu Kiệu	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	3
206	Ngữ văn	1.06.0204	Lâm Phôi	Phối	THCS Lữ Gia	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
207	Ngữ văn	1.06.0210	Nguyễn Kim	Phụng	THCS Bình Trị Đông A	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	3
208	Ngữ văn	1.06.0227	Ngô Trúc	Quân	THCS Trung Mỹ Tây 1	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	3
209	Ngữ văn	1.06.0229	Ngô Vũ Thảo	Quyên	THCS Ngô Quyền	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
210	Ngữ văn	1.06.0238	Nguyễn Ngọc Phương	Quỳnh	THCS Bình Thọ	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
211	Ngữ văn	1.06.0256	TRINH PHƯƠNG	THẢO	THCS Vĩnh Lộc A	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	3
212	Ngữ văn	1.06.0257	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	THCS Nguyễn Văn Quỳ	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	3
213	Ngữ văn	1.06.0268	Hà Ngọc Anh	Thư	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
214	Ngữ văn	1.06.0274	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	THCS Huỳnh Tấn Phát	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
215	Ngữ văn	1.06.0282	Lê Nguyễn Thanh	Thy	THCS Hoàng Hoa Thám	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
216	Ngữ văn	1.06.0287	Nguyễn Vân	Thy	THCS Ngô Quyền	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
217	Ngữ văn	1.06.0296	Nguyễn Hà Đoan	Trang	THCS Ngô Quyền	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
218	Ngữ văn	1.06.0302	Lê Nguyễn Thùy	Trâm	THCS Phan Công Hớn	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	3
219	Ngữ văn	1.06.0329	Bùi Thanh	Tuấn	THCS Phong Phú	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	3
220	Ngữ văn	1.06.0344	Võ Thụy Bảo	Uyên	THCS Phong Phú	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	3
221	Ngữ văn	1.06.0355	Trần Ngọc Thảo	Vi	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
222	Ngữ văn	1.06.0363	Nguyễn Phan Tường	Vy	THCS Phước Bình	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
223	Ngữ văn	1.06.0375	Nguyễn Thị Ái	Xuân	THCS Hai Bà Trưng	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	3
1	Tin học	4.05.0019	NGUYỄN NGỌC	CUÔNG	THCS Phú Định	Phòng GD-ĐT Quận 6	1
2	Tin học	4.05.0031	HUYNH LÂM HẢI	ĐĂNG	THCS Chánh Hưng	Phòng GD-ĐT Quận 8	1
3	Tin học	4.05.0068	Đoàn Lê Nhật	Nam	THCS Phan Tây Hồ	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	1
4	Tin học	4.05.0151	Nguyễn Mạnh	Vũ	THCS Ngô Quyền	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	1
5	Tin học	4.05.0060	Trần Hoàng	Long	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
6	Tin học	4.05.0066	Khấu Đặng Nhật	Minh	THCS Đống Đa	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	1
7	Tin học	4.05.0067	Phùng Anh	Minh	THCS Phan Tây Hồ	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	1
8	Tin học	4.05.0073	Lưu Nghiệp	Nghĩa	THCS Trần Bội Cơ	Phòng GD-ĐT Quận 5	1

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
9	Tin học	4.05.0085	Phạm Thiều Phương	Nhi	THCS Trường Chinh	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	1
10	Tin học	4.05.0091	Trần Quang	Phú	THCS Gò Vấp	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	1
11	Tin học	4.05.0118	Đình Huy	Thiện	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
12	Tin học	4.05.0018	Lê Đình	Chương	THCS Hai Bà Trưng	Phòng GD-ĐT Quận 3	1
13	Tin học	4.05.0111	Lê Trần Bá	Tân	THCS Hồng Bàng	Phòng GD-ĐT Quận 5	1
14	Tin học	4.05.0056	Nguyễn Trương	Lâm	THCS Phan Bội Châu	Phòng GD-ĐT Quận 12	1
15	Tin học	4.05.0070	Phạm Sơn	Nam	THCS Trần Quang Khải	Phòng GD-ĐT Quận 12	1
16	Tin học	4.05.0102	Đình Lương	Quyền	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
17	Tin học	4.05.0002	Đặng Sơn	An	THCS Nguyễn An Khương	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	2
18	Tin học	4.05.0030	Lương Vỹ	Đạt	THCS Hồng Bàng	Phòng GD-ĐT Quận 5	2
19	Tin học	4.05.0041	Lưu Bá	Hoàng	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
20	Tin học	4.05.0050	Bùi Đăng	Khoa	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
21	Tin học	4.05.0051	Đỗ Đăng	Khoa	THCS Hai Bà Trưng	Phòng GD-ĐT Quận 3	2
22	Tin học	4.05.0057	Phạm Tân	Lâm	THCS Nguyễn Văn Nghi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
23	Tin học	4.05.0059	Nguyễn Hoàng	Long	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
24	Tin học	4.05.0062	Trương Hoàng	Long	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
25	Tin học	4.05.0078	Đào Thị Thanh	Nhàn	THCS Đồng Khởi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
26	Tin học	4.05.0086	Tô Nguyễn Minh	Nhật	THCS Nguyễn An Ninh	Phòng GD-ĐT Quận 12	2
27	Tin học	4.05.0106	Lê Minh	Sĩ	THCS Ngô Quyền	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
28	Tin học	4.05.0110	Lưu Đỗ Thanh	Tâm	THCS Hồng Bàng	Phòng GD-ĐT Quận 5	2
29	Tin học	4.05.0117	Lê Hoàng Dạ	Thi	THCS Ngô Chí Quốc	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	2
30	Tin học	4.05.0130	Trần Nguyễn Phương	Trang	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
31	Tin học	4.05.0150	Bùi Khánh Linh	Vũ	THCS Trần Quang Khải	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
32	Tin học	4.05.0015	Vũ	Bảo	THCS Nguyễn Vĩnh Nghiệp	Phòng GD-ĐT Quận 12	2
33	Tin học	4.05.0016	Trương Ngọc Minh	Châu	THCS Phan Bội Châu	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
34	Tin học	4.05.0049	Bành Đăng	Khoa	THCS Thông Tây Hội	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
35	Tin học	4.05.0055	Lê Trần Hoàng	Lam	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
36	Tin học	4.05.0079	PHẠM THANH	NHÂN	THCS Chánh Hưng	Phòng GD-ĐT Quận 8	2
37	Tin học	4.05.0101	Nguyễn Đức Quang	Quý	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
38	Tin học	4.05.0114	Vũ Công	Thành	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
39	Tin học	4.05.0123	Hồ Thị Nhật	Thư	THCS Nguyễn Vĩnh Nghiệp	Phòng GD-ĐT Quận 12	2
40	Tin học	4.05.0126	Nguyễn Mạnh	Tiến	THCS Đặng Trần Côn	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
41	Tin học	4.05.0133	Nguyễn Vĩnh	Trí	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
42	Tin học	4.05.0144	Phạm Ngọc Phương	Uyên	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
43	Tin học	4.05.0149	Phạm Hòa	Vĩnh	THCS Thoại Ngọc Hầu	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
44	Tin học	4.05.0008	Nguyễn Hùng	Anh	THCS An Phú Đông	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
45	Tin học	4.05.0010	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	3

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
46	Tin học	4.05.0020	Phí Thành	Danh	THCS Phan Tây Hồ	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
47	Tin học	4.05.0024	Phạm Ngọc Khánh	Dung	THCS Đồng Khởi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
48	Tin học	4.05.0025	Bùi Trí	Dũng	THCS Phan Bội Châu	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
49	Tin học	4.05.0053	Bùi Anh	Khôi	THCS Gò Vấp	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
50	Tin học	4.05.0064	Bùi Quang	Minh	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
51	Tin học	4.05.0075	Nguyễn Văn Thanh	Ngọc	THCS Đồng Khởi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
52	Tin học	4.05.0076	Lục Niệm	Nguyên	THCS Đồng Khởi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
53	Tin học	4.05.0084	Chu Uyên	Nhi	THCS Hồng Bàng	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
54	Tin học	4.05.0090	Ngô Văn	Phóng	THCS Hà Huy Tập	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
55	Tin học	4.05.0098	Nguyễn Hà Minh	Quang	THCS Hồng Bàng	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
56	Tin học	4.05.0099	Nguyễn Quý Vinh	Quang	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
57	Tin học	4.05.0105	Bùi Thế	Sáng	THCS Nguyễn Gia Thiều	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
58	Tin học	4.05.0112	Phạm Đức	Tân	THCS Đồng Đa	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
59	Tin học	4.05.0113	ĐẶNG CÔNG	THÀNH	THCS Chánh Hưng	Phòng GD-ĐT Quận 8	3
60	Tin học	4.05.0121	Nguyễn Duy Minh	Thông	THCS Nguyễn Huệ	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
61	Tin học	4.05.0135	Phạm Nguyễn Cao	Triết	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
62	Tin học	4.05.0139	Đỗ Tiến	Trung	THCS Phan Bội Châu	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
63	Tin học	4.05.0145	Lục Tú	Văn	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
64	Tin học	4.05.0152	Nguyễn Hoàng Ái	Vy	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
65	Tin học	4.05.0155	Phạm Hoàng	Yến	THCS Hồng Bàng	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
66	Tin học	4.05.0039	Trần Trung	Hiếu	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
67	Tin học	4.05.0040	Trần Trung	Hiếu	THCS Lê Văn Hưu	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	3
68	Tin học	4.05.0044	Trần Thanh	Huy	THCS Hồng Bàng	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
69	Tin học	4.05.0048	Chung Kim	Khánh	THCS Đồng Khởi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
70	Tin học	4.05.0071	Nguyễn Minh	Ngân	THCS Ngô Chí Quốc	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
71	Tin học	4.05.0072	Trần Hoàng Thảo	Ngân	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
72	Tin học	4.05.0096	Cao Hoàng	Phượng	THCS Võ Thành Trang	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
73	Tin học	4.05.0097	LÊ CHÂU NHẬT	QUANG	THCS Chánh Hưng	Phòng GD-ĐT Quận 8	3
74	Tin học	4.05.0107	Lê Nguyễn Hồng	Sơn	THCS Ngô Quyền	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
75	Tin học	4.05.0109	Lê Nguyên Khánh	Tâm	THCS Nguyễn Văn Bé	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
76	Tin học	4.05.0134	Đặng Duệ	Triết	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
77	Tin học	4.05.0138	Nguyễn Đỗ Thanh	Trúc	THCS Trường Chinh	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
78	Tin học	4.05.0142	Nguyễn Lâm	Tường	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
79	Tin học	4.05.0001	Nguyễn Đức Thắng	A	THCS Ngô Chí Quốc	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
80	Tin học	4.05.0042	Trần Quang Huy	Hoàng	THCS Nguyễn An Khương	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	3
81	Tin học	4.05.0046	Dương Lý	Kê	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
82	Tin học	4.05.0140	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Trung	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
83	Tin học	4.05.0017	Mã Thị	Chi	THCS Đồng Khởi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
84	Tin học	4.05.0021	Lê Thy Kiều	Diễm	THCS Tân Bình	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
85	Tin học	4.05.0083	Phan Minh	Nhật	THCS Cầu Kiệu	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	3
86	Tin học	4.05.0087	LÊ TRẦN TRÚC	OANH	THCS Linh Trung	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
87	Tin học	4.05.0089	NGUYỄN PHƯƠNG	PHI	THCS Linh Trung	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
88	Tin học	4.05.0093	Hứa Hoàng Thiên	Phúc	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
89	Tin học	4.05.0131	Hồ Thị Ngọc	Trâm	THCS Thông Tây Hội	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
90	Tin học	4.05.0143	Phan Khắc	Tường	THCS Hiệp Phước	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	3
1	Toán	1.01.0348	Đặng Đoàn Đức	Trung	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
2	Toán	1.01.0057	Cao Hoàng	Đức	THCS Nguyễn Văn Bé	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	1
3	Toán	1.01.0087	Đỗ Nhật	Hoàng	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
4	Toán	1.01.0131	Lê Quý	Khôi	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
5	Toán	1.01.0235	Trần Gia	Phong	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
6	Toán	1.01.0276	Lê Ngọc Như	Quỳnh	THCS Đồng Khởi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	1
7	Toán	1.01.0339	Trương Trần Minh	Trí	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
8	Toán	1.01.0053	Trần Quốc	Đạt	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
9	Toán	1.01.0090	Nguyễn Tiến	Hoàng	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
10	Toán	1.01.0147	Lưu Trịnh	Lâm	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
11	Toán	1.01.0010	Nguyễn Mai Kiều	Anh	THCS Tùng Thiện Vương	Phòng GD-ĐT Quận 8	1
12	Toán	1.01.0306	Nguyễn Sơn	Thiện	THCS Nguyễn Gia Thiều	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	1
13	Toán	1.01.0037	Nguyễn Hoàng	Danh	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
14	Toán	1.01.0055	Nguyễn Ngọc	Đặng	THCS Nguyễn Gia Thiều	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	1
15	Toán	1.01.0060	Phan Nguyễn Minh	Đức	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	1
16	Toán	1.01.0098	Nguyễn Trọng	Huy	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
17	Toán	1.01.0099	Phan Nguyễn Gia	Huy	THCS Nguyễn Gia Thiều	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	1
18	Toán	1.01.0102	Từ Đăng	Huy	THCS Hà Huy Tập	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	1
19	Toán	1.01.0113	Trần Xuân Thiên	Hương	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
20	Toán	1.01.0142	VŨ CAO	KỶ	THCS Phú Định	Phòng GD-ĐT Quận 6	1
21	Toán	1.01.0314	Trà Quang Minh	Thông	THCS Nguyễn Gia Thiều	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	1
22	Toán	1.01.0338	Nguyễn Thiên	Trí	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
23	Toán	1.01.0358	Phạm Anh	Tuấn	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
24	Toán	1.01.0041	PHẠM HUỲNH KHÁNH	DUY	THCS Trung học thực hành Sài Gòn	Phòng GD-ĐT Quận 5	1
25	Toán	1.01.0068	Đoàn Nam	Hải	THCS Hoàng Hoa Thám	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	1
26	Toán	1.01.0072	Hoàng Lê Thu	Hằng	THCS Đặng Trần Côn	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	1
27	Toán	1.01.0074	Trần Mỹ	Hân	THCS Nguyễn Huệ	Phòng GD-ĐT Quận 12	1
28	Toán	1.01.0135	Nguyễn Minh	Khuê	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
29	Toán	1.01.0138	Trần Trung	Kiên	THCS Ngô Quyền	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	1

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
30	Toán	1.01.0200	Nguyễn Phú	Nghĩa	THCS Lam Sơn	Phòng GD-ĐT Quận 6	1
31	Toán	1.01.0356	Lê Anh	Tuấn	THCS Ngô Quyền	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	1
32	Toán	1.01.0326	Nguyễn Trung	Tín	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	1
33	Toán	1.01.0011	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	1
34	Toán	1.01.0181	Mai Hoàng	My	THCS Đặng Trần Côn	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	1
35	Toán	1.01.0219	Khổng Vân	Nhi	THCS Hậu Giang	Phòng GD-ĐT Quận 11	1
36	Toán	1.01.0304	Lê Thanh	Thiên	THCS Võ Thành Trang	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	1
37	Toán	1.01.0020	Phạm Đỗ Thiên	Ẩn	THCS Nguyễn Gia Thiều	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
38	Toán	1.01.0035	TRẦN QUỐC	CUÔNG	THCS Nguyễn Văn Tổ	Phòng GD-ĐT Quận 10	2
39	Toán	1.01.0042	Vũ Đức	Duy	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
40	Toán	1.01.0062	Đặng Châu	Giang	THCS Nguyễn Hiền	Phòng GD-ĐT Quận 12	2
41	Toán	1.01.0088	Nguyễn Khánh	Hoàng	THCS Nguyễn Gia Thiều	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
42	Toán	1.01.0210	Nguyễn Trần Đình	Nguyên	THCS Nguyễn Gia Thiều	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
43	Toán	1.01.0217	Nguyễn Thiện	Nhân	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
44	Toán	1.01.0290	Nguyễn Kim	Thanh	THCS Quang Trung	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
45	Toán	1.01.0312	Nguyễn Phúc	Thịnh	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	2
46	Toán	1.01.0015	Võ Nguyễn Phương	Anh	THCS Minh Đức	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
47	Toán	1.01.0075	Trần Phúc	Hân	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	2
48	Toán	1.01.0120	Đặng Ngọc	Khánh	THCS Ngô Sĩ Liên	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
49	Toán	1.01.0130	Trần Đăng	Khoa	THCS Lam Sơn	Phòng GD-ĐT Quận 6	2
50	Toán	1.01.0161	Quách Bình	Long	THCS Hoàng Văn Thụ	Phòng GD-ĐT Quận 10	2
51	Toán	1.01.0172	Ngô Quang	Minh	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Phòng GD-ĐT Quận 7	2
52	Toán	1.01.0237	Nguyễn Nam	Phú	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	2
53	Toán	1.01.0295	Lê Mai Nguyễn	Thảo	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	2
54	Toán	1.01.0321	Huỳnh Trần Mai	Thy	THCS Bình Chiểu	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	2
55	Toán	1.01.0340	Nguyễn Minh	Triết	THCS Thái Văn Lung	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	2
56	Toán	1.01.0025	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	THCS Nguyễn Văn Quỳ	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	2
57	Toán	1.01.0027	Phạm Đăng Tiểu	Bình	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
58	Toán	1.01.0185	Nguyễn Thị Bích	Nga	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	2
59	Toán	1.01.0212	Tư Đô	Nguyên	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	2
60	Toán	1.01.0288	Bùi Duy	Thái	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	2
61	Toán	1.01.0006	LÊ HOÀNG MAI	ANH	THCS Trung học thực hành Sài Gòn	Phòng GD-ĐT Quận 5	2
62	Toán	1.01.0016	Nguyễn Thị Ngọc	Ảnh	THCS Đồng Khởi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
63	Toán	1.01.0021	Nguyễn Xuân	Bách	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
64	Toán	1.01.0039	Nguyễn Khánh	Duy	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Phòng GD-ĐT Quận 7	2
65	Toán	1.01.0069	Lương Ngọc	Hải	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	2
66	Toán	1.01.0124	BÙI LÊ ĐĂNG	KHOA	THCS Vân Đồn	Phòng GD-ĐT Quận 4	2

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
67	Toán	1.01.0158	Nguyễn Dịch	Long	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
68	Toán	1.01.0193	NGUYỄN THANH	NGÂN	THCS Nguyễn Văn Tổ	Phòng GD-ĐT Quận 10	2
69	Toán	1.01.0208	Huỳnh Khôi	Nguyên	THCS Hà Huy Tập	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	2
70	Toán	1.01.0214	Đình Trọng	Nhân	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	2
71	Toán	1.01.0275	Mai Văn	Quyền	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
72	Toán	1.01.0315	Lê Hiếu	Thuận	THCS Nguyễn Văn Luông	Phòng GD-ĐT Quận 6	2
73	Toán	1.01.0350	Phạm Nguyễn Tấn	Trung	THCS Giồng Ông Tố	Phòng GD-ĐT Quận 2	2
74	Toán	1.01.0085	Nguyễn Thị Thu	Hoài	THCS Bình Trị Đông	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	2
75	Toán	1.01.0024	Nguyễn Cao Quốc	Bảo	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	2
76	Toán	1.01.0054	Nguyễn Hải	Đặng	THCS Lam Sơn	Phòng GD-ĐT Quận 6	2
77	Toán	1.01.0077	Phan Thế	Hậu	THCS Nguyễn Gia Thiều	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
78	Toán	1.01.0129	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	THCS Colette	Phòng GD-ĐT Quận 3	2
79	Toán	1.01.0174	NGUYỄN ĐÌNH	MINH	THCS Trung học thực hành Sài Gòn	Phòng GD-ĐT Quận 5	2
80	Toán	1.01.0177	Phạm Lê Hoàng	Minh	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	2
81	Toán	1.01.0183	Nguyễn Đình	Nam	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
82	Toán	1.01.0221	Nguyễn Đức Tường	Nhi	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
83	Toán	1.01.0224	Võ Ngọc Quỳnh	Nhi	THCS Đồng Khởi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
84	Toán	1.01.0230	TRẦN PHẠM MINH	NHỰT	THCS Tân Tạo	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	2
85	Toán	1.01.0265	Lý Hoàng Minh	Quân	THCS Đặng Trần Côn	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
86	Toán	1.01.0289	Võ Quang	Thái	THCS Nguyễn Gia Thiều	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
87	Toán	1.01.0300	Võ Ngọc	Thảo	THCS Tùng Thiện Vương	Phòng GD-ĐT Quận 8	2
88	Toán	1.01.0332	HUỲNH HỒNG PHƯƠNG	TRÂM	THCS Vân Đồn	Phòng GD-ĐT Quận 4	2
89	Toán	1.01.0365	Trương Tú	Vân	THCS Đức Trí	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	2
90	Toán	1.01.0367	Vũ Thế	Việt	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	Phòng GD-ĐT Quận 1	2
91	Toán	1.01.0023	Ngô Nguyễn Quốc	Bảo	THCS Tăng Bạt Hổ A	Phòng GD-ĐT Quận 4	2
92	Toán	1.01.0026	Nguyễn Thị Duyên	Bằng	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
93	Toán	1.01.0082	Trần Thanh	Hiếu	THCS Phú Mỹ	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	2
94	Toán	1.01.0137	NGUYỄN VIỆT	KIÊN	THCS Tân Xuân	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	2
95	Toán	1.01.0157	Nguyễn Duy	Long	THCS Tân Thới Hòa	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
96	Toán	1.01.0198	Phạm Đắc	Nghĩa	THCS Nguyễn Văn Quý	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	2
97	Toán	1.01.0274	HỒ VIỆT	QUỐC	THCS Tân Tạo	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	2
98	Toán	1.01.0285	Nguyễn Ngọc Thanh	Tâm	THCS Nam Sài Gòn	Phòng GD-ĐT Quận 7	2
99	Toán	1.01.0309	Hồ Tào Xuân	Thịnh	THCS Ngô Quyền	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
100	Toán	1.01.0345	Dương Minh	Trúc	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	2
101	Toán	1.01.0364	Phạm Thị Kim	Vân	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	2
102	Toán	1.01.0372	Hồ Dương Khánh	Vy	THCS Lam Sơn	Phòng GD-ĐT Quận 6	2
103	Toán	1.01.0175	Nguyễn Lượng Nhật	Minh	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	2

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
104	Toán	1.01.0240	ĐỖ HOÀNG	PHÚC	THCS Tân Tạo	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	2
105	Toán	1.01.0310	Lý Hưng	Thịnh	THCS Ngô Sĩ Liên	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
106	Toán	1.01.0311	NGUYỄN ĐẠT	THỊNH	THCS Tân Tạo	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	2
107	Toán	1.01.0008	NGÔ DUY	ANH	THCS Vân Đồn	Phòng GD-ĐT Quận 4	2
108	Toán	1.01.0111	Vũ Khánh	Hung	THCS Thông Tây Hội	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	2
109	Toán	1.01.0209	Nguyễn Đắc Khôi	Nguyên	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	2
110	Toán	1.01.0259	Lê Nguyễn Minh	Quang	THCS Lam Sơn	Phòng GD-ĐT Quận 6	2
111	Toán	1.01.0308	Đỗ Hữu Đức	Thịnh	THCS Tân Bình	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	2
112	Toán	1.01.0319	Nguyễn Thị Anh	Thư	THCS Nguyễn Hiền	Phòng GD-ĐT Quận 12	2
113	Toán	1.01.0336	ĐẶNG ĐẶNG	TRÍ	THCS Bình Tân	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	3
114	Toán	1.01.0355	Lê Anh	Tuấn	THCS Thông Tây Hội	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
115	Toán	1.01.0032	Đặng Cao	Cường	THCS Võ Trường Toản	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
116	Toán	1.01.0059	Nguyễn Trí	Đức	THCS Trung Mỹ Tây 1	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	3
117	Toán	1.01.0063	Trần Đoàn Hương	Giang	THCS Nguyễn Hiền	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
118	Toán	1.01.0122	Nguyễn Bách	Khiêm	THCS Ngô Sĩ Liên	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
119	Toán	1.01.0125	Đào Trọng	Khoa	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
120	Toán	1.01.0149	Nguyễn Ngọc	Lâm	THCS Trường Thọ	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
121	Toán	1.01.0160	Phạm Hải	Long	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
122	Toán	1.01.0191	NGUYỄN HÀ KIM	NGÂN	THCS Trung học thực hành Sài Gòn	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
123	Toán	1.01.0192	Nguyễn Phương Thảo	Ngân	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
124	Toán	1.01.0194	Nguyễn Thu	Ngân	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
125	Toán	1.01.0204	Nguyễn Bảo	Ngọc	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
126	Toán	1.01.0218	HUYỀN MINH	NHẬT	THCS Chánh Hưng	Phòng GD-ĐT Quận 8	3
127	Toán	1.01.0222	Nguyễn Ngọc Thoại	Nhi	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
128	Toán	1.01.0284	Nguyễn Đức	Tâm	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
129	Toán	1.01.0324	Nguyễn Trí	Tín	THCS Minh Đức	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
130	Toán	1.01.0328	Đặng Thị Thùy	Trang	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
131	Toán	1.01.0349	Nguyễn Quốc	Trung	THCS Tăng Nhơn Phú B	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
132	Toán	1.01.0083	Vũ Trung	Hiếu	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
133	Toán	1.01.0007	Lê Quang	Anh	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
134	Toán	1.01.0017	Vương Thị Ngọc	Ánh	THCS Phan Tây Hồ	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
135	Toán	1.01.0018	Nguyễn Thiên	Ân	THCS Ngô Tất Tố	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	3
136	Toán	1.01.0052	Trần Huỳnh Quốc	Đạt	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	3
137	Toán	1.01.0079	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THCS Đức Trí	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
138	Toán	1.01.0081	Trần Minh	Hiếu	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	3
139	Toán	1.01.0091	Phạm Kim	Hoàng	THCS Bình Chiểu	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
140	Toán	1.01.0092	Nguyễn Thanh	Hùng	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	3

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
141	Toán	1.01.0133	Nguyễn Luật Gia	Khôi	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
142	Toán	1.01.0164	Huỳnh Quốc	Lượng	THCS Hồng Bàng	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
143	Toán	1.01.0176	Nguyễn Quang	Minh	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
144	Toán	1.01.0179	Võ Văn	Minh	THCS Trần Bội Cơ	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
145	Toán	1.01.0184	Nguyễn Phương	Nam	THCS Nguyễn Hiền	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
146	Toán	1.01.0186	Đào Bảo	Ngân	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	3
147	Toán	1.01.0201	Nguyễn Trọng	Nghĩa	THCS Nguyễn Hiền	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
148	Toán	1.01.0211	Phạm Thảo	Nguyên	THCS Bình Thọ	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
149	Toán	1.01.0248	Trang Yئن	Phụng	THCS Phú Mỹ	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
150	Toán	1.01.0263	Trương Nguyễn Thiên	Quang	THCS Thông Tây Hội	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
151	Toán	1.01.0270	TÔN NGỌC MINH	QUÂN	THCS Thạnh Mỹ Lợi	Phòng GD-ĐT Quận 2	3
152	Toán	1.01.0279	Trần Ngọc Minh	Song	THCS Tùng Thiện Vương	Phòng GD-ĐT Quận 8	3
153	Toán	1.01.0334	Võ Ngọc Bảo	Trần	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	3
154	Toán	1.01.0141	Nguyễn Đình	Kỳ	THCS Đức Trí	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	3
155	Toán	1.01.0028	Trương Đỗ Quốc	Bình	THCS Ngô Sĩ Liên	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
156	Toán	1.01.0046	Lưu Đức	Dương	THCS Hoàng Hoa Thám	Phòng GD-ĐT Quận Tân Bình	3
157	Toán	1.01.0048	Nguyễn Phát	Đạt	THCS Đồng Khởi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
158	Toán	1.01.0103	VI HOÀI QUANG	HUY	THCS Hậu Giang	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
159	Toán	1.01.0109	LIU CHÂN	HUNG	THCS Nguyễn Văn Tổ	Phòng GD-ĐT Quận 10	3
160	Toán	1.01.0110	Nguyễn Hữu	Hung	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
161	Toán	1.01.0143	Bùi Tú	Lan	THCS Nguyễn Huệ	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
162	Toán	1.01.0144	Lý Thị Ngọc	Lan	THCS Trần Quốc Toản	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
163	Toán	1.01.0150	TÀI THÀNH THANH	LÂM	THCS Chánh Hưng	Phòng GD-ĐT Quận 8	3
164	Toán	1.01.0225	HUYNH THẢO MINH	NHIÊN	THCS Phú Định	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
165	Toán	1.01.0228	Lưu Tâm	Như	THCS Dương Bá Trạc	Phòng GD-ĐT Quận 8	3
166	Toán	1.01.0242	Lâm Hoàng	Phúc	THCS Bạch Đằng	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
167	Toán	1.01.0269	Phan Minh	Quân	THCS Tân Túc	Phòng GD-ĐT Huyện Bình Chánh	3
168	Toán	1.01.0282	Lưu Thế	Sơn	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
169	Toán	1.01.0292	Nguyễn Duy	Thành	THCS Lương Thế Vinh	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
170	Toán	1.01.0320	PHẠM HOÀNG MINH	THƯ	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
171	Toán	1.01.0331	Hồ Bảo	Trâm	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
172	Toán	1.01.0344	HỒ HỮU	TRỌNG	THCS Phú Định	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
173	Toán	1.01.0353	Lê Minh	Trường	THCS Hoàng Quốc Việt	Phòng GD-ĐT Quận 7	3
174	Toán	1.01.0096	Hoàng Minh	Huy	THCS Lam Sơn	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
175	Toán	1.01.0108	ĐỖ BẢO ANH	HUYNH	THCS Hậu Giang	Phòng GD-ĐT Quận 6	3
176	Toán	1.01.0152	Hồng Đức	Linh	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
177	Toán	1.01.0271	Trần Minh	Quân	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Phòng GD-ĐT Quận 7	3

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
178	Toán	1.01.0056	LÊ VIỆT KHÁI	ĐÌNH	THCS Linh Trung	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
179	Toán	1.01.0162	Phan Văn	Lộc	THCS Nguyễn Hiền	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
180	Toán	1.01.0205	Nguyễn Thùy	Ngọc	THCS Chu Văn An	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
181	Toán	1.01.0264	Đỗ Trí	Quân	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
182	Toán	1.01.0337	Nguyễn Minh	Trí	THCS Hồng Bàng	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
183	Toán	1.01.0371	ĐOÀN KHÁNH	VY	THCS Chánh Hưng	Phòng GD-ĐT Quận 8	3
184	Toán	1.01.0379	Trần Hoàng Hải	Yến	THCS Đồng Khởi	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
185	Toán	1.01.0317	DUƠNG ANH	THU	THCS Vân Đồn	Phòng GD-ĐT Quận 4	3
186	Toán	1.01.0009	Nguyễn Kim Ngọc	Anh	THCS Kiến Thiết	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
187	Toán	1.01.0040	Nguyễn Khánh	Duy	THCS Nguyễn An Khương	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	3
188	Toán	1.01.0064	Đỗ Thái Thanh	Hà	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 11	3
189	Toán	1.01.0065	Lê Văn Thiên	Hà	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
190	Toán	1.01.0066	Nguyễn Thị Thu	Hà	THCS Trần Quang Khải	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
191	Toán	1.01.0076	Văn Bội	Hân	THCS Lê Quý Đôn	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
192	Toán	1.01.0080	Phạm Lê Minh	Hiền	THCS Phan Công Hớn	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	3
193	Toán	1.01.0206	Trần Thị Thanh	Ngọc	THCS Tam Bình	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
194	Toán	1.01.0226	Đình Phan Quỳnh	Nhung	THCS Colette	Phòng GD-ĐT Quận 3	3
195	Toán	1.01.0247	Lê Minh	Phục	THCS An Nhơn Tây	Phòng GD-ĐT Huyện Củ Chi	3
196	Toán	1.01.0281	LÊ ĐẠI	SƠN	THCS Nguyễn Văn Tổ	Phòng GD-ĐT Quận 10	3
197	Toán	1.01.0293	TÔ HOÀNG	THÀNH	THCS Bình Tân	Phòng GD-ĐT Quận Bình Tân	3
198	Toán	1.01.0299	Phạm Phương	Thảo	THCS Bình Thọ	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
199	Toán	1.01.0301	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	THCS Nguyễn Hiền	Phòng GD-ĐT Quận 12	3
200	Toán	1.01.0305	Nguyễn Trần Bảo	Thiên	THCS Cầu Kiệu	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	3
201	Toán	1.01.0346	Huỳnh Thanh	Trúc	THCS Tam Bình	Phòng GD-ĐT Quận Thủ Đức	3
202	Toán	1.01.0352	Hồ Đăng	Trường	THCS Nguyễn An Khương	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	3
203	Toán	1.01.0359	HỒ NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	THCS Vân Đồn	Phòng GD-ĐT Quận 4	3
204	Toán	1.01.0012	Nguyễn Quỳnh	Anh	THCS Lê Văn Tám	Phòng GD-ĐT Quận Bình Thạnh	3
205	Toán	1.01.0019	Trần Đức Trọng	Ân	THCS Phan Tây Hồ	Phòng GD-ĐT Quận Gò Vấp	3
206	Toán	1.01.0044	Trần Bội	Dư	THCS Hồng Bàng	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
207	Toán	1.01.0050	Nguyễn Văn	Đạt	THCS Hoa Lư	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
208	Toán	1.01.0086	Dương Phan	Trí Hoàng	THCS Độc Lập	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	3
209	Toán	1.01.0094	Trần Hải Chí	Hùng	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận 1	3
210	Toán	1.01.0116	Phan Tuấn	Khải	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Phòng GD-ĐT Huyện Nhà Bè	3
211	Toán	1.01.0155	Nguyễn Thụy Khánh	Linh	THCS Hồng Bàng	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
212	Toán	1.01.0232	Huỳnh Kim	Phát	THCS Đức Trí	Phòng GD-ĐT Quận Phú Nhuận	3
213	Toán	1.01.0261	Sử Minh	Quang	THCS Trần Quốc Toản	Phòng GD-ĐT Quận 9	3
214	Toán	1.01.0302	Nguyễn Việt	Thắng	THCS Nguyễn An Khương	Phòng GD-ĐT Huyện Hóc Môn	3

STT	Môn	SBD	Họ	Tên	Trường	PGD	Giải
215	Toán	1.01.0313	Hồ Nguyễn Minh	Thông	THCS Hồng Bàng	Phòng GD-ĐT Quận 5	3
216	Toán	1.01.0316	Đinh Xuân	Thủy	THCS Đặng Trần Côn	Phòng GD-ĐT Quận Tân Phú	3
217	Toán	1.01.0329	Khổng Ngọc Thanh	Trang	THCS Nguyễn Du	Phòng GD-ĐT Quận 1	3

Kết quả có 2031 thí sinh đạt giải

Ngày 25 tháng 3 năm 2016

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

(đã ký)

Nguyễn Văn Hiếu